

ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ MỚI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CAO KỲ



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ CAO KỲ (1946 - 2015)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ MỚI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CAO KỲ



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CAO KỲ
(1946-2015)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2016



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
(2163-2016)

MÃ SỐ: $\frac{02-110}{ĐHTN-2016}$

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ CAO KỲ (1946-2015)

Chỉ đạo nội dung

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Chợ Mới
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Kỳ

BAN CHỈ ĐẠO

1	Hà Hữu La	Bí thư Đảng ủy (Nhiệm kỳ 2010-2015)	Trưởng ban
2	Hoàng Đức Hoan	Chủ tịch UBND (Nhiệm kỳ 2010-2015)	Phó ban
3	Đồng Phúc Toàn	Phó bí thư TT Đảng ủy (Nhiệm kỳ 2010-2015)	Thành viên
4	Phùng Văn Nghi	Chủ tịch MTTQ	Thành viên
5	Tạ Thị Thanh Loan	Kế toán ngân sách	Thành viên

Ban biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Đức Hạnh

TS. Đỗ Hằng Nga (Chủ biên)

ThS. Dương Minh Nhật

TS. Nguyễn Đức Thắng

TS. Hoàng Thị Mỹ Hạnh

TỔ SƯU TẦM TƯ LIỆU

TT	Họ tên	Nguyên lãnh đạo	Nhiệm vụ
1	Hà Hữu La	Bí thư Đảng ủy (Nhiệm kỳ 2010-2015)	Trưởng ban
2	Đồng Phúc Toàn	Chủ tịch HĐND (Nhiệm kỳ 2010-2015)	Phó ban
3	Hà Đức Chấn	Nguyên cán bộ xã	Ủy viên
4	Âu Đình Chấn	Cán bộ hưu	Ủy viên
5	Hà Văn Cháu	Cán bộ hưu	Ủy viên
6	Lương Văn Độ	Nguyên cán bộ xã	Ủy viên
7	Phùng Văn Hạng	Người cao tuổi	Ủy viên
8	Tạ Nguyễn Hùng	Nguyên cán bộ xã	Ủy viên
9	Đinh Văn Khoe	Cán bộ tiền khởi	Ủy viên
10	Hoàng Văn Mạ	Người cao tuổi	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Môi	Nguyên cán bộ xã	Ủy viên
12	Hà Thị Nhung	Nguyên cán bộ xã	Ủy viên
13	Hà Đức Tôn	Đảng viên lão thành	Ủy viên
14	Hoàng Thị Vân	Nguyên cán bộ xã	Ủy viên
15	Ma Doãn Thuyên	Cán bộ văn hoá	Ủy viên

LỜI TỰA

Xuất phát từ tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, ngày 28/8/2002, Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá IX) đã ra Chỉ thị số 15-CT/TU về việc *“Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”*. Nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần vào việc nâng cao trình độ nhận thức, giáo dục truyền thống cách mạng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố Quốc phòng - An ninh và xây dựng Đảng. Nhìn chung, nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ là một công việc đầy vất vả, khó khăn, đòi hỏi người làm công tác biên soạn phải có vốn tri thức lịch sử, phong văn hoá dày dặn cũng như phải có phong cách cẩn trọng và nhẫn nại trong công việc.

Kết quả đạt được trong công tác sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn lịch sử đảng sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ nhận thức, lý luận, rèn luyện phẩm chất đạo đức và giáo dục truyền thống cách mạng, khơi dậy lòng yêu nước, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt là việc giáo dục

truyền thống yêu nước đối với thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước, vì thế hệ trẻ ngày nay sinh ra và lớn lên khi đất nước hoà bình, họ đã và đang được hưởng thành quả cách mạng của các thế hệ đi trước. Bởi vậy, nếu chúng ta làm tốt việc giáo dục truyền thống sẽ giúp thế hệ trẻ phát huy vai trò xung kích trên mọi lĩnh vực, nâng cao lòng yêu nước, yêu chế độ XHCN, tạo bước chuyển biến mới vững chắc hơn về ý chí, niềm tin, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kì cách mạng mới.

Xã Cao Kỳ là một trong những địa phương giàu truyền thống cách mạng, là nơi tập trung lực lượng của quân ta, cũng như là nơi tập kích của địch trong một thời gian dài của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chính vì vậy, nơi đây quy tụ rất nhiều các chiến thắng lịch sử, góp phần không nhỏ vào thắng lợi của quân và dân ta trong công cuộc bảo vệ chủ quyền cũng như xây dựng, phát triển đất nước. Tuy nhiên, cho đến hiện nay chưa có một tài liệu chính thống, hay một công trình nghiên cứu nào thu thập tài liệu để thành một cuốn sách hoàn chỉnh, toàn diện, khoa học về sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Cao Kỳ chỉ đạo quân và dân xã Cao Kỳ giành được các chiến thắng về quân sự, cũng như thắng lợi về kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Cao Kỳ, sẽ giúp nhân dân xã Cao Kỳ có cái nhìn khái quát, tổng thể và sâu sắc nhất về chặng đường bảo vệ, xây dựng và phát triển của Đảng bộ xã Cao

Kỳ, cũng như những bước chuyển biến trong đời sống của người dân địa phương từ những năm tháng chiến tranh gian khổ đến thời kì xây dựng, phát triển cách mạng xã hội chủ nghĩa như ngày nay. Cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Cao Kỳ chính là sự động viên, khích lệ với những cán bộ đảng viên đã và đang tham gia vào quá trình bảo vệ, xây dựng phát triển Đảng bộ xã Cao Kỳ, đồng thời đây là tư liệu quý để lớp con cháu sau này học tập, noi gương, để phấn đấu giành được những thành quả xứng đáng với cha anh mình. Hơn nữa, đây chính là nguồn tài liệu Lịch sử địa phương quý giá, giúp cho các em sinh viên, học sinh có cơ hội nghiên cứu về lịch sử địa phương mình đang sinh sống và phục vụ tích cực cho công tác nghiên cứu khoa học Lịch sử nói chung.

Chính vì những lí do trên, việc biên soạn, xuất bản cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Cao Kỳ (1946-2015)* là hết sức cần thiết, và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, đối với Đảng bộ và nhân dân xã Cao Kỳ nói riêng, với Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Kạn nói chung.

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Mới, Đảng ủy xã Cao Kỳ tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách *“Lịch sử Đảng bộ xã Cao Kỳ (1946-2015)”*. Cuốn sách là một công trình khoa học trình bày có hệ thống về công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Cao Kỳ dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ Đảng, chính quyền địa phương từ ngày có Đảng lãnh đạo đến năm 2015. Nội dung cuốn sách được thể hiện trong 5 chương và các phần Kết luận, Phụ lục.

Cuốn sách là một trong những tài liệu quý, góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ; động viên nhân dân các dân tộc Cao Kỳ phát huy truyền thống **“Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”** thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, không ngừng nỗ lực phấn đấu, vươn lên xây dựng các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương. Cuốn sách cũng là tài liệu để các cấp bộ Đảng, chính quyền và lãnh đạo, chỉ huy cơ quan quân sự nghiên cứu, rút kinh nghiệm vận dụng vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác trong tình hình mới. Đây còn là nguồn sử liệu địa phương cho học sinh, sinh viên và các thầy cô giáo tìm hiểu trong quá trình học tập, nghiên cứu và giảng dạy ở nhà trường các cấp.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn sách, Ban Biên soạn đã được Huyện uỷ trực tiếp là Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Chợ Mới, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; được các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, các cụ cao niên trên địa bàn xã và các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo xã, Phòng Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Bắc Kạn, Phòng Lưu trữ Huyện uỷ Bạch Thông nhiệt tình cung cấp tư liệu, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bản thảo.

Thay mặt Đảng uỷ xã Cao Kỳ, tôi chân thành cảm ơn các tập thể và cá nhân đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách được xuất bản và ra mắt bạn đọc đúng vào dịp kỷ niệm 86 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; kỷ niệm 18 năm Ngày thành lập huyện Chợ Mới (1998-2016).

Do nguồn tư liệu thành văn rất hạn chế và phân tán, nên nội dung cuốn sách chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót. Đảng uỷ xã Cao Kỳ và Ban Biên soạn rất mong cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc và chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện cùng các bạn đọc góp ý.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách ***“Lịch sử Đảng bộ xã Cao Kỳ (1946-2015)”*** với cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ cùng đông đảo bạn đọc.

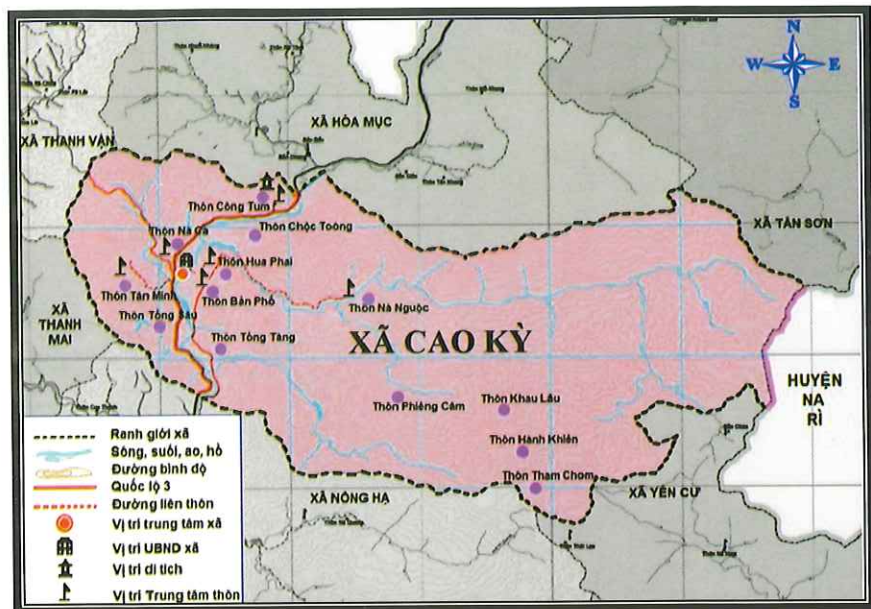
HÀ HỮU LA

Bí thư Đảng uỷ xã Cao Kỳ

Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Cao Kỳ



BẢN ĐỒ XÃ CAO KỲ, HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN





DANH HIỆU
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP



Với các thành tích xuất sắc và đặc biệt xuất sắc đã đạt được trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 11/6/1999, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cao Kỳ đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định (số 203/KT-CTN) phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kì kháng chiến chống Pháp*.



Chương I

CAO KỲ - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

1.1. Quá trình hình thành và những thay đổi về hành chính

Vùng đất Cao Kỳ ngày nay được hình thành và có địa danh khá sớm. Thời các vua Hùng dựng nước, cùng với Cao Bằng và các xứ khác của Bắc Kạn, vùng đất này thuộc bộ Vũ Định của nước Văn Lang.

Thời kì Bắc thuộc (179 TCN-938), dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc, Cao Kỳ lúc nằm trong quận Giao Chỉ, khi thuộc Châu Long, thời nhà Đường lại là một bộ phận của châu Vũ Nga¹.

Bước sang thời kì phong kiến độc lập, địa danh và địa giới của Cao Kỳ có những biến đổi qua các triều đại.

Thời nhà Lý, vùng núi phía bắc nước ta được chú trọng mở mang để phòng quân Tống xâm lược. Dân cư dần quần tụ trên vùng đất xã Cao Kỳ ngày nay - khi đó được gọi là xứ Cao Khâu. Trong tiếng Tày, “*khâu*” hay “*khau*” là núi, Cao Khâu có nghĩa là núi cao. Tên gọi đầu tiên này của xã đã cho thấy sự pha trộn hai sắc màu văn hoá Kinh - Tày.

¹ Phan Huy Chú (2014), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1 (Dư địa chí), Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.252.

Thời Lý - Trần, Cao Khâu thuộc huyện Vĩnh Thông. Thế kỉ XIV, những cánh đồng trồng lúa nước đầu tiên hình thành ở Cao Khâu, gắn với địa danh Đồng Muội của thôn Bản Phố ngày nay. Thời thuộc Minh, vùng đất này thuộc về châu Vĩnh Thông, phủ Thái Nguyên.

Năm Quang Thuận 7 (1466), châu Vĩnh Thông được đổi gọi là châu Bạch Thông, thuộc phủ Thông Hoá. Qua các triều đại sau tên Bạch Thông này không thay đổi. Bạch Thông trong lịch sử bao gồm phần đất của Bạch Thông, Chợ Đồn và Ba Bể ngày nay.

Từ cuối thế kỉ XVI, dân cư các xứ đến quần tụ ở Cao Khâu đông đúc hơn, lập ra xã, lấy tên là xã Cao Kỳ. Tư liệu dân gian cho biết phía đông của xã có một vùng như cao nguyên thu nhỏ, với ba ngọn núi cao gọi là Tham Chom, xung quanh là 50 mỏm đồi nhô lên trên một vùng rộng lớn khá bằng phẳng. Phía đông bắc của xã, dọc tả ngạn sông Cầu, 9 ngọn núi tựa như chín lá cờ xếp thành dãy dài cùng quay sườn về phía tây, nơi có chùa Thạch Long. Từ hai đặc điểm địa hình này mà người xưa đặt tên xã là Cao Kỳ (với "Kỳ" nghĩa là cờ).

Cuối thế kỉ XVIII, thời nhà Lê, em gái nhà vua là Lê Thị Định đem theo nhiều của cải đến xã Cao Kỳ cất giấu và cư ngụ, được người dân địa phương tôn xưng là Hoàng Cô. Được Hoàng Cô giúp đỡ, nhà vua phong cho Hà Đức Lám -

người xã Thanh Vận - tước Quận công và giao cho cai quản cả vùng. Các xứ đồng lớn ở Cao Kỳ trở thành ruộng của Quận công và Hoàng Cô.

Thời nhà Nguyễn, theo sách “*Đại Nam nhất thống chí*”, xã Cao Kỳ nằm trong châu Bạch Thông thuộc phủ Thông Hoá (tỉnh Thái Nguyên). “*Đồng Khánh địa dư chí*” khi thống kê 9 tổng, 60 xã, trang của châu Bạch Thông có đề cập đến xã Cao Khuru. Cao Khuru là một trong 6 xã của tổng Nông Hạ. Địa danh Cao Khuru được viết trong “*Đồng Khánh địa dư chí*” là biến thể của Cao Khâu - tên gọi được xem là sớm nhất của vùng đất Cao Kỳ.

Cuối thế kỉ XIX, sau khi hoàn thành việc xâm lược nước ta, tỉnh Thái Nguyên bị xoá bỏ, thực dân Pháp đặt châu Bạch Thông (nằm trong phủ Thông Hoá) thuộc tiểu quân khu Cao Bằng, đạo quân binh II Lạng Sơn. Cao Kỳ vẫn nằm trong châu Bạch Thông này. Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất thuộc phủ Thông Hoá thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm các châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hoá (sau đổi thành Na Rỳ), Cẩm Hoá (sau đổi thành Ngân Sơn). Lúc này, Cao Kỳ thuộc tổng Nông Hạ, châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 14/6/1945, Ủy ban nhân dân lâm thời 2 xã Cao Kỳ và Hoà Mục họp dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nông Cao Thăng là cán bộ xây dựng lực lượng cách mạng tại địa

phương. Cuộc họp đã đi đến quyết định hợp nhất 2 xã Cao Kỳ và Hoà Mục thành xã Cao Hoà, nhằm nâng cao sức mạnh của cơ sở. Năm 1952, huyện Bạch Thông sáp nhập thêm xã Nông Hạ vào Cao Hoà, lấy tên chung là xã Cao Hoà. Đến năm 1953, khi tiến hành phát động giảm tô, huyện lại chỉ đạo chia tách trở lại các xã Hoà Mục, Cao Kỳ và Nông Hạ. Trong đó, xã Nông Hạ tách phần đất phía nam tạo thành một xã mới là Nông Thịnh. Địa giới xã có từ năm 1955 trở về trước không thay đổi. Năm 1956, trong những ngày đầu thành lập khu tự trị Việt Bắc, xã Cao Kỳ được đặt tên mới là Hoa Thám, thôn Bản Cháo được cắt về xã Yên Cư theo đề nghị của dân sở tại. Năm 1965, khi miền Bắc bước vào công cuộc chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, khu tự trị Việt Bắc giải thể, xã được đặt lại tên cũ là Cao Kỳ.

Sau nhiều lần sáp nhập và chia cắt, để đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của nhân dân các dân tộc và yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, ngày 6/11/1996, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ 10 đã phê chuẩn việc chia tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Tỉnh Bắc Kạn được tái lập. Các huyện Ngân Sơn, Ba Bể (Chợ Rã) được tái nhập lại tỉnh Bắc Kạn. Năm 1998, thực hiện Nghị định số 46/1998/NĐ-CP ngày 6/7/1998, huyện Chợ Mới chính thức được thành lập trên cơ sở chia tách thị trấn Chợ Mới và 15 xã phía nam huyện Bạch Thông,

gồm: Tân Sơn, Hoà Mộc, Thanh Vân, Thanh Mai, Mai Lạp, Cao Kỳ, Nông Hạ, Nông Thịnh, Yên Hân, Yên Cư, Thanh Bình, Như Cổ, Bình Văn, Yên Đĩnh và Quảng Chu.

Từ đây, Cao Kỳ là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Xã gồm 13 đơn vị hành chính trực thuộc là các thôn: Bản Phố, Hua Phai, Chộc Toòng, Công Tum, Nà Cà, Tổng Tàng, Tổng Sâu, Tân Minh, Nà Nguộc, Hành Khiển, Khau Lồm, Tham Chom và Phiêng Cầm.

Như vậy, từ khi thành lập đến nay, lịch sử hành chính xã Cao Kỳ đã trải qua nhiều biến động, đổi thay địa danh và chia tách, sáp nhập về địa giới. Xuyên suốt quá trình đó, Cao Kỳ luôn là một địa bàn được gắn kết bởi quá trình lịch sử lâu đời trên nền tảng cảnh quan địa lý với các sắc thái văn hoá độc đáo và đa dạng.

1.2. Điều kiện tự nhiên

Vị trí địa lý

Trong lịch sử, Cao Kỳ là địa bàn thuộc về châu Bạch Thông - một châu/huyện của phủ Thông Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Vị trí của châu Bạch Thông được “Đồng Khánh địa dư chí” xác định là “*cách phủ lỵ 41 dặm về phía Tây,... phía đông giáp trang Cẩm Giang xã Phương Linh huyện Cẩm Hoá và hai xã Tân Tri, Sảng Mộc huyện Vũ Nhai, phía tây giáp châu Chiêm Hoá tỉnh Tuyên Quang, phía nam giáp xã Yên Trạch Định châu phủ Tông Hoá và xã Động Đạt huyện*

Phủ Lương, phía bắc giáp châu Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng và huyện Vĩnh Điện tỉnh Tuyên Quang”¹.

Ngày nay, Cao Kỳ là một xã miền núi thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Địa giới phía bắc giáp huyện Bạch Thông và thành phố Bắc Kạn, phía tây giáp huyện Định Hoá (Thái Nguyên), phía nam giáp huyện Võ Nhai và Phú Lương (Thái Nguyên), phía đông giáp huyện Na Rì. Nằm ở miền Đông Bắc của huyện, Cao Kỳ cách huyện lỵ Chợ Mới 20km về phía Bắc. Địa giới của xã được xác định là phía Bắc giáp xã Hoà Mục, xã Tân Sơn; phía Đông giáp xã Đồng Xá của huyện Na Rì; phía Nam giáp xã Yên Cư, xã Nông Hạ và phía Tây giáp xã Thanh Mai, xã Thanh Vện.

Địa hình

Nằm ngay cửa ngõ ra vào của vùng rừng núi Việt Bắc rộng lớn, nơi chuyển tiếp địa hình từ núi cao xuống đồi núi thấp và ở giữa lòng chảo của hai cánh cung là Ngân Sơn và Tam Đảo, địa hình Cao Kỳ bị chi phối bởi những dãy núi vòng cung quay lưng về phía đông xen lẫn với những thung lũng. Dạng địa hình phổ biến ở đây là đồi xen kẽ núi thấp, nhiều thung lũng, sông suối có độ cao trung bình dưới 300m. Độ dốc trung bình từ 15-25⁰, thuận lợi cho canh tác nông nghiệp kết hợp trồng cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày và lâm nghiệp.

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, (soạn giả Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin), tr.818-819.

Khí hậu

"Đồng Khánh địa dư chí" cho biết trong lịch sử, khí hậu Cao Kỳ "nhiều lạnh rét, khí đất ẩm ướt, cuối xuân còn lạnh, đến mùa hạ mới hơi nóng, đầu thu đã rét, đến mùa đông rét đậm. Mùa đông và mùa xuân sương mù khí núi che phủ bầu trời, trước giờ Tý sau giờ Thân tứ nhìn quanh không thấy núi"¹.

Ngày nay, khí hậu Cao Kỳ mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa. Nằm trong khu vực gió mùa xích đạo, hằng năm khí hậu Cao Kỳ chia làm bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mùa Xuân - Hạ trùng với gió mùa Đông Nam, từ tháng 4 đến tháng 10, nhiệt độ trung bình từ 25⁰C - 27⁰C. Mùa Thu - Đông trùng với gió mùa Đông Bắc, từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, thời tiết giá rét, sương muối, có ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển nông lâm nghiệp. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa hai mùa tương đối lớn. Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (khoảng tháng 7) có thể lên đến 27⁰C, tháng lạnh nhất có thể xuống dưới 10⁰C.

Sông ngòi, giao thông

Con sông lớn nhất trên địa phận Cao Kỳ là sông Cầu. Bắt nguồn từ núi Tam Tao, sông Cầu chảy qua huyện Bạch

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, (soạn giả Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin), tr.820.

Thông, thị xã Bắc Kạn, huyện Chợ Mới, chảy sang Thái Nguyên và hợp lưu với sông Thái Bình. Đoạn sông Cầu chảy vào đất Cao Kỳ qua địa phận thôn Công Tum rồi đổ về phía Nam là đoạn lòng sông rộng, ít thác ghềnh nhất. Với lưu lượng dòng chảy lớn, sông Cầu có vai trò quan trọng trong đời sống người dân Cao Kỳ, mang tới nguồn thủy lợi dồi dào và nguồn thủy sản phong phú. Sông Cầu bồi đắp cho các thôn dọc lưu vực sông một lớp đất phù sa màu mỡ. Sông là tuyến đường thủy quan trọng phục vụ vận tải liên xã và liên huyện, nối Cao Kỳ với các xã, huyện khác. Ngoài sông Cầu, trên địa bàn còn có nhiều dòng suối nhỏ như có khuổi Lò, khuổi Tàng, khuổi Thấu,...

Giữ vai trò là địa bàn chuyển tiếp giữa châu lỵ Bạch Thông với vùng đông nam, từ sớm giao thông ở Cao Kỳ đã được quan tâm mở mang. “*Đồng Khánh địa dư chí*” cho biết thế kỉ XIX đã có một con đường dài 90 dặm đi từ lỵ sở châu về phía đông nam, qua đồn Cao Khâu đến đồn Chợ Mới, thông với huyện Phú Lương. Ngày nay, Quốc lộ 3 là đường giao thông huyết mạch chạy cắt ngang Cao Kỳ. Nhờ có 7km Quốc lộ 3 chạy qua, người dân địa phương có thể đi lại một cách dễ dàng về phía nam xuống trung tâm huyện và thủ đô Hà Nội, lên phía bắc đến trung tâm tỉnh lỵ và thông thương đến Cao Bằng. Ngoài ra, Cao Kỳ còn một hệ thống đường liên thôn, liên xã, trong đó đáng chú ý là đường đi

Thanh Vận, tạo thành mạng lưới giao thông phục vụ nhu cầu đời sống kinh tế và văn hoá xã hội của nhân dân các dân tộc ở địa phương.

Tài nguyên

Với diện tích tự nhiên 5.970ha, đất ở Cao Kỳ có nhiều loại. Đất Feralit trên các dãy núi thuận tiện cho việc trồng cây gây rừng được đồng bào địa phương khai phá làm nương rẫy, cây trồng chủ yếu là ngô, lúa nương, sắn... Đất phù sa sông Cầu chiếm một phần diện tích khá lớn của xã. Loại đất này có độ mùn cao, giàu dinh dưỡng thích hợp trồng rau xanh, trồng lúa và hoa màu, trong đó việc trồng cây mía đem lại hiệu quả kinh tế cao. Trên diện tích đất rừng, các loại cây trồng chính có mỡ, keo, bồ đề, hồi, trúc, quế, bạch đàn,...

Rừng là nguồn tài nguyên lớn nhất ở Cao Kỳ. Trong rừng có nhiều loại gỗ quý như nghiến, táu, sến, đinh, lim...; nhiều loài động vật quý như báo, hươu, nai...

Như vậy, là xã có vị trí địa lý quan trọng của tỉnh và huyện, Cao Kỳ có những thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là hệ thống giao thông thông suốt với các xã, huyện lân cận có tiềm năng về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. Đây là thế mạnh để giao lưu kinh tế, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hoá với các địa phương trong và ngoài huyện Chợ Mới.

1.3. Tình hình kinh tế - xã hội - văn hoá

Dân cư - xã hội

Tư liệu dân gian cho biết những ngày đầu cư dân mới quần tụ về Cao Kỳ khai phá đất đai, họ cùng nhau đắp đập Hua Phai, lấy nước tưới cho đồng Muội. Khi nghỉ ngơi, cư dân cùng ngồi trên một cây mai mà cây mai vẫn còn thừa ra. Như thế tất cả chỉ vào khoảng 30 người, 20 hộ. Thuở đầu lập xã, có 4 họ chính là họ Cao Đình, họ Hà Quảng, họ Lâm và họ Hà Văn.

Qua quá trình lịch sử, dân số Cao Kỳ ngày một đông hơn. Trước năm 1945, Cao Kỳ có khoảng dưới 1.000 người. Năm 2015, xã đã có 3.081 người, chiếm 7,67% dân số toàn huyện Chợ Mới (40.124 người năm 2015). So với các xã trong huyện, Cao Kỳ là xã có số dân ở mức trung bình. Mật độ cư trú thưa thớt, với 52 người/km², nhỏ hơn mật độ chung của toàn huyện Chợ Mới (66 người/km²).

Trong bức tranh cộng đồng dân cư, Cao Kỳ có 4 dân tộc sinh sống là: Kinh, Tày, Dao, Hoa, phân bố trên 14 thôn, sống và canh tác xen kẽ nhau. Việc hôn nhân giữa các dân tộc khác nhau trở thành bình thường. Người Tày, Kinh, Dao chiếm tỉ lệ lớn hơn cả, là lớp dân cư bản địa, có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao. Ngôn ngữ Tày cùng tiếng phổ thông đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp của các dân tộc. Dù trình độ phát triển kinh tế không đồng đều, số lượng nhiều ít khác nhau, nhưng mỗi dân tộc ở Cao Kỳ đều

có những sắc thái văn hoá độc đáo, phong tục tập quán riêng tạo nên bức tranh nhiều màu sắc và nhiều giá trị lịch sử, văn hoá.

Kinh tế

Là một xã thuần nông, một phần tư số hộ ở Cao Kỳ sống bằng nghề trồng trọt trên đất dốc. Diện tích canh tác và hiệu quả của sản xuất nông nghiệp tăng dần qua các thời kì. Trước năm 1954, đất ruộng lúa (cấy 1 vụ/năm) có 77,77ha. Đến năm 1980, trong tổng số 187ha diện tích đất nông nghiệp đã có 92,2ha trồng lúa nước, 10ha trồng màu.

Trong cơ cấu cây trồng ở Cao Kỳ, đáng chú ý có cây mơ, cây mía. Cao Kỳ là xã có diện tích cây mơ lớn nhất huyện Chợ Mới với khoảng 100ha. Cây mơ được trồng nhiều ở các thôn Chộc Toòng, Hua Phai, Bản Phố, Tổng Tàng... trên diện tích bãi đồi, khe đá vì những vị trí này cây dễ thích nghi và phát triển. Cây mía là cây trồng mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế của xã. Diện tích cây mía được trồng trên địa bàn xã ngày càng gia tăng qua các năm, là cây trồng góp phần trong việc xoá đói giảm nghèo cho người nông dân địa phương.

Ngoài trồng cây lúa và hoa màu, với địa hình chủ yếu là đồi núi, Cao Kỳ đã tận dụng tối đa những diện tích rừng sẵn có để phát triển trồng rừng. Người dân Cao Kỳ còn thạo nghề săn bắt và đan lát. Đàn ông thành thạo chài lưới, cung nỏ, súng kíp. Đàn bà khéo tay trong việc khâu thùa, dệt vải.

Với sự cần cù chịu khó của người dân trong công việc và sự quan tâm chỉ đạo, tổ chức của chính quyền địa phương, các tiềm năng, thế mạnh của Cao Kỳ ngày càng được khai thác và phát huy hiệu quả. Từ đó, phát triển kinh tế ở Cao Kỳ đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, từng bước xóa bỏ sản xuất tự túc tự cấp chuyển dần sang sản xuất hàng hoá.

Văn hoá

Trong quá trình lao động sản xuất và đấu tranh chế ngự thiên nhiên, nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ đã tạo dựng nên những nét văn hoá vật chất và tinh thần phong phú, đa dạng.

Trong văn hoá vật chất, trừ người Kinh ở nhà đất và gần Quốc lộ, còn lại hầu hết các dân tộc ở Cao Kỳ đều làm nhà sàn, sống gần gũi với thiên nhiên. Ngay từ xa xưa, với đức tính cần cù, sáng tạo, người dân Cao Kỳ đã biết xây dựng hệ thống phai đập, nương máng, cùng với hệ thống guồng nước để dẫn nước từ khe suối lên ruộng cao; biết lợi dụng sức nước để chạy cối giã gạo, liên tục và thuận tiện. Ngày nay, hai cánh đồng lớn nhất với diện tích 51ha đều được bê tông hoá hệ thống nương tưới. Người dân Cao Kỳ biết chế tạo các công cụ lao động phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng địa phương, biết chế tạo các loại vũ khí, cạm bẫy để chống thú dữ bảo vệ sản xuất. Trong quá trình đó, nhiều loại giống cây trồng được duy trì và phát triển phục vụ cho cuộc sống của con người.

Trong văn hoá tinh thần, mỗi dân tộc ở Cao Kỳ đều có phong tục, tập quán khác nhau. Một số phong tục, tập quán tốt đẹp được hình thành và lưu giữ qua các thời kì, trở thành truyền thống bản địa quý báu. Đó là tính cộng đồng, tình đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, trong sản xuất. Mỗi khi gia đình nào có việc hiếu, hỷ, làm nhà,... bà con các dân tộc trong cùng thôn bản đều giúp đỡ. Sự cố kết cộng đồng được coi như một lẽ tự nhiên.

Tín ngưỡng dân gian, trong đó nổi bật là tín ngưỡng thờ thần bảo vệ cộng đồng bản địa giữ vai trò quan trọng trong đời sống cư dân Cao Kỳ. Ở nửa sau thế kỉ XIX, dưới thời vua Tự Đức (1847-1883), một ngôi đình đã được nhân dân Cao Kỳ dựng nên. Đình dựng tại thôn Bản Phố, thờ thần thành hoàng là nhân thần Dương Minh Tín. Tư liệu địa phương cho biết ông là em của Dương Tự Minh - thủ lĩnh phủ Phú Lương thời nhà Lý - có công đánh tan quân Tống, giữ yên xứ sở, được nhân dân địa phương tôn xưng là thần thành hoàng. Kiến trúc đình Bản Phố mô phỏng theo kiểu đình làng đặc trưng ở đồng bằng Bắc Bộ. Các điêu khắc, trạm trổ tinh xảo trong nội điện đều do thợ thủ công được thuê từ Thái Bình lên thực hiện. Giai thoại dân gian kể rằng sau khi ngôi đình được làm xong, vua Tự Đức đã ban sắc phong. Vị quan lên đây trao sắc phong ngã bệnh không chữa khỏi, đã qua đời ở Bản Phố. Mả "Thần Dùi" ở đầu cánh đồng Bản Phố ngày nay chính là mộ của viên quan

này. Năm 1947, thực dân Pháp dùng súng cối phá hoại toàn bộ ngôi đình.

Ngoài tín ngưỡng, nhân dân Cao Kỳ đều tin theo Phật giáo và thuyết luân hồi. Chùa Thạch Long ở thôn Công Tum là di tích lịch sử - danh thắng nổi tiếng của huyện. Chùa thiên tạo ở trong lòng núi đá nằm về phía bắc, giáp xã Hoà Mục, ở độ cao gần 300m so với mực nước biển. Quá trình lịch sử của chùa gắn với giai thoại dân gian huyền bí. Vào thế kỉ XVIII, một số người dân ở xã Vi Hương về xuôi rước tượng phật Thích ca và Kinh Phật về chùa Hoa Sơn (xã Vi Hương, huyện Bạch Thông). Đoàn người trở về bằng bè mảng, đến bến sông thuộc địa phận xã Cao Kỳ thì trời tối nên nghỉ lại. Sáng hôm sau, họ phát hiện mất tượng phật liền sai người đi tìm xung quanh thấy tượng phật đã ngự ở địa điểm, về sau là chùa Thạch Long. Đoàn người cùng nhau khiêng tượng xuống thuyền nhưng không nổi. Họ đành rước Phật bà Quan âm về trước rồi báo cho chức dịch địa phương cử người xuống lấy sau. Nhưng khi đoàn người đến lấy thì dân làng giữ lại tượng vì cho rằng tượng muốn ở lại xã Cao Kỳ. Từ đây, tượng phật ngự tại chùa Thạch Long cho đến ngày nay. Chùa có 3 tầng (tầng thượng, tầng trung và tầng hạ), giữa chùa là một hang sâu, từ mặt đất nhìn xuống không thấy đáy, sâu trong lòng hang có nhiều nhũ đá kỳ vĩ do thiên nhiên kiến tạo. Trong chùa, hệ thống tượng Phật bằng đồng, bằng gỗ mít sơn son thếp vàng. Từ năm 1817, nhân dân địa

phương đã đúc chuông lớn, dựng thêm ban thờ, bổ sung đủ các tượng phật. Trong lễ khánh tiết có pháp sư Nguyễn Hữu Phúc là người Cao Kỳ đọc kinh lễ Phật. Trong các năm 1920-1922, chùa được tôn tạo lại. Năm 1947, thực dân Pháp đập phá hết các tượng Phật trong chùa. Từ năm 1950 đến năm 1980, chùa được bộ đội ta sử dụng làm kho cất vũ khí. Đến năm 1986, chùa được chính quyền tổ chức phục hồi và xây dựng một số công trình nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt tinh thần của nhân dân địa phương. Hằng năm, hội chùa được tổ chức vào ngày mùng 7 tháng Giêng. Chùa là điểm du lịch tâm linh thu hút hàng vạn lượt khách trong và ngoài huyện mỗi năm. Ngày 02/11/2011, chùa Thạch Long được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn công nhận là di tích lịch sử - văn hoá cấp tỉnh.

Là xã miền núi, tín ngưỡng dân gian và Phật giáo giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tâm linh của cư dân Cao Kỳ. Ảnh hưởng của tôn giáo ngoại lai không rõ nét. Xã không có giáo dân và nhà thờ công giáo.

Trên nền tảng niềm tin tín ngưỡng tôn giáo, nhân dân Cao Kỳ duy trì nhiều lễ hội truyền thống đặc sắc.

Mùng 7 tháng Giêng là hội chùa. Lễ hội Lồng tồng vào ngày mùng 9 Tết Nguyên đán. Trong lễ hội, mỗi hộ sắp một mâm cỗ ra một đám ruộng, bày biện thành hàng dọc để bình xét mâm cỗ nào làm đẹp. Dân làng từ trẻ đến già tụ họp về. Ông chủ từ khăn lễ cầu cho mùa màng tốt tươi, làng xã no

âm. Lễ xong, dân xã cùng ăn uống ngoài đồng, rồi chơi tung còn, kéo co, đánh vật, đều có treo giải thưởng. Ngoài ra, Cao Kỳ còn có hội đình vào ngày 14 - 15 tháng Giêng. Mỗi gia đình chuẩn bị một con gà luộc, cơm nếp, chai rượu, cho tất cả vào một cái giỏ tre, đem ra đình cúng lễ. Những ngày lễ hội là dịp để nhân dân các dân tộc trong xã giao lưu, thắt chặt tình đoàn kết, tôn vinh văn hoá truyền thống địa phương.

Về giáo dục, dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ bị kìm hãm trong vòng dốt nát, lạc hậu. Do tinh thần đấu tranh của nhân dân cả nước ngày càng lên cao, thực dân Pháp phải từng bước nhượng bộ, đến năm 1940 xã Cao Kỳ mới được mở trường Hương học; thầy giáo Vi Văn Thường dạy ở lớp học này đến khi Nhật đảo chính Pháp (3/1945), trường không tiếp tục hoạt động. Tuy nhiên, với truyền thống hiếu học, Cao Kỳ có một số người đỗ đạt. Thời Pháp thuộc, đến năm 1925 mới có người của xã Cao Kỳ được đi học chữ Quốc ngữ và chữ Pháp, trong số học sinh đầu tiên đó có ông Tạ Văn Vịnh đỗ Tú tài, được vua Bảo Đại cử làm Tri huyện tại Lào Cai, Cao Bằng, năm 1945 đi theo cách mạng và làm Trưởng Ty Thủy lợi tỉnh Bắc Kạn. Sau cách mạng tháng Tám, cùng với giáo dục phổ thông, phong trào bình dân học vụ được nhóm lên ở Cao Kỳ. Trường Hương học Cao Kỳ được mở lại, ngay từ năm học đầu tiên (1946-1947), giáo viên là ông Hoàng Nhì, khi đó là

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹. Ngày nay, Cao Kỳ có một trường Trung học cơ sở và một trường Tiểu học, cùng hai phân trường trên rẻo cao. Quy mô trường lớp không ngừng được mở rộng, chất lượng giảng dạy ở các bậc học được nâng lên, đáp ứng nhu cầu học tập của con em địa phương. 90% người cao tuổi và 100% số người từ 50 tuổi trở xuống đều được học hành. Năm 1994 xã được công nhận phổ cập giáo dục Tiểu học.

Đảng bộ và chính quyền Cao Kỳ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác văn hoá - xã hội. Đời sống văn hoá vật chất và tinh thần của người dân địa phương ngày càng được nâng cao. Xã có trụ sở Ủy ban nhân dân, trạm y tế, trạm tiếp sóng truyền hình xây dựng bán kiên cố và kiên cố. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đang từng bước tạo nên diện mạo mới cho các thôn ở Cao Kỳ.

Có thể nói, qua quá trình xây dựng và phát triển từ Cao Khuru trong lịch sử đến Cao Kỳ của hiện tại, địa phương đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực. Nền kinh tế được giữ vững ổn định, kết cấu hạ tầng được đầu tư, lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều khởi sắc. Những thành tựu đạt được của Cao Kỳ đã khẳng định bước phát triển quan trọng của địa phương trên con đường đổi mới; là niềm cổ vũ lớn lao

¹ Tư liệu do ông: Tạ Nguyên Hùng nguyên Bí thư - Chủ tịch xã Cao Kỳ (Giai đoạn 1993-1998) cung cấp.

đôi với đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã tiếp tục đóng góp công sức, trí tuệ, quyết tâm xây dựng Cao Kỳ giàu đẹp, văn minh, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

1.4. Truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm

Cùng với các địa phương khác trong huyện và trong tỉnh, Cao Kỳ là một trong những địa bàn được coi là “miền quan yếu” ở phía Bắc, có vị trí quan trọng về chính trị - quân sự. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ luôn sát cánh cùng nhân dân cả nước đánh bại nhiều đạo quân xâm lược. Nhân dân Cao Kỳ tự hào với truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương đất nước.

Thời cổ trung đại, trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc từ Tần, Hán, đến Tống, Nguyên, Minh, Thanh... các thế hệ người dân xã Cao Kỳ luôn có mặt trong những đội quân chống xâm lược.

Thế kỉ XI, nhà Tống ở phương Bắc cho xây dựng gần biên ải các căn cứ Ung châu, Khâm châu và Liêm châu, âm mưu xâm lược nước ta. Đất nước đứng trước họa xâm lăng. Dưới sự lãnh đạo tổ chức kháng chiến của nhà Lý, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ đã đứng lên kháng chiến. Hưởng ứng chủ trương “*tiên phát chế nhân*” của Lý Thường Kiệt, đông đảo con em các dân tộc xã Cao Kỳ đã có mặt trong đội quân thượng du do Tôn Đản chỉ huy.

Từ phía Tây, đội quân chia làm 4 mũi tiến vào đất Tống, làm nhiệm vụ "dương Tây" để đạo quân của triều đình ở phía Đông do Lý Thường Kiệt chỉ huy bất ngờ "*kích Đông*", vây đánh các căn cứ xâm lược của nhà Tống, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến.

Thế kỉ XII, Cao Kỳ cũng như nhiều xứ khác của Bắc Kạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Tuyên Quang... cùng nằm trong phủ Phú Lương rộng lớn, dưới sự cai quản của thủ lĩnh Dương Tự Minh. Trai tráng Cao Kỳ gia nhập các đội dân binh do Dương Tự Minh tổ chức, đứng lên tiêu diệt phi, trấn áp các bè đảng, bảo vệ làng bản yên bình, dẹp giặc Đàm Hữu Lượng, giữ yên bờ cõi Đại Việt.

Nối tiếp nhà Lý, nhà Trần mở ra thời kì phát triển mạnh mẽ của Đại Việt. Cả ba lần quân Mông - Nguyên sang xâm lược nước ta chúng đều thất bại, thắng lợi đó đã nâng cao vị thế của nhà Trần trong lịch sử dân tộc, đồng thời cũng khẳng định thêm truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc, đặc biệt là các dân tộc vùng miền núi phía bắc trong một quốc gia thống nhất.

Cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV, lợi dụng tình hình bất ổn của Đại Việt, nhà Minh đem quân sang xâm lược nước ta (1406), Nhà Hồ chống đỡ nhưng do không dựa vào sức dân nên đã thất bại. Nhân dân ta sống trong cảnh lầm than suốt 20 năm (1407-1427). Không cam chịu cuộc đời nô lệ, khắp nơi nhân dân nổi dậy khởi nghĩa. Trên vùng đất miền núi

phía bắc dưới sự lãnh đạo của Trần Nguyên Khang và Nguyễn Đa Bí, nhân dân các dân tộc nổi dậy chống giặc Minh. Trong nhiều năm sau đó, phong trào tiếp tục lan rộng dưới sự chỉ huy của Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chấn, Dương Khắc Chung... Trong những năm tháng này, nhân dân Cao Kỳ đã tích cực ủng hộ, che chở và tham gia phong trào nghĩa binh “áo đỏ” được đẩy lên khắp vùng Việt Bắc. Phong trào đã gây cho chính quyền đô hộ nhà Minh nhiều thiệt hại, tổn thất, không thể đặt chính quyền và mất khả năng kiểm soát lâu dài ở vùng miền núi phía Bắc. Cũng từ đây, phong trào tạo đà cho khởi nghĩa Lam Sơn về sau đi đến thắng lợi hoàn toàn, lật đổ ách đô hộ của nhà Minh, giải phóng đất nước.

Triều Lê được thiết lập sau khi quét sạch quân Minh, đất nước ta bước vào thời kì phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến Việt Nam. Đến đầu thế kỉ XVI, nhà Lê suy yếu. Nhà Mạc lên thay. Cuộc nội chiến kéo dài giữa các phe phái đã gây ra nhiều thống khổ cho nhân dân. Lúc này, vùng đất Cao Kỳ là một trong những chiến trường giải quyết xung đột. Họ Mạc chiếm cứ khắp nơi, tổ chức nhân dân địa phương xây thành, đắp lũy, làm cho nhân dân khốn khổ, oán hờn. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho nhà Mạc suy yếu trước sự tấn công của Lê - Trịnh và sau cùng thất bại trong cuộc chiến tranh phong kiến kéo dài hơn nửa thế kỉ. Sau khi bị thua trận, nhiều tướng lĩnh nhà Mạc đã tuần tiết, dấu vết gắn với các đền thờ rải rác khắp vùng Bắc Kạn.

Từ thế kỉ XVIII, chế độ phong kiến Đàng Ngoài khủng hoảng nặng nề, mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, khởi nghĩa nông dân bùng nổ. Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh của các dân tộc miền núi Việt Bắc là khởi nghĩa Nông Văn Vân (1833-1835) dấy lên từ đất Bảo Lạc (Cao Bằng). Trong cuộc khởi nghĩa này, Cao Kỳ nói riêng và Chợ Mới nói chung là một mặt trận chiến đấu quan trọng. Cuối năm 1833, khi đội quân chủ lực của cuộc khởi nghĩa đang bận ở mặt trận thành Tuyên, thì Nông Văn Sĩ nhận lệnh của Nông Văn Vân, đem một đội quân khác đi đánh châu Bạch Thông, nhanh chóng chiếm cứ được Chợ Rã, rồi Chợ Mới. Nhân dân ở đây theo vào nghĩa quân "đến hơn nghìn người"¹.

Trong cuộc khủng hoảng ngày càng trầm trọng của chế độ phong kiến triều Nguyễn, năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi hoàn tất việc chiếm đóng và đặt ách cai trị lên phạm vi cả nước, ngày 19/3/1884, Pháp đánh chiếm thành Thái Nguyên. Từ đây, chúng đánh toả ra các châu huyện trong tỉnh. Trước sự kháng cự mạnh mẽ của nhân dân, mấy năm sau Pháp mới đặt chân được lên vùng đất Bắc Kạn, hoàn thành căn bản công cuộc chinh phục và bình định khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, thống trị và bóc lột nhân dân các dân tộc miền núi.

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn (Cao Xuân Dục làm tổng tài), *Đại Nam chính biên liệt truyện*, Nxb. Văn học, 2004, tr. 1041.

Bước sang đầu thế kỉ XX, để đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa một cách có hệ thống trên quy mô lớn, thực dân Pháp đã tăng cường bộ máy thống trị. Không cam chịu cuộc sống nô lệ, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ đã đẩy lên phong trào kháng Pháp mạnh mẽ. Mặc dù các cuộc đấu tranh trong những thập kỷ đầu của thế kỉ XX không giành được thắng lợi, nhưng tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân Cao Kỳ vẫn tiếp tục được hun đúc, nuôi dưỡng.

Tóm lại, Cao Kỳ là địa bàn được hình thành lâu đời và trải qua nhiều lần thay đổi về hành chính trong lịch sử. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên vừa có mặt thuận lợi, vừa gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Trên địa bàn xã, nhiều tộc người anh em cùng sinh sống. Từ khi thực dân Pháp đem quân đánh chiếm Thái Nguyên đến trước khi có Đảng lãnh đạo, phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Cao Kỳ đã bùng nổ liên tiếp và mạnh mẽ, tuy vẫn còn lẻ tẻ và tự phát. Truyền thống đấu tranh được xây dựng trong lịch sử là nền tảng quan trọng để người dân Cao Kỳ viết tiếp những trang rực rỡ từ sau khi có Đảng lãnh đạo. Nhân dân các dân tộc bản địa với truyền thống quê hương cách mạng, luôn lao động cần cù, sáng tạo, đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, xây dựng Cao Kỳ ngày càng giàu đẹp.

Chương II

XÃ CAO KỲ TRƯỚC NĂM 1945

2.1. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược (1894-1945)

a. Về chính trị

Sau khi đặt được bộ máy cai trị ở Nam Bộ, Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp bắt đầu đem quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía bắc. Thái Nguyên - Bắc Kạn lúc đó là một trong những khu vực thực dân Pháp hết sức chú ý.

Tháng 3/1884, từ Bắc Ninh quân Pháp tiến lên Thái Nguyên. Do lực lượng chênh lệch, thiếu tính tổ chức và thống nhất trong lãnh đạo, thành Thái Nguyên đã bị hạ. Tuy nhiên, quân Pháp không dám đóng lại thành Thái Nguyên lâu mà sau đó phải rút về Bắc Ninh. Đến tháng 5/1884, quân Pháp mới được lệnh chiếm đóng Thái Nguyên. Lấy thành Thái Nguyên làm bàn đạp đánh chiếm các vùng xung yếu. Trong quá trình đó quân Pháp vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của nhân dân các dân tộc do các thủ lĩnh địa phương lãnh đạo, tiêu biểu là cuộc chiến đấu của nhân dân Chợ Mới. Cuộc chiến đấu của nhân dân trong vùng có tác dụng kiềm

ché quân Pháp, không cho chúng dễ dàng tập trung lực lượng đánh chiếm các địa phương khác. Do vậy trong suốt 3 năm (1886-1889), quân Pháp không thể mở rộng đánh chiếm ra các địa phương xung quanh.

Trong các năm 1889-1891, liên tiếp những đạo quân từ Cao Bằng, Lạng Sơn tiến xuống Bắc Kạn phối hợp với các đạo quân từ Thái Nguyên di chuyển lên dần dần thiết lập các đồn bót ở Na Rì, Ngân Sơn, Bạch Thông. Đến tháng 11 năm 1894, một đồn binh Pháp được lập ở Phú Thông. Năm 1895, đạo quân Pháp do Gallieni chỉ huy tiến lên miền thượng lưu sông Cầu, chiếm toàn bộ đất đai ở lưu vực sông này. Từ đó, việc chiếm đánh của thực dân Pháp vào khu vực Bắc Thái Nguyên nói chung và Chợ Mới - Bạch Thông nói riêng đã hoàn thành.

Sau khi chiếm đóng Bắc Kạn, thực dân Pháp chia Bắc Kạn làm 5 châu. Xã Cao Kỳ là một trong 4 khu vực nằm trong châu Bạch Thông (gồm thị xã, Chợ Mới, Cao Kỳ và Phú Thông)¹.

Thực dân Pháp đặt bộ máy cai trị chặt chẽ từ trên xuống dưới. Đứng đầu châu Bạch Thông là một viên tri châu. Ở các tổng có chánh tổng và phó chánh tổng. Ở các xã có lý trưởng và phó lý trưởng cai quản dân chúng. Từ năm 1927, chính quyền thực dân đặt lại Hội đồng kỳ mục, gồm từ

¹ Châu Bạch Thông gồm 4 khu vực (thị xã, Chợ Mới, Cao Kỳ và Phú Thông) và 5 tổng (Phương Linh, Hà Vi, Nông Thượng, Nông Hạ và Yên Dĩnh).

3 đến 5 người, gồm lý trưởng, phó lý trưởng và thủ bạ. Từ năm 1940, thực dân Pháp thêm chức Tăng thiết để giúp phó chánh tổng trong việc thu thuế. Đến năm 1941 có thêm chức Tổng lộ phụ trách việc làm đường, sửa đường và trông coi dân phu ở các tổng.

Chịu tác động từ chính sách cai trị chung của thực dân Pháp với vùng miền núi Việt Bắc, xã Cao Kỳ có một lý trưởng đứng đầu và một phó lý được Chánh sứ Pháp cấp bằng. Ngoài ra, còn có một hội đồng gồm Kỳ mục đứng đầu; hai viên thủ bạ (một thủ bạ chính, một thủ bạ phụ cùng phụ trách việc đo đạc thống kê ruộng đất, giữ sổ địa bạ và tính tiền thuế điền); một xã bộ, mỗi thôn có một trưởng thôn do dân cử.

Nhằm thực hiện âm mưu chia rẽ sự đoàn kết giữa các dân tộc, thực dân Pháp đặt bộ máy cai trị riêng theo thành phần dân tộc. Đối với dân tộc Dao, chúng có chế độ Quan chiều (là chức quan cai trị người Dao trong toàn châu). Ở các tổng có chánh Man. Ở các xã có động trưởng. Nham hiểm hơn, thực dân Pháp còn đặt ra một số quy định có tính chất phân biệt đối xử, nhằm gây thù hằn giữa các dân tộc. Lý trưởng người Tày bắt người Dao phải đến nhà phục dịch mỗi khi nhà có lễ tết, ma chay, cưới xin... Trong hàng ngũ quan lại địa phương cũng có sự phân biệt rõ rệt. Quan chiều người Dao không có lương, nhưng Tri châu thì được hưởng lương và có lính bảo vệ.

Bên cạnh bộ máy cai trị, thực dân Pháp còn thiết lập bộ máy đàn áp quân sự từ trên xuống dưới theo các cấp độ khác nhau. Ở cấp tỉnh, Giám binh và một phó giám binh người Pháp nắm quyền tối cao về quân sự, trực tiếp lo việc quản lý các đội lính khố xanh, khố đỏ trong toàn tỉnh. Bên cạnh đó là toà án, nhà tù và mạng lưới mật thám, cảnh sát. Ở châu Bạch Thông có châu đoàn, ở tổng có tổng đoàn, phó tổng đoàn. Là đơn vị hành chính cơ sở, Cao Kỳ lúc này có xã đoàn và một số lính đồng. Xã đoàn (trương tuần) lo việc bảo vệ an ninh làng bản. Lính đồng (lính địa phương ở nông thôn miền núi) là công cụ của chính quyền thực dân đàn áp các phong trào cách mạng, bảo vệ tổ chức chính quyền thực dân - phong kiến ở địa phương. Trong xã, Pháp xây dựng hai đồn lính. Một đồn của lính hoa (vẽ bản đồ), và một đồn binh phía bắc ở Cốc Tý ở thôn Chộc Toòng. Đến khi Nhật chiếm đóng hai đồn này bị bỏ hoang.

Mặc dù đã đặt được bộ máy cai trị châu Bạch Thông, thực dân Pháp luôn gặp phải sự phản kháng của nhân dân các dân tộc bản địa. Phong trào chống thuế của đồng bào Dao thuộc xã Tân Sơn và Cao Sơn, nổi dậy chống thuế. Tháng 10/1914, những người tù ở nhà giam Bắc Kạn do Lý Thảo Long đứng đầu, liên kết với một số lính khố xanh nổi dậy, phá nhà tù, thả tất cả tù nhân. Tiếp đó, vào năm 1918-1919, tù nhân bị giam giữ ở thị xã Bắc Kạn lại tiếp tục nổi dậy. Những

cuộc đấu tranh trên tuy bị đàn áp dã man, nhưng đã có ảnh hưởng không nhỏ đến các tầng lớp nhân dân.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nắm quyền lãnh đạo phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Sự kiện đó đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển cách mạng nước ta. Từ thời điểm này trở đi, phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng trở nên sôi nổi, rộng khắp trong cả nước.

Tại châu Bạch Thông, trong những năm 1932-1934 diễn ra phong trào chống thuế. Nhân dân các dân tộc ở trong hai tổng Hà Vị và Nông Thượng, do ông Nguyễn Bông (ở Xuất Hoá) và ông Hoàng Văn Chi (ở Cao Kỳ) đứng ra tổ chức. Thời gian này, do bị thuế khoá và phu phen hà khắc, dân toàn xã Cao Kỳ đã góp tiền cho ông Hoàng Văn Chi về Hà Nội kiện Tri phủ Bạch Thông. Tri phủ bị cách chức nhưng ông Hoàng Văn Chi bị Pháp truy nã phải ẩn náu ở nhà Đội Đồng (Thái Nguyên). Về sau, nghe tin ở La Hiên có tổ chức cách mạng, ông Chi lên đó tìm theo. Ở Cao Bằng, cách mạng cử người đến xã Cao Kỳ liên lạc với ông Chi nhưng không gặp. Sau ông bị Pháp bắt đày đi Côn Đảo và bất tin.

Vào những năm 1936-1939, phong trào vận động dân chủ phát triển sâu rộng trong cả nước, lôi cuốn hàng triệu người tham gia, với nhiều hình thức đấu tranh phong phú. Mặc dù chưa có cán bộ Đảng đến tuyên truyền tại Cao Kỳ,

nhưng ảnh hưởng của phong trào dân chủ cũng lan đến đồng bào các dân tộc nơi đây, đặc biệt là những khu vực trung tâm thuận đường giao thông. Thông qua những làn sóng đó, nhân dân Cao Kỳ bước đầu được biết đến chủ trương của Đảng Cộng sản, của Mặt trận dân chủ Đông Dương. Dù sự ảnh hưởng của cao trào chưa thực sự mạnh mẽ, chưa tập hợp được quần chúng Cao Kỳ vào các tổ chức cách mạng, nhưng đó là những bước chuẩn bị vô cùng cần thiết cho nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ tham gia vào những phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trong các giai đoạn sau này.

Tháng 9 năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Nước Pháp tham gia chiến tranh. Thực dân Pháp ở Đông Dương thi hành hàng loạt chính sách về kinh tế, quân sự để phục vụ cuộc chiến tranh phi nghĩa này. Tháng 9 năm 1940, phát xít Nhật chiếm Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng, dâng Đông Dương cho Nhật. Từ đây, nhân dân ta sống trong cảnh một cổ hai tròng. Tháng 2 năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Người triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941). Từ sau Hội nghị này, công cuộc chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang được tiến hành gấp rút; phong trào cách mạng ngày càng lan rộng và lớn mạnh. Phong trào Nam tiến từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn và tiến về xuôi. Từ mùa thu năm 1943, các đội xung phong Nam tiến đã đến được Cao Kỳ. Cao Kỳ nằm trong hướng thứ hai của

lực lượng Nam tiến là phát triển cơ sở trong vùng đồng bào Tày - Nùng.

Nhận thấy cơ sở Việt Minh bắt đầu lan rộng đến Cao Kỳ. Thực dân Pháp và tay sai hoảng sợ, tìm mọi cách ngăn chặn. Dù bị địch khủng bố, phong trào cách mạng không bị dập tắt, mà vẫn tiếp tục phát triển. Những tấm gương chiến đấu hi sinh của các chiến sĩ cộng sản trên khắp các địa bàn ở Bắc Kạn có sức cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của nhân dân Cao Kỳ. Quần chúng Cao Kỳ vẫn bí mật che giấu cán bộ cách mạng. Đây là nhân tố quan trọng giúp cho phong trào cách mạng ở châu Bạch Thông nói chung và Cao Kỳ nói riêng phát triển vững chắc và lớn mạnh trên con đường tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

b. Về kinh tế

Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, đại đa số dân cư Cao Kỳ làm nông nghiệp. Ruộng đất là một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Thời kì này, diện tích ruộng đất ở Cao Kỳ tăng lên nhờ hoạt động khai hoang phục hoá của nhân dân. Diện tích công điền chiếm tỉ lệ cao, sở hữu tư nhân quy mô vừa và nhỏ. Tư liệu dân gian cho biết ở Cao Kỳ không có đại địa chủ. Sản xuất nông nghiệp mang nặng tính chất độc canh (chủ yếu trồng lúa). Phương thức canh tác và kỹ thuật còn lạc hậu, thấp kém. Sang đầu thế kỉ XX, nông nghiệp Cao Kỳ đã có một số biến đổi. Công cụ nông nghiệp phần nào được

cải tiến, một số phương tiện kỹ thuật, phân hoá học, máy móc bắt đầu được đưa vào phục vụ sản xuất nông nghiệp; công tác thủy nông cũng có những tiến bộ.

Ngoài nông nghiệp là chủ đạo, hoạt động trao đổi hàng hoá ở Cao Kỳ chủ yếu diễn ra ở chợ phiên. Chợ Cao Kỳ được hình thành từ thế kỉ XVIII. Chợ họp vào các ngày 3, 8, 13, 18, 23, 28 âm lịch hằng tháng. Đây là một chợ lớn trong vùng. Hàng hoá bán mua chủ yếu là nông sản, dược liệu, dầu hoả, muối ăn, thuốc Lào và các công cụ lao động bằng sắt thép. Quy mô của chợ trong lịch sử còn lưu lại trong thành ngữ dân gian. Đến nay, các cụ cao niên trong xã vẫn ghi nhớ câu ca: *"Thíp fiên chợ Bắc Kạn, nắm táy fiên chợ roạn Cao Kỳ"*, có nghĩa là *"Mười phiên chợ Bắc Kạn, không bằng phiên chợ xép Cao Kỳ"*. Thời đó, Hoàng Cô và Quận công Hà Đức Lám đều do đi chợ mà biết đến vùng đất Cao Kỳ và ở lại nơi đây.

Thời cận đại, dưới ách thống trị của đế quốc, phong kiến nhân dân Cao Kỳ hết sức cực khổ. Chúng cấu kết chặt chẽ với nhau, ra sức cướp bóc vơ vét của cải của nhân dân địa phương. Chúng đặt ra nhiều thứ thuế, nặng nề nhất là thuế đinh và thuế điền.

Thuế đinh là loại thuế đánh vào tất cả những người đàn ông từ 18 đến 60 tuổi, chia thành 2 loại. Nội tịch (dân chính cư, có tài sản) phải nộp 3 đồng. Ngoại tịch (người ở

nơi khác đến cư trú, không có tài sản) phải nộp 1,5 đồng trong một năm¹.

Thuế điền là loại thuế đánh vào ruộng đất, được chia làm 3 hạng. Nhất đẳng điền: 7 đồng/mẫu. Nhị đẳng điền: 5 đồng/mẫu. Tam đẳng điền: 4 đồng/mẫu. Cách phân chia này đã gây nên nạn tham nhũng trong việc bỏ thuế ở Cao Kỳ. Bọn quan lại địa phương tìm nhiều cách để tăng thuế, bòn rút của cải của xã dân. Thủ đoạn chúng thường dùng là “gia đẳng”, tức là đổi nhị đẳng điền lên nhất đẳng điền, để ăn thêm tiền thuế.

Ngoài hai loại thuế nêu trên, người dân Cao Kỳ còn phải chịu nhiều loại thuế khác: Thuế môn bài đánh vào người buôn bán, Thuế nền nhà... Mỗi kỳ thu thuế là mỗi lần tai họa giáng xuống đầu người dân, làm cho dân Cao Kỳ nghèo khổ càng thêm nghèo khổ. Vì không có tiền nộp thuế nhiều người dân địa phương đã bị bắt đi tù, nhiều người bán ruộng vườn, nhà cửa, đi ở không công cho chủ nợ.

Thực dân Pháp còn độc quyền muối, rượu, thuốc phiện và quản lý chặt chẽ việc khai thác lâm thổ sản. Ở Cao Kỳ, những người có giấy phép mới được vào rừng khai thác lâm thổ sản. Sau khi khai thác phải bán lại cho chính quyền thực dân với giá rẻ mạt.

¹ Theo thời giá lúc đó, 3 đồng có thể mua được một con trâu mộng.

Ngoài thuế, nạn phu phen tạp dịch ở Cao Kỳ cũng khá nặng nề. Theo quy định của chính quyền thực dân, hằng năm mỗi người nam công dân ở Chợ Mới - Bạch Thông phải đi phu hai lần, mỗi lần từ 10 đến 12 ngày, tạt tấc lương thực. Dân phu phải làm những việc rất nặng nhọc, như làm cầu, xây đồn... họ không những phải nhận những đồng công rẻ mạt mà còn thường xuyên bị bọn cai phu đánh đập, bòn rút.

Bị vợ vét, bóc lột thậm tệ, người dân xã Cao Kỳ rơi vào cảnh đói rách, phần lớn các gia đình đều thiếu ăn. Năm 1945, thiên tai, lũ lụt, sâu bệnh gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất lương thực và sự khai thác quá sức vào nông nghiệp vốn đã lạc hậu của Nhật, Pháp gây ra nạn đói ở Cao Kỳ. Dân toàn xã mất mùa thiếu đói, phải ăn củ mài. Khắp các thôn bản, dân dưới xuôi tha phương lên ăn xin đâu đâu cũng gặp.

c. Về văn hoá - xã hội

Trước năm 1945, ở Cao Kỳ, thực dân Pháp thi hành chính sách đầu độc, ngu dân; đồng thời ít nhiều truyền bá văn hoá và giáo dục của Pháp để phục vụ cho chính sách thuộc địa. Âm mưu là nô dịch tinh thần quần chúng địa phương, biến quần chúng thành đám đông tự ti, khiếp, mất lòng tin vào tiền đồ của dân tộc, cắt đứt với mọi truyền thống tốt đẹp, phục vụ trung thành cho quyền lợi của đế quốc.

Ngu dân về giáo dục và đầu độc về văn hoá là những biện pháp hỗ trợ đắc lực cho công cuộc khai thác ở Cao Kỳ.

Để dễ bề cai trị, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân ở Cao Kỳ một cách triệt để. Đầu thế kỉ XX, toàn châu Bạch Thông chỉ có hai trường tiểu học đặt ở thị xã Bắc Kạn và xã Nông Hạ. Cao Kỳ không có trường học nào. Số học sinh được tới học ở hai trường này phần lớn là con em đội ngũ quan lại ở địa phương, một số ít là con nhà giàu có. Con em nhân dân lao động nghèo khổ và phụ nữ ở Cao Kỳ hầu như không có điều kiện đến trường.

Chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã để lại hậu quả hết sức nặng nề. Có đến 98% số dân trong châu Bạch Thông bị mù chữ. Dân trí Cao Kỳ cũng nằm trong thực trạng chung này. Cả thôn Tổng Sâu chỉ có 12/104 người biết chữ. Trong hệ thống giáo dục Pháp - Việt, bậc Tiểu Học (6 năm) gồm 6 lớp Đồng Ấu, Dự Bị; Sơ Đẳng; lớp Nhì năm thứ nhất; lớp Nhì năm thứ hai và lớp Nhất. Ba lớp đầu còn được gọi là bậc sơ học. Học xong bậc sơ học rồi thi lấy bằng Sơ Học Yếu Lực. Lúc bấy giờ, ở Cao Kỳ, chỉ có 3 người có bằng sơ học yếu lực, là Triệu Đức Ngự, La Ngọc Sơn và Hà Quảng Hợp. Học hết lớp nhất trường tỉnh chỉ có ông Hoàng Nhi. Học đến bậc trung học có ông Tạ Văn Vịnh. Trước Cách mạng tháng Tám, toàn xã chỉ có một phụ nữ biết chữ Quốc ngữ là bà Hoàng Thị Cảnh ở thôn Nà Cà. Đến năm 1940, Cao Kỳ mới có một trường học đầu tiên. Người dân địa phương gọi là trường Hương học. Trường có 4 lớp ghép, giáo viên là ông Vi Văn Thường.

Cùng với chính sách ngu dân, thực dân Pháp tăng cường thực hiện chính sách đầu độc với người dân Cao Kỳ, đặc biệt là với lứa thanh niên. Những thói hư tật xấu được ra sức dung dưỡng. Những phong tục tập quán lạc hậu cùng với những tệ nạn xã hội được chính quyền thực dân - phong kiến duy trì và khuyến khích. Tệ đánh bạc, nghiện hút, ma to, cưới lớn,... hết sức phổ biến. Việc uống rượu không bị hạn chế. Nạn bói toán, đồng bóng, mê tín dị đoan ngày càng nặng nề. Chúng còn tổ chức ở Cao Kỳ các trò chơi như thi liếm chảo, thi leo cột mỡ,... vừa mang tính chất miệt thị dân tộc, vừa để mua vui cho bọn thống trị, lại lôi kéo được thanh thiếu niên địa phương vào những thói ản chơi để quên đi con đường đấu tranh cách mạng.

Dưới chế độ thực dân phong kiến, việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở Cao Kỳ không được chú ý. Toàn châu Bạch Thông lúc đó chỉ có 1 y tá, một nữ hộ sinh, một thầy ký để phục vụ giai cấp thống trị. Nhân dân hoàn toàn không có thuốc khi ốm đau, bệnh tật. Việc chăm sóc trẻ con, người già, người ốm được mỗi gia đình tự thực hiện trong điều kiện kiến thức y học hạn chế. Các kinh nghiệm dân gian được truyền miệng từ đời này sang đời khác, chủ yếu xoay quanh việc dùng cây thuốc nam để chữa các bệnh đơn giản. Do cảnh sống nghèo khó, thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu cơ sở y tế, lại vệ sinh kém dẫn đến nhiều dịch bệnh làm hàng loạt người chết. Các bệnh phổ biến lúc bấy giờ là sốt rét, lao, lỵ, suy

nhược vì thuốc phiện. Ngoài việc tự chữa bệnh, người dân Cao Kỳ khi bị ốm, còn trồng cây vào thầy cúng. Thầy cúng làm lễ cúng bằng lợn, gà, trâu, bò... Bệnh không khỏi mà kinh tế bị thiệt hại, lại thêm nghèo đói bệnh tật. Đời sống người dân địa phương đi vào một vòng luẩn quẩn.

Sống trong cảnh khổ cực, bị áp bức bóc lột nặng nề, với truyền thống đấu tranh sẵn có trong lịch sử, nhân dân Cao Kỳ đã liên tiếp nổi dậy đấu tranh.

2.2. Xây dựng và phát triển phong trào cách mạng

2.2.1. Xây dựng các cơ sở cách mạng và phong trào cách mạng đến 9/3/1945

Các phong trào cách mạng trên khắp cả nước có tác động thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân Cao Kỳ. Ở địa phương, dân quân du kích lập đội ngũ. Thanh thiếu niên, học sinh cũng bắt trước mỗi người dùng một đoạn gậy làm súng giả, xếp thành hàng lối, cùng nhau hô tập đội hình đội ngũ 1-2, thành phong trào rầm rộ.

Để kịp thời lãnh đạo phong trào, tiếp sau việc thành lập ban cán sự liên tỉnh và ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng (11/1943), ngày 23/1/1944 tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn¹ ra đời. Đây là sự kiện có ảnh hưởng lớn đến phong trào đấu tranh của quần chúng ở Bạch Thông nói chung và Cao Kỳ nói riêng.

¹ Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn gồm các đồng chí: Đông Văn Bằng, Doanh Hằng, Nông Công Tú.

Các cơ sở cách mạng cũ được củng cố, nhiều cơ sở mới ra đời và mở rộng. Thời gian này, các cán bộ cách mạng là Phùng Chí Kiên và Đức Xuân thường ra vào Bạch Thông, Ngân Sơn để tìm hiểu tình hình địa phương. Trên cơ sở đó, từ Định Hoá, các cán bộ cách mạng được cử sang gây dựng cơ sở ở Cao Kỳ và các xã lân cận. Tháng 2/1944, đồng chí Mã Văn Ngô đến xã Cao Kỳ tuyên truyền về Việt Minh. Kề cận Cao Kỳ, tháng 8/1944, cán bộ Việt Minh Hoàng Văn Miên sang bắt liên lạc, gây dựng cơ sở ở xóm Nhi Ca (xã Như Cố). Tháng 10/1944, hai cán bộ Nông Văn Quang và Long Giang được phái sang làm nhiệm vụ củng cố phong trào ở Như Cố. Từ Cao Kỳ và Như Cố, cơ sở cách mạng phát triển sang Yên Hân, Chợ Mới,...

Với sự tích cực tuyên truyền của các cán bộ cách mạng, nhiều quần chúng được giác ngộ ở địa phương đã gia nhập tổ chức Việt Minh. Ở Cao Kỳ, những thanh niên đứng vào hàng ngũ Việt Minh sớm nhất là Tạ Văn Xuyên và Lâm Văn Cầu. Từ những thành viên đầu tiên này, một đội vũ trang ra đời, bí mật luyện tập ở Cao Kỳ. Nhân dân trong xã phấn khởi ủng hộ gạo, muối để nuôi cán bộ và tự vệ. Bà con còn vận động thu nhặt quặng góp thuốc súng, diêm tiêu, chèn cho tự vệ chế tạo đạn dược. Phong trào quần chúng sôi nổi khắp xã trong thời gian trước khởi nghĩa.

Sau khi có Bản chỉ thị “*Sửa soạn khởi nghĩa*” (7/5/1944) của Tổng bộ Việt Minh và lời kêu gọi “*Sấm vũ*

khí đuôi thù chung” (10/8/1944) của Trung ương Đảng, phong trào cách mạng toàn quốc phát triển nhanh chóng. Không khí chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang ở Cao Kỳ cũng ngày càng sôi nổi. Quần chúng địa phương mong ngày nổi dậy, phá tan ách kìm kẹp của chế độ thực dân phong kiến. Tháng 2/1945, ông Tạ Văn Vỉnh dẫn về một tiểu đội, đóng ở Cao Kỳ. Lúc này, kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa theo chủ trương của Hội nghị Cán bộ Liên tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng (7/1944) đã thực hiện được một phần lớn. Thời điểm khởi nghĩa chỉ còn chờ phiên họp cuối cùng của Ban liên tỉnh uỷ quyết định. Cũng thời gian này, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ nước ngoài trở về¹.

2.2.2. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền (Từ tháng 3 năm 1945 đến tháng 8 năm 1945)

Tình thế cách mạng phát triển nhanh chóng sau khi Nhật nhảy vào Đông Dương. Ngày 9/3/1945, quân Nhật đồng loạt nổ súng, quân Pháp nhanh chóng đầu hàng. Lực lượng quân sự Pháp hoàn toàn tan rã, bị cầm tù hoặc đang tâm làm tay sai cho Nhật. Trên thực tế, toàn bộ Đông Dương đã trở thành thuộc địa của phát xít Nhật. Ngay lúc tiếng súng đảo chính của Nhật vừa nổ, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời họp hội nghị mở rộng, đề ra Bản chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, phát

¹ Huyện uỷ Bạch Thông (1996), *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975)*, Nhà in Bắc Kạn, Bắc Kạn, tr.43-44.

động cao trào kháng Nhật cứu nước. Được bản chỉ thị soi sáng, khắp nơi trong cả nước dấy lên một cao trào đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt.

Tranh thủ điều kiện thuận lợi trong lúc quân Pháp bỏ chạy, quân Nhật chưa đến, bọn tay sai thiếu chủ đang hoang mang rệu rã, ngày 18/3/1945, tự vệ địa phương phối hợp với đơn vị Cứu quốc quân do đồng chí Hoàng Thượng chỉ huy, tập kích đồn Chợ Mới. Tên Bang tá chỉ huy đồn trước đây rất hung hăng, nhưng nay bị quân ta tấn công, không dám chống cự. Toàn bộ quân địch hạ vũ khí đầu hàng. Quân ta thu 10 khẩu súng cùng 600 viên đạn. Sau chiến thắng này, phong trào cách mạng nhanh chóng lan đến Cao Kỳ.

Trong khí thế chung của làn sóng xoá bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng, với sự hỗ trợ của các đơn vị Cứu quốc quân, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ hăng hái tham gia các đoàn thể Việt Minh. Các tổ chức Cứu quốc trong thanh niên, phụ nữ, nông dân phát triển nhanh chóng.

Trước tình hình quân Nhật tấn công vào các vùng giải phóng, Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ ra lệnh cho các lực lượng vũ trang và nhân dân đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiến công địch ở những nơi chúng càn quét, chiếm đóng. Lực lượng tự vệ Chợ Mới cùng một đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân phục kích đánh Nhật ở Cao Kỳ.

Ngày 30/3/1945, đồng chí Phạm Duy Tiến (Phạm Duy)
- đại diện Mặt trận Việt Minh tỉnh Bắc Kạn và đồng chí

Hưng chỉ huy một tiểu đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tổ chức mít tinh tại Cao Kỳ. Buổi mít tinh kết hợp họp dân để bầu ra các tổ chức cách mạng của xã gồm Việt Minh, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và tự vệ. Các thành viên được bầu giữ những chức vụ cụ thể như sau:

Việt Minh xã: Tạ Văn Xuyên - Chủ nhiệm.

Ủy ban nhân dân lâm thời: Hà Đức Xương (Chủ tịch);
Đàm Văn Nhất (Thư ký).

Đội tự vệ chiến đấu gồm: Hà Văn Cầu (Trung đội trưởng); Triệu Văn Ô (Trung đội phó); Hà Tạ Độ (Trung đội phó) và Lâm Văn Thịnh (Chính trị viên Trung đội).

Sau khi thành lập, đội Tự vệ xã Cao Kỳ đã tích cực, chủ động tổ chức chiến đấu, lập nhiều chiến công. 15 ngày sau khi thành lập, đội đã tuần tra canh gác cho dân làm ăn, hướng dẫn cho dân làm *"vườn không nhà trống"*. Được sự huấn luyện của đơn vị Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do đồng chí Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) chỉ huy, đội tự vệ Cao Kỳ đã tổ chức phục kích đánh địch trên dọc Quốc lộ số 3. Cho đến trước Cách mạng tháng Tám, tự vệ xã đã đánh Nhật và bảo an hai trận lớn. Một trận vào tháng 6/1945, được tin Bang tá Đàm Quang Tiêm ở Chợ Mới lên Bắc Kạn hầu Tri phủ Bạch Thông về, trung đội tự vệ Cao Kỳ phối hợp với đồng chí Hán (Giải phóng quân) đem một tiểu đội phục kích ở cầu Khuổi Piúng, phía bắc thôn Nà Cà. Trong cuộc phục kích này, tên Kíp Vượng bị bắn chết trên xe ngựa, Bang Tiêm cùng hai

lính cơ chạy thoát. Một trận khác vào tháng 7/1945, tự vệ xã lại phối hợp với đồng chí Vạn (Giải phóng quân) tổ chức phục kích một xe ô tô lính Nhật ở đầu làng Tổng Sâu. Xe chạy thoát nhưng lính Nhật bị thương rất nhiều, máu chảy đầy đường. Qua chiến đấu, đội tự vệ Cao Kỳ ngày càng trưởng thành về số lượng và tổ chức. Cuối năm 1945, quân số đội tự vệ xã đã lên đến 83 người.

Cùng với các hoạt động của Ủy ban nhân dân lâm thời và Trung đội tự vệ, đông đảo quần chúng nhân dân Cao Kỳ cũng tích cực tham gia đóng góp cho cách mạng bằng những cách khác nhau. Từ tháng 3/1945 đến khi cách mạng tháng Tám thành công, toàn bộ quân giải phóng và cán bộ đi xuống phía Nam và đi về Thái Nguyên đều nghỉ chân ở xã Cao Kỳ. Nhân dân Cao Kỳ tham gia đưa đường và bảo vệ cho cán bộ cách mạng khi công tác qua địa bàn xã, đón các đơn vị Giải phóng quân từ Cao Bằng xuống Lạng Sơn qua Na Rì đến dừng chân tại xã Cao Kỳ rồi qua Mai Lạp sang Chợ Đồn đi Tuyên Quang tập trung lực lượng chờ ngày khởi nghĩa. Lúc này Nhật đang đóng chốt ở Bắc Kạn, Chợ Mới và có đồn Sáu Hai ngay sát nách xã Cao Kỳ. Có thể kể đến trung đội đồng chí Đại Long, trung đội đồng chí Hồng Cô, trung đội đồng chí Vạn, trung đội đồng chí Hán, trung đội đồng chí Trần Như Thông; ngoài ra còn có hai đơn vị chuyển vũ khí qua Tuyên Quang huy động tự vệ xã vận chuyển giúp. Khi qua Cao Kỳ, có những đơn vị nghỉ lại để củng cố lực lượng

một thời gian dài. Nhân dân Cao Kỳ góp công góp của nuôi giấu. Thóc nghĩa thương - thóc dự trữ của nhân dân để giúp đỡ nhau - dân đóng lên đến 10.200kg, lợn gà không kể hết đều đem nuôi quân. Có những gia đình ủng hộ nhiều tài sản, như nhà ông Hà Văn Đoán ủng hộ một con bò to. Nhân dân địa phương lại làm lán trại, chăm sóc các thương - bệnh binh, giúp vận chuyển đồ, vũ khí quân dụng xuyên đường rừng qua các xã theo hướng Đông - Tây dài hơn 20km. Khó khăn nhất là vượt sông Cầu và Quốc lộ 3, mùa lũ nhân dân phải đóng bè để đưa bộ đội và vũ khí qua sông.

Cùng trong thời gian này, Cao Kỳ đang nuôi giấu một cán bộ cách mạng là đồng chí Nông Cao Thăng (Nông Văn Xanh) được cử xuống nằm vùng ở địa phương để kiện toàn, các tổ chức chính quyền, đoàn thể xã. Đầu tháng 4/1945, đồng chí Nông Cao Thăng tham gia lãnh đạo các tổ chức cách mạng của Cao Kỳ hoạt động. Khu căn cứ Hua Phai - Nà Pục - Nà Trang¹ được lập ra. Ủy ban nhân dân lâm thời và Trung đội tự vệ xã đã vận động giao nộp và thu hồi ấn (dấu) của Lý trưởng Đàm Văn Việt, vô hiệu hoá bộ máy chế độ cũ. Từ đó, Ủy ban nhân dân lâm thời và Trung đội tự vệ lãnh đạo xã liên tục cho đến khi bầu cử xong chính quyền khoá I ngày 06/01/1946. Về đồng chí Nông Cao Thăng, sau một thời gian chỉ đạo phong trào cách mạng Cao Kỳ, trong một

¹ Báo cáo số 01/BCHĐB Báo cáo Thành tích "Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân xã Cao Kỳ".

đợt truy quét của quân Nhật và lính bảo an tại thôn Chộc Toòng, đồng chí bị Nhật bắt và bị giết hại tại đồn Nhật ở thôn Bản Đồn, xã Xuất Hoá.

Tuy được giải phóng từ trước nhưng đến ngày 19/8/1945 Cao Kỳ mới được cờ mít tinh mừng cách mạng thành công. Nhân dân địa phương rất tự hào, phấn khởi. Bài hát "*Hai rừng quảng*" (Trăng sáng tỏ) và nhiều bài hát cách mạng khác mà cán bộ, bộ đội dạy cho thanh niên Cao Kỳ những ngày cách mạng đó, đến nay vẫn còn in đậm trong trí nhớ của các cụ cao niên trong xã.

Ngày 23/8/1945, nhận được thông tư của Ủy ban khởi nghĩa Bắc Kạn về việc tổ chức cuộc mít tinh tại trung tâm tỉnh Bắc Kạn sau khi Nhật rút hết, Ủy ban nhân dân lâm thời xã Cao Kỳ thông tin về các thôn làng. Mỗi gia đình cử một người tập trung ở xã để chuẩn bị tiến lên thị xã Bắc Kạn mít tinh vào ngày 25/8/1945. Trong buổi lễ, đồng chí Xích Thắng phát biểu, tuyên bố với toàn thể nhân dân trong tỉnh là Bắc Kạn đã được giải phóng.

Tóm lại, từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 là thời kì tích lũy các điều kiện cần thiết, chín muồi cho sự ra đời của tổ chức Đảng ở Cao Kỳ. Sau khi giành chính quyền thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời, phong trào cách mạng Cao Kỳ đã chứng kiến những bước phát triển vượt bậc. Quá trình giành chính quyền thắng lợi đánh dấu sự trưởng thành của

cuộc đấu tranh cho độc lập, tự do ở Cao Kỳ, mở ra một thời kì mới - thời kì nhân dân Cao Kỳ vươn mình lên làm chủ vận mệnh, làm chủ quê hương. Thắng lợi đó góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp đánh đổ đế quốc thực dân và tay sai. Từ nền tảng ban đầu này, dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ tiếp tục viết nên những trang sử vẻ vang về chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ CAO KỲ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

3.1. Giai đoạn 1946-1950

3.1.1. Tình hình Cao Kỳ sau Cách mạng tháng Tám

Về chính trị

Với thắng lợi của Cuộc Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế gần một nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Cao Kỳ nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung từ vị trí của người dân nô lệ, mất nước trở thành vị trí của những người làm chủ hoàn toàn đất nước. Nhưng sau khi vừa mới ra đời, chính quyền cách mạng phải đối phó với một tình thế hết sức hiểm nghèo. Hàng loạt nguy cơ, thách thức tưởng chừng khó có thể vượt qua. Đó là nguy cơ của giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm đe dọa vận mệnh của nhà nước cộng hoà non trẻ trong tình cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trong bối cảnh chung đó của cả dân tộc, sau khi giành được chính quyền, Cao Kỳ cũng gặp phải vô vàn khó khăn, phức tạp. Ngày 6/1/1946, nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử những đại biểu xứng đáng đại diện cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân để tham gia chính quyền. Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt trên 90%. Ngày 4/6/1946, Ủy ban hành chính Cao Kỳ ra mắt trước toàn thể nhân dân địa phương. Những khó khăn chồng chất đặt ra với chính quyền cách mạng non trẻ ở Cao Kỳ.

Lúc này, phần lớn nhân dân trong xã thiếu ruộng cày. Thêm vào đó, hậu quả của chính sách cai trị, khai thác và bóc lột hơn nửa thế kỉ của thực dân Pháp đã làm cho nền kinh tế tự nhiên ở địa phương rơi vào tình trạng hết sức thấp kém và lạc hậu. Lương thực, thực phẩm và các nhu cầu thiết yếu khác cho đời sống hàng ngày như: dầu thắp, vải mặc, muối ăn,... đều thiếu thốn. Ngân sách của chính quyền mới thành lập hoàn toàn chưa có. Những hậu quả của chính sách cai trị không những làm cho dân chúng Cao Kỳ ăn đói, mặc rách, mà còn kìm hãm các giai tầng trong ngu dốt lạc hậu. Nạn mù chữ phổ biến trong nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng chính quyền mới sau Cách mạng tháng Tám. Ngoài ra, các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại như mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc, nghiện thuốc phiện và những hủ tục nặng nề trong ma chay, cưới xin, lễ tết,... đều là những trở ngại lớn cho sự phát triển

của xã hội mới. Trong hoàn cảnh khó khăn đó, chính quyền cách mạng non trẻ ở Cao Kỳ còn phải lo đối phó với âm mưu và hành động của các thế lực thù địch và phản động, lôi kéo, dụ dỗ các phần tử lưu manh, nhẹ dạ tiến hành các hoạt động chống phá... nhằm thực hiện mưu đồ tiêu diệt chính quyền non trẻ ở địa phương. Bối cảnh lịch sử đặt chính quyền cách mạng Cao Kỳ trước những thử thách nghiêm trọng.

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn chồng chất, công cuộc đấu tranh nhằm xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng ở Cao Kỳ cũng có những thuận lợi cơ bản. Đó là lòng tin tưởng tuyệt đối của nhân dân địa phương vào sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dân toàn xã đoàn kết một lòng kiên quyết đứng lên bảo vệ thành quả cách mạng. Trải qua những năm đấu tranh, đội ngũ cán bộ và quần chúng ngày càng trưởng thành. Đây là lực lượng nòng cốt để xây dựng và phát triển cơ sở Đảng ở địa phương.

Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị: *"Kháng chiến kiến quốc"*, vạch ra đường lối nhiệm vụ cơ bản của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn mới. Bản chỉ thị nhấn mạnh: *"Việc giành chính quyền càng dễ bao nhiêu thì việc giữ chính quyền càng khó bấy nhiêu"*¹. Trước những âm mưu và hành động xâm lược trắng trợn của thực dân, đế quốc, sự hoạt động ráo riết của bọn tay sai bán nước, Đảng chỉ rõ cho toàn thể nhân dân ta: *"Nhiệm vụ cứu nước của*

¹ Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*, Văn kiện Đảng, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1962, tr.9.

giai cấp vô sản chưa xong, giai cấp vô sản vẫn phải hăng hái kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy. Khẩu hiệu vẫn là dân tộc trên hết, tổ quốc trên hết”¹.

Trong giai đoạn mới của cách mạng, vấn đề xây dựng và phát triển cơ sở Đảng ở Cao Kỳ được đặt ra bức thiết. Đầu năm 1946, Đảng bộ cấp trên cử cán bộ xuống trực tiếp chỉ đạo mọi mặt công tác của xã và giáo dục tuyên truyền xây dựng cơ sở Đảng trong xã. Từ trong phong trào đấu tranh cách mạng, nhiều người con của Cao Kỳ đã trưởng thành về chính trị. Họ luôn tỏ rõ sự trung thành với cách mạng, có tinh thần hăng hái, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, sẵn sàng hi sinh vì sự nghiệp cách mạng. Do công tác tuyên truyền giáo dục của Đảng được mở rộng và đòi hỏi của tình hình mới, Huyện ủy Bạch Thông được thành lập.

Trong ngày bầu cử 06/01/1946, tại huyện ủy Bạch Thông, ở Chợ trâu Bắc Kạn, các đồng chí Hoàng Mỹ Đức và Hoàng Thanh Tiến là 2 người giới thiệu, đồng chí Nông Thế Trọng là người thay mặt huyện ủy đã tổ chức lễ kết nạp đồng chí Tạ Văn Xuyên (bí danh Ngọc Khôi) vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Tạ Văn Xuyên là đảng viên đầu tiên của vùng Cao Kỳ - Hoà Mục - Nông Hạ. Tháng 3/1946, trong cuộc họp tại nhà ông Hà Văn Hán (thôn Bản Vọt, xã Hoà Mục), Chi bộ Cao Hoà được thành lập. Đây là chi bộ đầu tiên của các xã phía Nam Bạch Thông. Đồng chí Tạ Văn Xuyên trở

¹ Văn kiện Đảng, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1962, tr.12.

thành đảng viên chính thức và đảm nhiệm vai trò Bí thư chi bộ Cao Hoà¹. Cùng thời gian này, khi tiến hành củng cố lại bộ máy sau khi sáp nhập với Hoà Mộc thành Cao Hoà, Mặt trận Liên Việt của xã mới được thành lập, do đồng chí Tạ Văn Long làm Chủ tịch.

Từ sau năm 1946, chi bộ Cao Hoà có nhiều lần tách nhập để đáp ứng yêu cầu cách mạng từng thời kì. Tháng 10/1947, liên chi bộ Cao Phong, gồm xã Cao Hoà và xã Phong Lưu (gồm Xuất Hoá và Nông Thượng) được thành lập. Đồng chí Tạ Văn Xuyên tiếp tục làm Bí thư Chi bộ Cao Phong cho đến năm 1951. Ngày 19/11/1948, Chi bộ tổ chức họp. Tham dự họp có 5 đồng chí, gồm Tạ Văn Xuyên, Đinh Văn Khoe, Lộc Văn Cừ, Nông Văn Ngao và Nguyễn Thị Lai. Đồng chí Hà Văn Tạ - cán bộ của tỉnh Bắc Kạn - tham dự và chỉ đạo cuộc họp. Cuộc họp đã quyết định tách đồng chí Lộc Văn Cừ về Nông Thượng, tách 2 đồng chí Nông Văn Ngao và Nguyễn Thị Lai về Xuất Hoá.

Chi bộ đảng không ngừng lớn mạnh, giữ vai trò lãnh đạo chính quyền, các hội cứu quốc và tổ chức toàn dân địa phương kháng chiến. Sự ra đời của chi bộ xã là nhân tố đặc biệt quan trọng, có tác dụng thúc đẩy mọi mặt hoạt động ở Cao Kỳ. Từ đây, nhân dân vùng Cao Kỳ - Hoà Mộc đã có một bộ phận tham mưu trực tiếp chỉ đạo, dẫn lối đưa đường

¹ Ông: Tạ Nguyên Hùng - Trích bút tích của ông Tạ Văn Xuyên (Cán bộ tiền khởi nghĩa) viết ngày 30/11/1996.

trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, tiến lên giành những thắng lợi to lớn.

Cũng trong ngày 6/1/1946, ngày hội Tổng tuyển cử cả nước diễn ra trong không khí tung bừng. Nhân dân các dân tộc Cao Kỳ - Hoà Mục phấn khởi và tự hào đi bỏ phiếu, bầu ra những đại biểu xứng đáng thay mặt nhân dân tham gia vào Quốc hội đầu tiên của cả nước. Tiếp ngay sau đó, người dân Cao Hoà lại nô nức tham gia bầu cử hội đồng nhân dân. Cuộc bầu cử đã diễn ra như một ngày hội lớn của các dân tộc nơi đây. Từ khắp các bản làng xa xôi, nhân dân tập trung đến các điểm bầu cử. Lúc này, do đa phần nhân dân Cao Kỳ chưa biết chữ và thiếu thôn về giấy mực nên hình thức bầu cử cũng được tiến hành giản tiện, nhưng không kém sự chặt chẽ và trang nghiêm. Trong cuộc bầu cử này, đại đa số cử tri đã tham gia, tỷ lệ đi bầu cử đã đạt trên 90%. Ngày 4/6/1946, Ủy ban hành chính đã ra mắt trước niềm phấn khởi hân hoan của toàn thể nhân dân các dân tộc Cao Kỳ - Hoà Mục.

Về kinh tế

Sau Cách mạng tháng Tám, nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ yếu của Cao Kỳ. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp lúc này đang gặp nhiều khó khăn. Nhiều diện tích đất trồng trọt trong xã bị bỏ hoang. Đất ruộng hằng năm dân làng chỉ sản xuất một vụ. Các công trình thủy lợi bị thực dân Pháp tàn phá hoặc không được thiết kế kiên cố, nương nước

sơ sài tạm bợ. Nhiều nông dân không nhà ở, trâu bò bị giết nên sức kéo khan hiếm nghiêm trọng,...

Để khôi phục kinh tế nông nghiệp, một số biện pháp đã được chính quyền cách mạng áp dụng. Trong xã, người nào có ruộng đất đều phải khai báo với chính quyền về diện tích canh tác. Phần nào chưa canh tác thì buộc phải cho người thiếu ruộng mượn tạm trong một vụ để trồng màu. Để khắc phục khó khăn do thiếu sức kéo, xã tổ chức sản xuất các loại nông cụ nhỏ và nhẹ, với mục đích sử dụng sức người thay cho sức trâu bò. Hệ thống thủy lợi được sửa chữa, củng cố. Ruộng đất công được chia lại một cách công bằng, hợp lý.

Từ những cố gắng đó, sản xuất nông nghiệp Cao Kỳ dần được phục hồi. Lúc này, Cao Kỳ có ba cánh đồng màu mỡ. Cánh đồng Tổng Moong và cánh đồng Muội có đập được xếp bằng đá to ngăn suối lấy nước tưới. Cánh đồng Nà Cà chủ yếu lấy nước mưa để tưới. Ngoài ra, còn nhiều cánh đồng nhỏ như Tổng Tàng, Tổng Sâu,... Xã cũng tổ chức cho dân chúng khai phá soi bãi để trồng ngô, khoai lang, trồng sắn và lúa rẫy. Đời sống của người dân Cao Kỳ dần dần bớt cơ cực.

Về văn hoá

Từ sau năm 1945, chính quyền cách mạng xã Cao Kỳ đẩy mạnh tuyên truyền dân chúng từ bỏ các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Cùng với các địa phương khác, phong trào xoá nạn mù chữ đẩy lên ở Cao Kỳ. Các thôn bản đều có lớp

bình dân học vụ. Người nào chưa biết chữ buộc phải đi học. Những người biết chữ dạy cho người không biết chữ. Năm 1946, một nhà trường với 4 lớp ghép được xã tự tổ chức ở Cao Kỳ. Giáo viên là ông Hoàng Nhì rồi đến Ông Hoàng Văn Thắng. Cuối năm 1947, tỉnh mới cử giáo viên được đào tạo đến dạy là thầy Nguyễn Văn Hiến. Đến năm 1948, thầy Nguyễn Văn Hiến được cách mạng phân công công tác khác. Thầy Đinh Văn Khoe đến dạy thay. Cũng từ đây, trường được sơ tán vào Nà Pục.

3.1.2. Hoạt động của chính quyền mới

Sau Cách mạng tháng Tám, chính quyền cách mạng được thành lập ở Cao Kỳ. Hệ thống chính trị địa phương được tổ chức và hoạt động tốt, cán bộ tham gia chính quyền có năng lực. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, toàn bộ hoạt động ở xã đều do Đảng và chính quyền cách mạng quản lý, lãnh đạo.

Về mặt tổ chức, chính quyền mới ở Cao Kỳ gồm hai bộ phận cơ bản: Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh. Đúng đầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời là Chủ tịch ủy ban. Trong giai đoạn 1946-1954, Cao Kỳ có 3 thế hệ Chủ tịch: đồng chí Hoàng Sơn Tùng (tức Hoàng Nhì) làm Chủ tịch từ sau bầu cử tháng 1/1946 đến tháng 6/1947; đồng chí Hà Đức Thắng làm Chủ tịch từ tháng 6/1947 đến năm 1949. Ban chấp hành Việt Minh xã cũng có 3 thế hệ

lãnh đạo: đồng chí Hà Đức Thắng, đồng chí Hoàng Văn Tân và đồng chí Ngô. Trong thời kì đầu sau Cách mạng tháng Tám, cùng những khó khăn chung của nhân dân, cán bộ tham gia chính quyền cách mạng đều thiếu thốn lương thực thiết yếu hằng ngày, họ phải dựa vào dân. Cán bộ nằm vùng và Việt Minh qua lại Cao Kỳ đều do gia đình ông Hà Văn Lương tiếp tế lương thực, thực phẩm.

Chính quyền cách mạng chỉ đạo và tổ chức sản xuất, diệt giặc đói.

Trước những khó khăn của đời sống nhân dân, nhằm giải quyết căn bản nạn đói, Huyện ủy Bạch Thông đã chỉ đạo liên chi bộ Cao Phong phát động phong trào tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, tổ chức nhân dân tấn công tiêu diệt “giặc đói”.

Chính quyền cách mạng Cao Kỳ đã đề ra kế hoạch lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau để cứu đói. Chính quyền cử cán bộ về các thôn bản vận động nhân dân làm thủy lợi, tát nước, đào giếng để lấy nước sinh hoạt và đảm bảo sản xuất. Thực hiện khẩu hiệu “không một tác đất bỏ hoang”, chính quyền hướng dẫn và vận động đồng bào các dân tộc Cao Kỳ trồng các giống lúa, kết hợp trồng các loại hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai, sắn. Trong sản xuất, đồng bào giúp nhau về nhân công, trâu cày, người nhiều

ruộng chia cho người ít và chưa có ruộng. Các tập tục tốt đẹp của một số dân tộc như “vàn nà”¹, “hốt làng”, “làm nài” được phổ biến và khuyến khích trong toàn xã. Chính quyền tích cực tuyên truyền trong nhân dân về lợi ích của việc bảo vệ rừng, xử lý một số người khai thác lâm sản trái phép. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi trâu, bò, lợn, nuôi thả cá ở Cao Kỳ thời gian này cũng có bước phát triển mới, giải quyết vấn đề thực phẩm và sức kéo.

Bên cạnh việc tăng gia sản xuất, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và chấp hành chủ trương của Huyện ủy Bạch Thông, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ nhiệt tình hưởng ứng phong trào lập “hũ gạo tiết kiệm” và tổ chức lạc quyền cứu đói. Hũ gạo cứu đói ở Cao Kỳ được làm bằng ống tre hoặc mai, treo lên vách nhà. Mỗi bữa khi nấu cơm, người dân bỏ lại một vốc gạo, đến cuối tháng có người đến thu gom, rồi phân phát cho những gia đình thiếu đói. Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi người nhin ba bữa trên tháng, số gạo đó cũng được bỏ vào ống. Truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau được thể hiện và phát huy cao độ trong toàn dân.

Với việc tích cực tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, đời sống nhân dân các dân tộc Cao Kỳ được từng bước ổn định, vượt qua khó khăn. Không những nhân dân Cao Kỳ

¹ Tục “Vàn nà” rất phổ biến trong dân tộc Tày - Gia đình nào không làm kịp thời vụ, bà con trong bản đến giúp, không tính công.

diệt được “giặc đói”, mà còn đóng góp cho kháng chiến thông qua thuế nông nghiệp (110 tấn thóc) và “hũ gạo kháng chiến” (30 tấn gạo).

Chính quyền cách mạng chỉ đạo chống “giặc đói”:

Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân giàu nước mạnh, “mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”¹.

Nhận thức rõ được điều đó, Chi bộ đảng và các cấp chính quyền Cao Kỳ ra sức vận động nhân dân tham gia phong trào thanh toán nạn mù chữ, tiêu diệt “giặc đói”.

Phong trào bình dân học vụ là tâm điểm của cuộc vận động diệt “giặc đói” ở Cao Kỳ. Trong cuộc vận động này, giáo viên được huấn luyện ở Huyện Tụng và Chợ Mới rồi đưa về các bản làng ở Cao Kỳ phát triển phong trào bình dân học vụ. Nhờ những cố gắng của chính quyền và sự ủng hộ của nhân dân, đến cuối năm 1946, Cao Kỳ đã mở được 5 lớp bình dân học vụ. Phong trào học chữ diễn ra sôi nổi, chính quyền cách mạng có tổ chức kiểm tra và cấp chứng nhận. Hầu như nhà nào cũng có người đi học, kể cả đồng bào Dao trên núi cao cũng hưởng ứng tích cực. Số người thoát nạn mù chữ ngày càng tăng lên. Cuối năm 1946, khoảng 7-8%

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb. Sự thật, 1984, tr.28-29.

dân số toàn xã thoát nạn mù chữ; đến cuối năm 1947, tăng lên đến 11%¹. Nếu như trước cách mạng tháng Tám, phụ nữ trong toàn xã chỉ mới có một người biết chữ, khi đến ngày hoà bình lập lại (1954) đã có 90% số người trong độ tuổi lao động biết chữ. Ở các thôn vùng thấp (người Kinh, người Tày,...), đại đa số người dân đều thoát nạn mù chữ.

Trong số giáo viên ở Cao Kỳ, đáng chú ý có ông Hoàng Nhì dạy bình dân học vụ từ năm 1946 đến năm 1947. Cuối năm 1947, ông Hoàng Nhì đi bộ đội, giao lại việc dạy học cho người anh họ là Hoàng Văn Thắng. Do Hoàng Văn Thắng không có nghiệp vụ, thỉnh cử thầy giáo Nguyễn Văn Hiến về thay. Sang năm 1948, thầy Đinh Văn Khoe tiếp tục về thay thầy Hiến, dạy học ở Nà Pục đến năm 1950. Sau khi thực dân Pháp rút chạy, trường học lập ra từ thời kì bình dân học vụ được chuyển thành trường cấp I đóng trên địa phận thôn Khuổi Coóc với số lượng giáo viên được duy trì thường xuyên từ 2 đến 3 người. Hiệu trưởng là thầy Trần Văn Hải.

Chính quyền cách mạng vận động bài trừ tệ nạn xã hội

Song song với cuộc vận động “diệt giặc đói” là cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới. Chính quyền cách mạng chỉ đạo và tổ chức bài trừ các tệ nạn xã hội nặng nề (rượu chè, cờ bạc,...), những hủ tục (cúng lễ, ma chay, cưới xin linh đình,...) do chế độ cũ để lại.

¹ Huyện ủy Bạch Thông (1996), *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975)*, Nhà in Bắc Kạn, Bắc Kạn, tr.67.

Trong tang ma, nhằm bài trừ mê tín, chính quyền vận động người dân không mời thầy mo cúng bái, mà cùng với thôn làng tổ chức ra ban lễ tang để làm thủ tục tiễn đưa mai táng theo nếp sống mới. Trong cưới hỏi, chính quyền lại vận động nhân dân không thách cưới, tổ chức đám hỏi đơn giản, tiết kiệm. Cuộc vận động toàn dân xây dựng nền văn hoá mới đã bước đầu xoá bỏ được nhiều tệ nạn xã hội và tập tục lạc hậu ở Cao Kỳ.

Chính quyền cách mạng giải quyết khó khăn về tài chính

Như nhiều địa phương khác, những năm đầu của chính quyền cách mạng, tài chính hết sức kiệt quệ. Các khoản từ thuế là nguồn thu chủ yếu của chính quyền, giờ đây giảm sút hẳn. Một số chính sách thuế mới mà Chính phủ ban hành nhằm giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân (bãi bỏ thuế thân, thuế môn bài, thuế xe tay, xe đạp, miễn thuế điền thổ cho những vùng bị ngập lụt và giảm 20% trong toàn quốc) làm cho nguồn thu ngân sách giảm xuống nhiều.

Thực hiện những chủ trương của Đảng từ sau Đại hội lần thứ II (2/1951), chính quyền cách mạng Cao Kỳ cho áp dụng một hình thức thuế gọi là thuế nông nghiệp. Thuế này bắt đầu được thu từ tháng 5/1951, căn cứ vào mức hoa lợi để nộp thuế theo lũy tiến. Người thu hoạch nhiều đóng góp với tỷ lệ cao, người thu hoạch ít đóng góp với tỷ lệ thấp. Người thu hoạch không đủ thì miễn thuế. Để chuẩn bị cho việc thực hiện thuế nông nghiệp, Bạch Thông đã tổ chức tuyên truyền

huấn luyện cho cán bộ các xã từ ngày 1/9 đến 15/10. Cao Kỳ khi đó nằm trong Cao Hoà được phổ biến, học tập về chính sách thuế trong đợt 2, với 47 người tham gia. Tính trung bình trên toàn vùng kháng chiến, mức thuế thu trên hoa lợi là 18,5%. Mức đó đủ đảm bảo những nhu cầu cho chính quyền cách mạng, cho cuộc kháng chiến, cũng đảm bảo cho những người trồng lúa ở Cao Kỳ có đủ lương thực để sinh sống.

Từ khi thực hiện thuế nông nghiệp, nguồn thu ngân sách được cải thiện đáng kể. Thuế cũng đảm bảo sự ổn định về mặt hậu cần cho cuộc kháng chiến. Từ đây, cán bộ chiến sĩ ở Cao Kỳ không có lương mà được lĩnh trực tiếp bằng gạo. Tuy nhiên, quá trình thực hiện thuế nông nghiệp cũng gặp một số hạn chế, như việc cán bộ lãnh đạo phụ trách là người miền xuôi, khi tiến hành chỉ đạo, phân công, nhận xét,... còn chưa quen với tình hình ruộng đất ở Cao Kỳ dẫn tới việc đồng bào chưa hiểu hết chính sách của chính quyền cách mạng, còn cán bộ phụ trách lại ngần ngại trong công việc. Năm đầu tiên thực hiện thuế nông nghiệp, khi tiến hành đánh giá sản lượng để áp mức thuế đã xảy ra trường hợp người dân Cao Hoà không công nhận ý kiến của đồng chí chỉ ủy viên (đồng chí Hợp) vì tư tưởng còn nặng về gia đình, tư lợi¹. Từ những hạn chế đó, hiệu quả thu thuế ở một vài thôn làng không cao, không đạt chỉ tiêu đề ra.

¹ Công văn số 52-BC/BT, ngày 15/11/1951, Ban Chấp hành Huyện Đảng bộ Bạch Thông, Báo cáo Tình hình Đảng lãnh đạo thực hiện thuế nông nghiệp đợt 3.

Bên cạnh việc thực hiện thuế nông nghiệp, như nhiều địa phương khác trên cả nước, chính quyền cách mạng Cao Kỳ phát động “*tuần lễ vàng*”. Mặc dù đời sống của người dân miền núi còn nhiều thiếu thốn, khó khăn, nhưng với tấm lòng yêu nước, yêu chế độ, ý thức xây dựng quê hương,... cán bộ và nhân dân trong xã đều nhiệt tình tham gia quyên góp vàng bạc, đồ tư trang, kể cả những vật kỷ niệm thiêng liêng cho chính quyền cách mạng. Trong cuộc vận động quyên góp này, số vàng và tiền quy ra vàng mà Cao Kỳ gửi về cấp trên tương đương 2 kg vàng. Số tài sản này là phần đóng góp quý giá của nhân dân các dân tộc Cao Kỳ, giúp cho nhà nước giải quyết những khó khăn trước mắt, mua sắm vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang.

Được tổ chức tốt, nhân dân cả xã đều náo nức ủng hộ “*Tuần lễ vàng*”¹.

Xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng

Nhận thức rõ sức mạnh của chính quyền là dựa trên sức mạnh của quần chúng nhân dân, Chi bộ đảng và chính quyền Cao Kỳ sớm quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức đoàn thể để tập hợp đoàn kết mọi lực lượng xung quanh mặt trận dân tộc thống nhất. Sau Cách mạng tháng Tám, các tổ chức đoàn thể ở Cao Kỳ lần lượt hình thành và phát triển gồm Hội thanh niên cứu quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân,...

¹ Tư liệu do ông: Tạ Nguyên Hùng nguyên Bí thư - Chủ tịch xã Cao Kỳ (Giai đoạn 1993-1998) cung cấp.

Từ cuối 1945, Hội thanh niên cứu quốc Cao Hoà đã hoạt động rất sôi nổi, đoàn kết, tập hợp lực lượng thanh niên trong toàn xã. Mỗi tháng, hội họp một lần. Hội là nòng cốt cho chi bộ Đảng ở địa phương, thậm chí trong một số giai đoạn đã thay mặt chi bộ đảng hoạt động công khai tập hợp quần chúng.

Mỗi thôn lại có một Nông hội tổ chức sản xuất. Hội nông dân cứu quốc thu hút đông đảo sự tham gia của nông dân toàn xã. Hội đã phát huy tốt vai trò trong việc tổ chức và vận động nông dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm trong những năm đầu sau cách mạng.

Hội phụ nữ cứu quốc cũng không ngừng củng cố và phát triển. Đầu năm 1946, Ban Chấp hành Hội phụ nữ xã đã được tổ chức. Từ đó, Hội ra sức hoạt động tuyên truyền giáo dục, vận động chị em tham gia mọi công tác xã hội như: tập luyện dân quân du kích, làm giáo viên bình dân học vụ, đóng góp một phần không nhỏ vào phong trào diệt giặc đói... Ngoài ra, Cao Kỳ còn có đội dân công. Đội tham gia chiến dịch làm lại cầu, đường trên Quốc lộ 3 sau ngày Bắc Kạn được giải phóng, luôn luôn được bình chọn là tổ đội xuất sắc nhất công trường.

Trong thời gian này, cơ sở của Mặt trận Việt Minh đã phát triển mạnh mẽ tại Cao Kỳ. Lực lượng thanh niên Cao Kỳ tình nguyện gia nhập Vệ quốc quân là 29 đồng chí, tham

gia dân công hoả tuyến phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ là 11 đồng chí. Tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Song song với việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển các đoàn thể Việt Minh, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ Bạch Thông, Chi bộ Cao Hoà còn thực hiện nhiệm vụ trấn áp bọn phản động, gìn giữ trật tự trị an tại địa phương. Với chủ trương vừa phân hoá, cô lập, vừa kiên trì thuyết phục, giáo dục những người lầm lỗi, nhân dân Cao Hoà đã góp phần vào thắng lợi chung của huyện Bạch Thông trong việc phá tan các âm mưu thâm độc của phản động Quốc dân đảng, góp phần giữ vững chính quyền cách mạng. Thắng lợi trong việc trấn áp phản động đã chứng tỏ sức mạnh vô địch và ý chí sắt đá, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng của nhân dân các dân tộc Cao Kỳ.

Xây dựng lực lượng dân quân du kích

Từ khi huyện Bạch Thông thành lập cơ quan chuyên trách về quân sự, nhiệm vụ xây lực lượng vũ trang ở các xã trực thuộc huyện cũng có nhiều thuận lợi. Cao Kỳ tổ chức được một trung đội dân quân du kích thuộc đại đội du kích Cao Kỳ - Hoà Mục. Trung đội được tổ chức thành 2 tiểu đội. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích được huấn luyện cách sử dụng các loại súng bộ binh, cách đánh giáp lá cà, cách gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông,...

Việc tăng cường trang bị vũ khí cho dân quân du kích địa phương cũng được chú ý. Với vị trí quan trọng có Quốc

lộ 3 chạy qua, cùng với Yên Đĩnh, Thanh Bình, Nông Thịnh, Nông Hạ,... Cao Kỳ được Bộ Chỉ huy khu 1 cấp 10 quả mìn dừa, 30 quả mìn muỗi và lựu đạn. Cuối tháng 9/1947, xã lại được cấp thêm súng kíp, lựu đạn chày và nguyên liệu chì để chế đạn súng kíp. Ngoài vũ khí được cấp, nhân dân Cao Kỳ còn chế tạo được nhiều súng kíp, súng hoả mai, thuốc súng và đạn ghém bằng nguyên liệu sẵn có ở địa phương.

Trên cơ sở đó, đội dân quân du kích cùng nhân dân Cao Kỳ sẵn sàng, chủ động bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

3.1.3. Chi bộ Đảng xã Cao Kỳ lãnh đạo tổ chức chiến đấu bảo vệ quê hương (1947-1950)

Cuối năm 1947, quân Pháp mở cuộc tấn công mới lên chiến khu Việt Bắc nhằm tiêu diệt đầu não kháng chiến của Việt Minh đang đóng tại đây. Từ ngày 9/10/1947, sau khi chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, các toán quân địch bắt đầu càn quét, cướp phá. Nhân dân, dân quân du kích và bộ đội ta đã đánh thắng nhiều trận ở các địa bàn xung quanh Cao Kỳ: trận chống trả ở kho quân giới Bán Tềng (ngày 9/10); trận phục kích tại khu vực Khuổi Tao; trận du kích Yên Đĩnh chặn đánh toán lính địch càn ở Km 125 - Km 128 Quốc lộ 3 (ngày 13/10).

Ngày 14/10, Trung đội du kích xã Cao Kỳ gồm 23 cán bộ, chiến sĩ, được trang bị súng kíp và lựu đạn, do đồng chí Nguyễn Văn Sù (Đại đội trưởng đại đội du kích Cao Kỳ -

Hoà Mục) chỉ huy, phục kích địch bên sườn núi đá. Theo kế hoạch, khi toán quân thứ nhất của địch lọt vào trận địa phục kích, đồng chí Nguyễn Văn Sù ra lệnh nổ súng. Bị đánh bất ngờ, quân địch hoảng loạn tìm cách vượt ra khỏi trận địa mai phục, phản kích lại ta. Toán quân địch đi sau nghe tiếng súng nổ phía trước, tưởng bị du kích chặn đánh, liền đặt đại bác và súng máy bắn sang. Hai toán quân địch bắn nhằm vào nhau mấy phút mới phát hiện ra. Chúng tập trung hỏa lực bắn dữ dội vào khu vực có dân quân du kích Cao Kỳ khoảng 20 phút rồi tháo chạy lên Bắc Kạn. Trong trận này, ta diệt 15 tên địch, bắn bị thương nhiều tên khác. Thắng lợi này là cơ sở để ngày 15/10, đồng chí Nguyễn Văn Sù tiếp tục chỉ huy 13 du kích phục kích chặn đường hành quân của 2 đại đội địch tại Thác Giềng (Km 13 đường Bắc Kạn - Chợ Mới), diệt 20 tên, phá hủy 2 xe ngựa, thu một số súng đạn.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành chỉ thị: *“Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”*. Chỉ thị vạch ra phương hướng hành động cho quân và dân khu căn cứ: *“Giám chân địch tại mấy căn cứ chúng vừa chiếm, bao vây những căn cứ đó, thu nhỏ lại như những hòn đảo giữa bể, chặt đứt giao thông liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp ứng và tiếp tế; giữ gìn chủ lực nhưng cũng phải nhè chỗ yếu của địch mà đánh những trận vang dội, những trận tiêu diệt; phát động phong trào du kích; bộ đội và dân quân, du kích phối hợp*

tiêu diệt những cứ điểm chúng mới chiếm, ra sức chế súng kíp, lựu đạn, địa lôi phát cho dân quân và các làng chiến đấu...”; “... phải làm cho địch thiệt hại nặng nề không gượng lại được sau chiến dịch mùa Đông này”¹.

Sau trận tiến công địch, ngày 14/10, quân và dân Cao Kỳ tiếp tục tổ chức đánh địch ngày càng hiệu quả. Các hoạt động quấy rối, các trận đánh nhỏ vào vị trí đóng quân của địch, các trận phục kích, chặn đánh các toán quân đi càn quét... đã gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại.

Tiếp đà thắng lợi, ngày 19/10/1947, Tiểu đội du kích xã Cao Kỳ vẫn do Đại đội trưởng Đại đội 303 du kích Cao Kỳ - Hoà Mục Nguyễn Văn Sù chỉ huy, phối hợp với 3 chiến sĩ tự vệ công nhân quân giới đào công sự, phục kích đánh địch tại khu vực Km 23 đường Bắc Kạn - Chợ Mới. Trận địa phục kích là đoạn đường dài khoảng 100m, hiểm yếu, một bên sát vực sông Cầu, một bên là vách núi đá vôi dựng đứng, cây cối rậm rạp. Vũ khí của quân du kích Cao Kỳ gồm 30 lựu đạn, 3 địa lôi, 1 súng gióp 5 và 4 súng kíp. Cách trận địa khoảng 200m, quân dân Cao Kỳ cho ngả một số cây rừng làm chướng ngại chặn xe của địch.

Khoảng 14 giờ, có tin một đoàn 6 chiếc xe chở binh lính địch từ thị xã Bắc Kạn di chuyển xuống Chợ Mới. Đại đội trưởng Nguyễn Văn Sù ra lệnh cho đơn vị phục kích

¹ Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Xem: Văn kiện Quân sự của Đảng, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tập 2.

dùng địa lôi diệt 3 xe đi phía sau. Lực lượng du kích Cao Kỳ được chia thành 4 tổ (3 tổ địa lôi và 1 tổ lựu đạn). Tổ lựu đạn được bố trí ở giữa các tổ địa lôi có nhiệm vụ tiêu diệt địch khi chúng nhảy từ trên xe xuống. Các tổ địa lôi đào hố chôn 3 quả địa lôi xuống lòng đường, mỗi quả cách nhau 30m. Đến 14 giờ 30 phút, công tác chuẩn bị chiến đấu đã hoàn tất. Gần 15 giờ, đoàn xe 6 chiếc của địch hành quân đến cách vị trí ta ngã cây 200m thì dừng lại. Một toán bộ binh địch lên phá vật cản, dọn đường cho xe qua. Đoàn xe 6 chiếc tiếp tục chạy về hướng Chợ Mới. Chờ 3 xe đi sau lọt vào trận địa phục kích. Quân du kích Cao Kỳ được lệnh nổ mìn. Chiếc xe thứ 5 và thứ 6 trúng mìn đổ nghiêng về mép đường phía sông, hất bọn địch trên xe xuống sông Cầu. Từ trên cao, du kích ném lựu đạn xuống đường tiêu diệt địch. Bị đánh bất ngờ, quân địch trên chiếc xe thứ 4 nhảy xuống đường, chui vào gầm xe và vách đá tránh đạn. Đại đội trưởng Nguyễn Văn Sù ra lệnh xung phong, nhưng vì vách đá cao không có lối xuống đường, nên trong khi quân du kích Cao Kỳ đang tìm đường vòng để xuống, thì một đoàn 16 chiếc xe của địch tiếp nối theo sau từ thị xã Bắc Kạn chở lính xuống đến nơi. Chúng dùng đại bác và súng máy bắn dữ dội vào đội hình của ta. Nhờ địa hình hiểm trở, tự vệ và du kích Cao Kỳ rút lui an toàn.

Trong trận này, dân quân du kích Cao Kỳ đã phá hủy 2 xe ô tô, loại khỏi vòng chiến đấu gần 60 tên địch, trong đó

có tên Thiếu tá Phôtônia (Fautonir). Ta còn thu 8 thùng đựng xăng, 1 máy ảnh, 2 mũ sắt cùng nhiều quần áo, chăn màn. Đây được xem là trận phục kích đánh địch trên đường giao thông đạt hiệu suất cao nhất của du kích ở Bắc Kạn trong kháng chiến chống thực dân Pháp; đồng chí Nguyễn Văn Sù được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng nhất.

Trước sức ép ngày càng mạnh của quân và dân ta, từ cuối tháng 10/1947, quân Pháp buộc phải rút bỏ một số vị trí ở phía Bắc và Tây Bắc Bắc Kạn. Tận dụng cơ hội địch rút chạy, quân ta tổ chức thêm nhiều trận phục kích tiêu diệt địch trên các trục đường giao thông ở phía nam thị xã như trận phục kích đánh đoàn xe địch chở quân từ Bắc Kạn về Chợ Mới của du kích xã Yên Đĩnh ở Vài Nòn (đầu tháng 11/1947), tiêu diệt 20 tên địch, làm bị thương nhiều tên khác. Giữa tháng 11/1947, du kích Cao Kỳ - Hoà Mục tiếp tục phối hợp với bộ đội chủ lực liên tiếp đánh địch trên các trục đường giao thông thuộc địa bàn 2 xã, gây cho địch thêm nhiều tổn thất. Trong khi đó, trên các mặt trận Đường số 4, mặt trận sông Lô, quân địch cũng bị chặn đánh rất quyết liệt.

Sau hơn 2 tháng đưa quân lên Việt Bắc, thực dân Pháp ngày càng sa lầy vào thế bị bao vây, chia cắt. Đi đến đâu, quân Pháp cũng bị quân dân ta chặn đánh. Quân số, vũ khí của chúng ngày càng tiêu hao. Không thực hiện được mục tiêu cơ bản của cuộc tấn công, lại bị thiệt hại nặng nề, từ hạ

tuần tháng 12/1947, quân Pháp buộc phải rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu thất bại có ý nghĩa chiến lược đầu tiên của chúng trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Quân và dân Cao Kỳ tự hào đã góp phần cùng quân, dân các tỉnh Việt Bắc đập tan cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc Thu - Đông 1947, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến. Chiến thắng đã phá tan kế hoạch *"tấn công chớp nhoáng"* để kết thúc chiến tranh của Pháp. Một lần nữa chúng minh đường lối và sự chỉ đạo kháng chiến của Đảng là đúng đắn, đánh dấu bước trưởng thành mới của quân đội ta, đưa cuộc kháng chiến của dân tộc sang một giai đoạn mới, giai đoạn chiến lược phòng ngự sang giai đoạn chiến lược cầm cự.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947, ta tiếp tục tăng cường tiềm lực mọi mặt, tạo ra thế và lực mới, tiến tới đánh đuổi hoàn toàn kẻ thù. Tháng 2/1948, Hội nghị Quân - Dân - Chính toàn tỉnh lần thứ nhất họp tại Thượng Minh (Chợ Rã) nhất trí chủ trương: củng cố, biên chế lại và tăng cường chất lượng du kích xã. Nhiệm vụ của dân quân, du kích là bảo vệ hậu phương căn cứ địa; phối hợp chiến đấu với bộ đội chủ lực, tiểu phỉ, sẵn sàng đánh bại những cuộc tấn công mới của địch. Tiếp đó, từ ngày 2 đến ngày 10/6/1948, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn thông qua Nghị quyết, chỉ rõ: Đi đôi với nhiệm vụ xây dựng dân quân, du kích, phải *"kiện toàn bộ đội chính quy - Trung đoàn 72 - cho*

80

thực trường thành". Đại hội xác định nhiệm vụ tác chiến của tỉnh là phải *"triệt đường tiếp tế, vận tải của giặc, bức địch ra khỏi Bắc Kạn"*¹.

Thực hiện chủ trương Hội nghị Quân - Dân - Chính toàn tỉnh lần thứ nhất và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh tháng 6/1948, cấp ủy, chính quyền Cao Kỳ đã chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng, động viên thanh niên các dân tộc tích cực tham gia dân quân, du kích... Nhờ đó, lực lượng dân quân, du kích ngày càng đông đảo. Tại Cao Hoà (Cao Kỳ - Hoà Mục), từ một trung đội du kích ban đầu đã tăng lên 2 trung đội. Hai trung đội lại được chia thành nhiều tổ, tiểu tổ. Lấy tổ, tiểu tổ làm đơn vị tác chiến cơ sở. Chế độ sinh hoạt, luyện tập của du kích Cao Kỳ được xây dựng quy củ. Trong lực lượng du kích, thành phần người Dao, được tăng cường.

Sang năm 1949, thực hiện chủ trương thành lập bộ đội địa phương của Bộ Tổng tư lệnh, các đơn vị du kích tập trung chuyển thành bộ đội địa phương. Theo đó, trung đội du kích tập trung của Bạch Thông trở thành bộ đội địa phương huyện. Thời gian đầu bộ đội địa phương gặp nhiều khó khăn, nhất là cơ sở vật chất bảo đảm cho sinh hoạt, chiến đấu. Hưởng ứng phong trào toàn dân ủng hộ, giúp đỡ lực lượng

¹ Dẫn theo: *Báo cáo 6 tháng đầu năm của Tỉnh ủy Bắc Kạn*, tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

vũ trang, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ đã đóng góp lương thực, cùng nhiều quần áo, chăn màn cho bộ đội,... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho bộ đội, du kích tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.



(Ảnh BBK)

*Hội nghị "Chuẩn bị tổng phản công" của Trung đoàn 72 (5/1949),
hợp tại xã Cao Kỳ*

Từ sau chiến dịch Thu - Đông năm 1947, Cao Kỳ cùng nhiều địa bàn lân cận là vùng tự do. Trong điều kiện không còn chiến sự, quân và dân Chợ Mới vẫn nêu cao tinh thần cảnh giác, thường xuyên luyện tập, tuần tra canh gác bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía đông ATK Định Hoá (Thái Nguyên). Đồng thời, quân và dân Cao

Kỳ còn phối hợp với dân quân, du kích và bộ đội địa phương các xã phía Bắc huyện Bạch Thông bao vây, tập kích, chặn đánh các cuộc càn quét, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch tại các điểm chúng chiếm đóng; bức hàng, bức rút từng toán quân, từng điểm chốt và cuối cùng buộc chúng phải rút khỏi thị xã Bắc Kạn (tháng 8/1949).

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhiều tấm gương các gia đình cơ sở cách mạng đã xuất hiện. Từ rất sớm, khi “*cán bộ Cụ Hồ*” đến tuyên truyền và tổ chức lực lượng cách mạng, tháng 3/1945, gia đình ông Hà Đức Xương ở thôn Chộc Toòng đã hăng hái tham gia hoạt động và nuôi giấu cán bộ cách mạng là đồng chí Nông Cao Thăng. Ông Hà Đức Xương nguyên là Lý trưởng, nhưng giàu lòng yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng. Ông được quần chúng tin tưởng bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời đầu tiên của xã (3/1945). Các con của ông Xương đều tham gia kháng chiến và phục vụ cách mạng: một người là cán bộ bưu điện, một người đi “*thiếu sinh quân*” chống Pháp, một người là Thanh niên xung phong làm đường Hạnh Phúc - con đường huyền thoại trên vùng đất Hà Giang. Đồng chí Thăng ở gia đình ông Hà Đức Xương đến tháng 7/1945, khi Nhật càn quét vào làng, đồng chí Thăng đang ốm, không chạy kịp, bị địch bắt và hi sinh.

Ngoài việc tổ chức chiến đấu bảo vệ quê hương, nhân dân Cao Kỳ còn tích cực tham gia phong trào tòng quân diệt giặc và “*Nam tiến*”.

Tháng 9 năm 1945, giữa lúc nhân dân cả nước đang tung bừng phấn khởi bước vào xây dựng xã hội mới, thì ở Nam Bộ, thực dân Pháp núp dưới bóng quân đội Anh kéo vào giải giáp quân đội Nhật, rồi nổ súng gây hấn ở Sài Gòn. “*Kẻ thù không đội trời chung của nhân dân ta 80 năm nay lại hiện ra trước mắt*”¹. Với tinh thần quyết tâm giữ vững độc lập tự do, nhân dân Nam Bộ đứng lên chống thực dân Pháp trở lại xâm lược. Chính phủ kêu gọi “*Phải rút toàn lực vào đó. Hy sinh hết thảy vì kháng chiến. Hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam*”. Để sát cánh cùng đồng bào Nam Bộ kháng chiến, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ đã khẩn trương chi viện sức người sức của cho kháng chiến. Lứa thanh niên đầu tiên xung phong lên đường “*Nam tiến*” có 4 người: La Ngọc Sơn (về sau là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương); Hà Bá Dong (khi nghỉ hưu là đại tá quân đội nhân dân Việt Nam); Đàm Văn Nhát (tức Cao Văn - chính trị viên Đại đội, liệt sĩ) và Hà Quảng Nhâm (tức Mai Lâm - trung đội trưởng, liệt sĩ). 4 thanh niên Cao Kỳ tham gia ngày tiễn thanh niên lên đường Nam tiến, gọi là “*Đại hội năm châu*”, được tổ chức long trọng tại thị xã Bắc Kạn.

¹ Hiệu triệu của Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà - Báo “*Cứu quốc*”, số ra ngày 24/9/1945.

3.2. Giai đoạn 1950-1954

3.2.1. Cao Kỳ kiện toàn về chính trị, ổn định xã hội

Sau gần 2 năm chiếm đóng, trước sự bao vây, tấn công của quân và dân ta, để tránh nguy cơ bị tiêu diệt, tháng 8/1949, thực dân Pháp buộc phải rút khỏi tỉnh Bắc Kạn. Bắc Kạn hoàn toàn giải phóng. Cùng với nhân dân toàn tỉnh, nhân dân Cao Kỳ bước vào giai đoạn cách mạng mới với hai nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, chi viện sức người sức của cho tiền tuyến đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược.

Để có tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền đủ khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, ngay sau khi quân Pháp rút khỏi địa phương, Nghị quyết hội nghị đại biểu tỉnh Bắc Kạn họp từ 26/6 đến 1/7/1949 đã quán triệt tinh thần xây dựng các cấp chính quyền trong tỉnh là “*Đoàn kết các dân tộc, tăng cường năng lực về uy tín*”. Huyện ủy Bạch Thông chỉ đạo công tác tổ chức Đảng, chính quyền cấp xã phải được tập trung, thống nhất cao. Với tinh thần đó, năm 1950, các xã nhỏ được hợp nhất thành xã lớn. Cao Kỳ và Hoà Mục sáp nhập thành xã Cao Hoà. Sau khi sáp nhập, công tác chỉ đạo, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, chấp hành chính sách, tham gia phục vụ kháng chiến trong Chiến dịch Biên Giới, Hoà Bình... đạt hiệu quả cao. Trong các hoạt động sửa chữa cầu

đường, phà,... Cao Kỳ (Cao Hoà) luôn đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Về mặt tổ chức, chi bộ và ủy ban kháng chiến hành chính Cao Kỳ liên tục được kiện toàn. Từ khi thành lập cho đến năm 1951, Bí thư Chi bộ xã Cao Kỳ, sau đó là xã Cao Hoà là đồng chí Tạ Văn Xuyên. Năm 1952, khi hợp nhất 4 xã Cao Kỳ, Hoà Mục, Nông Hạ, Nông Thịnh, đồng chí Xuyên không còn tiếp tục làm Bí thư chi bộ. Thay thế vị trí là đồng chí Hà Thế Chinh, người xã Nông Thịnh. Khi cuộc phát động giảm tô năm 1953 diễn ra, tổ chức hành chính lại tách thành 4 xã như cũ. Tổ chức Đảng cũng chia tách theo. Lúc này, chi bộ Cao Kỳ do đồng chí Hoàng Văn Tân làm Bí thư. Năm 1956, khu Tự trị Việt Bắc thành lập, Bí thư Chi bộ Cao Kỳ chuyển sang đồng chí Đàm Văn Lú. Về phía Ủy ban kháng chiến hành chính, trong suốt những năm 1950-1954 các đồng chí Âu Đình Soan (người Hoà Mục) và Hoàng Văn Tân giữ vai trò là Chủ tịch.

Sau khi sáp nhập, ở Cao Kỳ, Hội đồng nhân dân cũng được bầu lại. Hội đồng có đủ các thành phần giai cấp, dân tộc, nhưng đa số là thân hào và trung nông, thành phần cơ bản còn ít. Hoạt động của Hội đồng không đều và không thống nhất. Có khi mỗi tháng họp một kỳ, lại có khi vài ba tháng mới họp. Trước tình hình đó, năm 1950, Huyện uỷ Bạch Thông chỉ đạo Ủy ban hành chính huyện một mặt lập kế hoạch huấn luyện cho các thành viên Hội đồng nhân dân

xã về các nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp hoạt động của hội đồng và thành viên; mặt khác thay thế những thành viên yếu kém về năng lực, sức khoẻ hoặc chây lười trong công tác.

Cao Kỳ lần lượt cử cán bộ chủ chốt tham dự các lớp huấn luyện do tỉnh Bắc Kạn và huyện Bạch Thông tổ chức. Trong các lớp huấn luyện, cán bộ Cao Kỳ được tập huấn, bồi dưỡng theo hướng “tăng cường cán bộ có năng lực” và “chuyển trọng tâm công tác xuống các xã và các vùng quan trọng”. Từ đây, chủ trương của cấp trên được Cao Kỳ hiện thực hoá, đặc biệt là việc bồi dưỡng và đưa cán bộ dân tộc thiểu số người Dao, người Hoa tham gia vào bộ máy chính quyền.

Với chủ trương việc xây dựng và củng cố khối nội chính là một mặt công tác quan trọng trong quá trình kiện toàn chính quyền dân chủ nhân dân, trong năm 1951, Chi bộ đảng Cao Kỳ đã chỉ đạo hoàn chỉnh Ban Công an xã. Cùng với đó, tiến hành xây dựng một số trạm gác dọc Quốc lộ 3 để kiểm soát tình hình an ninh, chính trị, phát hiện những yếu tố bất thường ở địa phương... Từ đây, Ban Công an Cao Kỳ đã góp phần vào thắng lợi chung của Công an huyện Bạch Thông khi kịp thời ngăn chặn, xử lý các hoạt động sai trái của những phần tử thoái hoá biến chất, những hành vi phá hoại của các thế lực phản động trong “Đảng hoà

binh”, “Đảng Tối mật” do các tên Hà Đức Thượng, Hoàng Tiến Công, Lý Quang Bình ở Định Hoá cầm đầu. Qua những hoạt động này, chi bộ đảng và chính quyền cách mạng Cao Kỳ đã khẳng định thành quả trong công tác giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác, phòng gian bảo mật, góp phần vào thắng lợi chung của Đảng bộ và nhân dân Bạch Thông.

Để đảm bảo tính cơ động tại chỗ, sẵn sàng chủ động đánh địch, bảo vệ quê hương, Chi bộ đảng Cao Kỳ còn chỉ đạo xây dựng và phát triển lực lượng dân quân du kích trong xã. Suốt 9 năm chống Pháp nói chung và giai đoạn 1950- 1954 nói riêng, dân quân du kích Cao Kỳ luôn được củng cố tốt. Quân số thường xuyên duy trì khoảng 70 người, trong đó có một trung đội dân quân thoát ly sản xuất để chiến đấu, quân số khoảng từ 25 đến 30 người. Trước năm 1947, vị trí xã đội trưởng được giao cho đồng chí Hà Văn Cầu. Từ năm 1947 trở đi, đồng chí Nguyễn Văn Sù (Đại đội trưởng đại đội du kích 303 của tỉnh Bắc Kạn) được phân công trực tiếp chỉ huy du kích xã Cao Kỳ. Tại đây, dưới sự sắp xếp, tổ chức của Nguyễn Văn Sù, dân quân du kích Cao Kỳ được biên chế thành các trung đội, tiểu đội. Trung đội trực chiến giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Trung đội trưởng là các đồng chí Hoàng Văn Mạ (1950-1951), Nguyễn Văn Lú (1952-1953), Tạ Văn Loa (1953-1954) và Lường Văn Sơn (1954-1956).

3.2.2. Chi bộ Đảng xã Cao Kỳ lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến

Song song với việc kiện toàn về chính trị và giữ ổn định xã hội, Chi bộ Cao Kỳ còn quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến với hai nguyên tắc: “vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung tự cấp về mọi mặt”¹. Trong khi quân địch còn chiếm đóng một số vị trí trên Quốc lộ 3, thường xuyên tiến hành oanh tạc, càn quét, lùng sục phá hoại, Chi bộ Đảng Cao Kỳ đã chỉ đạo “địch phá ngày, ta làm đêm”. Theo đó, nhân dân Cao Kỳ bám đất, bám đồng ruộng, tích cực tăng gia sản xuất. Tuy nhiên, lúc này, nhiều diện tích cây cấy phải bỏ hoang. Việc chăm bón cây trồng còn nhiều hạn chế. Sản lượng thu hoạch thấp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Ngay sau khi Pháp rút đi, chi bộ Đảng xã Cao Kỳ đã chỉ đạo nhân dân tích cực khôi phục và phát triển kinh tế. Trong điều kiện mới, từ giữa năm 1949 đến cuối 1950, nhân dân Cao Kỳ đã góp phần vào thắng lợi chung của toàn huyện Bạch Thông trong việc phục hoá gần 20ha ruộng. Cao Kỳ hưởng ứng và phát động phong trào “tích cực tăng gia sản xuất cứu đói” với phương châm tận dụng mọi khả năng về giống, vốn, sức kéo, tranh thủ sự giúp đỡ của các đơn vị bạn, trồng cây hết diện tích. Nhân dân tiến hành khai hoang phục hoá đến đâu, thì trồng cây ngay đến đó.

¹ Trường Chinh, *Kháng chiến nhất định thắng lợi*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, tr.39.

Thời gian này, cuộc kháng chiến chống Pháp đã lan rộng. Sức lao động nông nghiệp phải dồn cho tiền tuyến. Nông thôn, đồng ruộng thiếu sức lao động thì việc đổi công trở nên cấp thiết. Với nhận thức như vậy, Chi bộ Cao Kỳ đã chỉ đạo Hội nông dân cứu quốc phát huy những tập quán tốt đẹp trong đời sống các bản làng miền núi thông qua việc thành lập các tổ đổi công. Từ năm 1951, Cao Kỳ đã có các tổ đổi công mang tính chất tập thể dân chủ. 100% cán bộ, nông dân trong xã đều vào tổ đổi công. Đổi công từng vụ, từng việc, đổi công thường xuyên, giúp nhau công, giống, vốn; trâu bò, nông cụ cho mượn. Bước sang năm 1952, phong trào đổi công ở Cao Kỳ có bước phát triển mới. Huyện Bạch Thông cử cán bộ về triển khai, hướng dẫn cho tất cả cán bộ chủ chốt của Cao Kỳ về việc tăng cường hiệu quả của các tổ đổi công. Trên cơ sở đó, phong trào đổi công ở Cao Kỳ phát triển lên hình thức cao hơn, nhất là sau khi cuộc phát động quần chúng giảm tô 1953 và 1954 diễn ra. Các tổ đổi công ở Cao Kỳ thực hiện việc lập kế hoạch đổi công cho từng vụ và có bình công chấm điểm, tổ chức lao động gây quỹ giúp đỡ những gia đình tổ viên khó khăn. Chủ trương thành lập và phát triển tổ đổi công của Chi bộ Cao Kỳ đã giúp tận dụng được hết khả năng lao động, khiến cho việc lao động trong nông nghiệp trở nên có tổ chức, có kỷ luật và có kỹ thuật. Mặt khác, phong trào còn nâng cao tinh thần đoàn kết tương trợ thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất và

đời sống giữa đồng bào các dân tộc trong xã. Từ đây, cuộc vận động đồng bào các dân tộc Cao Kỳ từ rẻo cao xuống vùng thấp định canh định cư bước đầu có kết quả.

Song song với việc lập tổ đổi công, thực hiện chủ trương của Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 4 (tháng 3 năm 1951) về phát động quần chúng giảm tô, thực hiện giảm tức, giải quyết ruộng đất cho nông dân, quán triệt nguyên tắc “lấy xã làm cơ sở, dân cày là chỗ dựa”, Chi bộ Cao Kỳ đã chỉ đạo thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức sâu rộng trong nhân dân. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh và Liên khu Việt Bắc, huyện Bạch Thông đã chủ trương phân chia thành 4 khu vực để tiện cho việc chỉ đạo và phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ và các thế lực bóc lột tại phương. Cao Kỳ (Cao Hoà) nằm trong khu vực 4 của huyện. Cùng với giảm tô là giảm tức (lãi cho vay), Cao Kỳ thực hiện chủ trương chung của huyện nhất loạt giảm mức lãi 18% không phân biệt món nợ đó trước hay sau khi có sắc lệnh. Thêm vào đó, dân cày nghèo còn được vay thóc, cho tạm hoãn nợ hoặc xoá nợ, phần nào cải thiện được đời sống. Thông qua đợt phát động, ở xã Cao Kỳ, hàng trăm món tô, tức được thanh toán hoặc xoá bỏ. Dưới sự chỉ đạo của các đội giảm tô, quần chúng nhân dân đấu tranh, đấu tố, quy địa chủ,... Cao Kỳ không có địa chủ nào nên không diễn ra đấu tố. Đây là thắng lợi bước đầu có ý nghĩa lớn trong việc tiếp thu và triển khai chủ trương bồi dưỡng sức dân của cấp bộ Đảng ở Cao Kỳ.

Căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của xã, Chi bộ Cao Kỳ đã chỉ đạo kết hợp giảm tô, giảm tức với chính lý thuế nông nghiệp (theo chính sách thuế nông nghiệp của chính phủ ban hành ngày 1/5/1951). Cuối năm 1953, Cao Kỳ cùng với 3 xã phía nam là Hoà Mục, Yên Hân và Yên Đĩnh được khu ủy liên khu Việt Bắc chọn làm thí điểm chính lý thuế nông nghiệp để nhân rộng ra toàn huyện Bạch Thông. Cấp trên cử đồng chí Cao Chung và đồng chí Hải xuống Cao Kỳ làm thuế nông nghiệp. Tổ cán bộ này cùng cán bộ xã và anh Bàn Văn Vinh làm thuế những nương rẫy ở rẻo cao. Vì chính sách có những thay đổi lớn và mới mẻ, nên trong thời gian đầu do chưa hiểu hết ý nghĩa của việc điểm chính lý thuế nông nghiệp, một số người dân Cao Kỳ đã khai giấu diện tích, khai giảm sản lượng. Đứng trước tình hình đó, ngày 27/10/1951, huyện Bạch Thông tổ chức Hội nghị sơ kết thuế nông nghiệp, nhằm đánh giá kết quả, chỉ ra những thiếu sót và tìm biện pháp khắc phục. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và nói chuyện trong hội nghị này. Trong bài nói chuyện, Người nêu rõ ý nghĩa, mục đích bản chất chính sách thuế nông nghiệp. Quán triệt lời dạy của Người, Chi bộ Cao Kỳ đã tổ chức cho nhân dân các dân tộc trong xã tham gia nhiều đợt tuyên truyền, qua đó hiểu được nghĩa vụ của bản thân và sự công bằng hợp lý trong chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước.

Những kết quả hoạt động của các tổ đội công và công tác giảm tô, giảm tức,... đã làm cho nhân dân Cao Kỳ thêm phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, thúc đẩy đồng bào hăng hái tham gia sản xuất, đóng góp cho kháng chiến. Trong niềm vui giải phóng, với sự nỗ lực cao, nhân dân Cao Kỳ đã gieo trồng vượt kế hoạch đề ra từ 10 - 20% diện tích. Cuộc vận động “toàn dân canh tác”, đắp bờ giữ nước, làm cỏ bón phân được đông đảo nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng. Nhờ đó, mặc dù bị trận lụt lớn (tháng 10/1950) tàn phá nặng nề, nhưng sản lượng lương thực của Cao Kỳ vẫn được đảm bảo. Nhân dân Cao Kỳ còn đóng góp đáng kể vào cuộc vận động bán thóc để Hồ Chủ tịch khao quân và cấp dưỡng cho bộ đội địa phương.

Có thể nói, trong các năm 1950-1954, Chi bộ Cao Kỳ đã có những chủ trương đúng đắn, phù hợp, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo linh hoạt, hiệu quả đối với việc xây dựng xã thành một hậu phương vững mạnh. Chính trị ổn định, an ninh trật tự xã hội tại địa phương được giữ vững, kinh tế từng bước phục hồi và phát triển. Đây là điều kiện thuận lợi để Cao Kỳ tích cực làm nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

3.2.3. Chi bộ Đảng xã Cao Kỳ lãnh đạo tổ chức chiến đấu bảo vệ quê hương

Về phía địch, từ năm 1951, khi nền kinh tế Cao Kỳ dần dần được phục hồi và bước đầu phát triển những khó khăn

mới lại nảy sinh. Do liên tiếp bị thất bại trên các chiến trường, thực dân Pháp tăng cường máy bay ném bom, bắn phá xuống các bản làng. Trong suốt những năm 1950-1954, máy bay Pháp thường xuyên tìm kiếm, đánh phá vào những mục tiêu khả nghi tại xã Cao Kỳ. Đồng ruộng bị cày xới, trâu bò bị giết, có những lần lên tới trên 100 con, các trục đường giao thông, các công trình quốc phòng hư hỏng,... Chúng liên tiếp ném bom vào vùng đèo Hang Dơi. Tại đây, 5 chiến sĩ thuộc công binh xưởng 5 đã hi sinh khi tiến hành rà phá bom nổ chậm, trong đó có Ngô Gia Nghĩa, con trai của anh hùng lao động Ngô Gia Khảm. Riêng năm 1953, Pháp dùng máy bay thả bom và bắn phá Cao Kỳ 14 trận (gồm 5 trận ở Hang Dơi; 9 trận ở các làng Nà Cà, Bản Phố, Hua Phai), làm cháy và phá huỷ nhiều nhà cửa, giết chết 11 thường dân.

Về phía ta, cùng với khó khăn do thực dân Pháp gây ra, mưa lũ và hạn hán đã gây không ít những thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp. Chi bộ Cao Kỳ chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể động viên nhân dân vượt qua khó khăn đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống và đảm bảo chi viện ngày càng nhiều cho chiến trường. Trong thời gian này, chỉ đạo tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm vẫn là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của chi bộ. Đặc biệt, trong sản xuất vụ đông, xã Cao Kỳ đã nhận được từ cấp trên giống lúa Nam Ninh có năng suất cao, thay thế các giống lúa cũ. Giống lúa mới cho sản lượng khá. Do vậy, mặc dù thiên tai,

địch họa nhưng đời sống nhân dân Cao Kỳ vẫn được đảm bảo. Mức đóng góp của xã cho kháng chiến ngày càng tăng.

Chiến đấu đảm bảo giao thông thông suốt

Việc sửa chữa cầu đường, chống lại âm mưu phá hoại của địch trong việc làm tê liệt giao thông của ta, gắn liền với vai trò của lực lượng dân công. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông nhằm bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống, Chi bộ Cao Kỳ đã tổ chức và phân loại dân công theo *Điều lệ dân công* và theo tình trạng sức khỏe của người tham gia. Trong xã, những người có sức khỏe loại A được xếp vào đơn vị dân công cơ động, có nhiệm vụ bảo đảm giao thông ở những địa điểm khó khăn. Những người có sức khỏe loại B, C được xếp vào đơn vị dân công phục vụ bảo đảm giao thông ngay tại thôn làng. Sau khi phân loại, dân công Cao Kỳ được biên chế thành các tiểu đội, trung đội với cán bộ chỉ huy phần lớn do cán bộ chỉ huy dân quân, du kích trong xã và trong huyện kiêm nhiệm. Lực lượng dân công Cao Kỳ đã góp phần không nhỏ vào việc sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông thông suốt trong xã và trong huyện.

Lúc này, sau Chiến dịch Biên giới, Quốc lộ số 3 trở thành đường giao thông chiến lược của ta trên chiến trường Bắc Đông Dương. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Kạn được Trung ương giao nhiệm vụ bằng mọi giá bảo đảm

giữ vững mạch máu giao thông (đoạn qua địa bàn tỉnh) trên tuyến đường huyết mạch này.

Thấy rõ tầm quan trọng của Quốc lộ số 3 đối với công cuộc kháng chiến của ta, thực dân Pháp huy động lực lượng lớn máy bay đánh phá. Cùng với Chợ Mới, bến phà Bắc Kạn,... Cao Kỳ được xác định là đoạn đường xung yếu, mà máy bay Pháp tập trung đánh phá cực kì ác liệt cả ngày lẫn đêm. Đoạn đường độc đạo, hiểm trở từ Km 62 đến Cao Kỳ bị máy bay địch ném bom phá hỏng hơn 2km. Chi bộ Cao Kỳ đã chỉ đạo cán bộ, nhân dân tổ chức san lấp hố bom, sửa đường và làm đường tránh. Các đoạn đường đã được thông suốt. việc sửa đường đã hoàn thành. Trong tháng 5/1954, địch 2 lần cho máy bay ném bom phá hỏng nặng Quốc lộ số 3, đoạn Km 124 - Km 126. Lúc này, thực hiện lệnh huy động dân công của huyện, cán bộ, nhân dân Cao Kỳ lại tham gia đội dân công Chợ Mới cùng với thanh niên xung phong kịp thời ứng cứu, thông xe trong thời gian ngắn nhất.

Chiến đấu bảo vệ các cơ quan, kho, trạm, xưởng quân khí của Trung ương đóng trên địa bàn.

Cũng từ sau chiến thắng Biên giới, bộ đội ta liên tiếp mở các chiến dịch tiến công ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Để phục vụ các chiến dịch này, hệ thống các kho, trạm quân khí được lập nên từ biên giới, chiến khu Việt Bắc đến vùng trung du. Trạm 103 đóng tại Bắc Kạn có 2 điểm kho.

Cao Kỳ có Kho C1 với 94 cán bộ chiến sĩ, đông gần gấp 3 lần số cán bộ chiến sĩ ở Kho C2 Nà Phặc.



(Ảnh tư liệu)

***Bác Hồ về thăm và làm việc tại kho quân khí 150 - KV3,
tháng 3 năm 1951***

Tháng 3/1951, khi đi kiểm tra công tác sửa chữa Đường số 3 từ Thái Nguyên đến Cao Bằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm, kiểm tra và nghỉ đêm tại Trạm Quân khí trong hang ở Cao Kỳ. Tại đây, Người đã căn dặn cán bộ, chiến sĩ phải luôn luôn đề cao cảnh giác, bảo vệ kho cho thật tốt; cán bộ nhân viên coi kho quân khí phải hết lòng yêu quý vũ khí, đạn dược, sẵn sàng phục vụ bộ đội đánh thắng.

Có thể nói, trong giai đoạn 1950 – 1954, quân và dân Cao Kỳ đã huy động nhiều sức người, sức của tham gia các

chiến dịch khôi phục và bảo đảm giao thông; đóng góp hàng ngàn ngày công, lương thực, thực phẩm và hàng chục người đi dân công hoả tuyến, tiếp lương, tải đạn phục vụ các Chiến dịch Biên giới (Thu - Đông 1950), Trung du (12/1950 - 1/1951), Đường số 18 (tháng 3 - 4/1951), Hà - Nam - Ninh (tháng 5 - 6/1951), Hoà Bình (Đông - Xuân 1951-1952); và nhất là chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954, đỉnh cao là Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (Xuân - Hè 1954)¹. Riêng các năm 1952, 1953, trong quá trình phục vụ chiến dịch Tây Bắc, Cao Kỳ đã có 100 người đi thanh niên xung phong, 15 người đi dân công 3 tháng, 2 người đi dân công 6 tháng, 2 người đi xe thô tải lương thực lên Điện Biên Phủ (Nguyễn Văn Phụng và Nguyễn Văn Hò). Nhiều liệt sĩ, thương binh chống Pháp của Cao Kỳ được Tổ quốc ghi công như Đàm Văn Nhất (Đàm Cao Văn) hy sinh năm 1946; Hà Quảng Nhâm hy sinh năm 1946; Hà Quảng Bách hy sinh năm 1949; Hà Văn Quán hy sinh năm 1949; thương binh Đàm Văn Lú; thương binh Lương Văn Tăng;... Với sự chỉ đạo sáng suốt của chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ tự hào với những nhân, tài, vật lực đóng góp vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) và Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954).

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Mới (2013), *Huyện Chợ Mới lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ tổ quốc (1945-2012)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên.

Chương IV

CHI BỘ ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ CAO KỲ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1954-1975)

4.1. Chi bộ Đảng xã Cao Kỳ lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế và cải tạo Xã hội Chủ nghĩa (1954-1965)

4.1.1. Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, từng bước nâng cao đời sống nhân dân

Với chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu của quân và dân ta, thực dân Pháp buộc phải kí Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21/7/1954), cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ba nước Đông Dương. Theo Hiệp định Giơnevơ, đất nước ta bị chia làm hai miền. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kì quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời đặt dưới sự kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp. Sau đó, đế quốc Mỹ vào thay thế đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Nhiệm vụ của quân và dân ta ở miền Nam là phải tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân

chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước.

Cùng với toàn huyện Bạch Thông, nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ bước vào thời kì cách mạng mới: thời kì khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá, nâng cao đời sống nhân dân, cải tạo và phát triển kinh tế theo hướng Xã hội chủ nghĩa (XHCN), củng cố quốc phòng, an ninh.

Từ sau ngày hoà bình lập lại, đời sống nhân dân các dân tộc Cao Kỳ còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tình trạng thiếu ăn trầm trọng diễn ra ở nhiều thôn bản trên địa bàn. Trước tình hình hạn hán nặng nề, để đảm bảo nước cho sản xuất, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện Bạch Thông, với quyết tâm *“Vắt đất ra nước, thay trời làm mưa”*, trong những năm 1955-1956, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang ở Cao Kỳ tập trung đắp đập, đào giếng, đào ao, làm nương phai dẫn nước vào ruộng đồng; đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Nhờ đó, sản lượng lúa và hoa màu tăng lên; tình trạng thiếu đói trong nhân dân đã giảm đi rõ rệt.

Trên cơ sở đó, Chi bộ Cao Kỳ tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng. Năm 1953, khi cuộc kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn tổng phản công, để tiếp tục nâng cao đời sống nhân dân, động viên lực lượng cao nhất cho tiền tuyến, một lần nữa Cao Kỳ thực hiện giảm tô, giảm tức có quy mô và mức độ lớn hơn. Cuộc phát

động quân chúng giảm tô về căn bản đã động viên những gia đình giàu có đóng góp cho kháng chiến đúng mức, theo diện tích và hoa lợi của họ, hạn chế sự bóc lột của những gia đình này đối với những hộ nông dân nghèo.

Sau ngày hoà bình được lập lại trên miền Bắc, đầu năm 1956, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của liên khu Việt Bắc, một số xã trong huyện Bạch Thông đã tiến hành thí điểm cải cách ruộng đất ở miền núi. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc điểm riêng của Cao Kỳ là sự phân hoá giai cấp chưa thật sâu sắc, Chi bộ Cao Kỳ đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể địa phương không tiến hành cải cách ruộng đất như các xã khác mà chỉ thực hiện triệt để giảm tô.

Ngoài số cán bộ trong đội giảm tô, các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn xã cùng các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích Cao Kỳ cũng được huy động phối hợp với nhân dân và lực lượng Công an triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp sự chống đối của các phần tử phản cách mạng, đảm bảo cho việc thực hiện giảm tô diễn ra đúng kế hoạch. Chính quyền và các đoàn thể ở Cao Kỳ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân, góp phần làm cho công cuộc giảm tô ở địa phương hoàn thành thắng lợi. Song song với cải cách ruộng đất, cuộc vận động thành lập khu tự trị Việt Bắc từ giữa năm 1955 đến tháng 8 năm 1956 đã mang lại một không khí hồ hởi, phấn khởi trong nhân dân, tăng cường ý thức làm chủ, tinh thần đoàn

kết của các dân tộc trong xã. Nhân dân các dân tộc anh em ở Cao Kỳ tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ. Song, trong quá trình vận động, Cao Kỳ cũng gặp phải không ít những trở ngại, làm cho tình hình ở một số mặt trở nên khó khăn.

Sau khi phát động giảm tô, thực hiện chủ trương của Huyện ủy về việc tiến hành chỉnh đốn tổ chức Đảng và chính quyền, Chi bộ Cao Kỳ nhận định *“chi bộ của ta bị địch lũng đoạn nghiêm trọng, là mầm mống của bọn phản động”*. Từ nhận định chủ quan này, Chi bộ Cao Kỳ tiến hành chỉnh đốn nội bộ. Một số đảng viên bị xử trí, khai trừ đảng... làm cho tình hình Chi bộ Cao Kỳ sau giảm tô trở nên non yếu. Cán bộ đảng viên và nhân dân băn khoăn lo lắng, tổ chức Đảng, chính quyền, Nông hội hoạt động yếu.

Sau khi nhận thức được những sai lầm của cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất, Trung ương Đảng đề ra chủ trương sửa sai. Chiến dịch sửa sai được bắt đầu bằng các đợt học tập dành cho đảng viên. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, Huyện ủy với phương châm *“khẩn trương, thận trọng, đi từng bước vững chắc”*, tháng 11/1956, Chi bộ Cao Kỳ đã cử đảng viên tham gia các Hội nghị học tập của Huyện ủy. Trên cơ sở những kiến thức được trang bị và huấn luyện, các đảng viên trong chi bộ cùng với các đội sửa sai và các tổ chức chính quyền đoàn thể Cao Kỳ đã đến từng hộ, nhóm hộ gia đình để

giải thích động viên người nông dân. 100% cán bộ các đoàn thể Quân - Dân - Chính và quần chúng nhân dân toàn xã tham gia học tập đường lối, chính sách sửa sai của Đảng. Do chủ trương đúng đắn của chi bộ Đảng và sự ủng hộ của toàn dân, nên công tác sửa sai ở Cao Kỳ đã đem lại kết quả tốt đẹp. Nội bộ chi bộ Đảng đoàn kết. Lòng tin của nhân dân Cao Kỳ được khôi phục. Vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng và chính quyền xã được tăng cường.

Sau đợt sửa sai, tình hình Cao Kỳ ổn định trở lại. Để đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, công tác xây dựng các tổ đổi công đã hình thành và khá phát triển ở Cao Kỳ từ năm 1951 tiếp tục được chi bộ Đảng quan tâm chỉ đạo. Cứ khoảng 15 - 20 hộ gần nhau thì lập thành một tổ đổi công từng thời vụ theo nguyên tắc "tự nguyện, cùng có lợi". Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó và một thư kí ghi chép sổ sách. Tổ đổi công ở Cao Kỳ trong những năm này đã tạo cho cho người nông dân địa phương ý thức sản xuất tập thể. Tuy có lúc thiên tai, nhưng năng suất lúa vẫn cao hơn trước, được khoảng 25-30kg/sào. Dần dần, từ tổ đổi công vụ việc (1951-1956) trở thành các tổ đổi công thường xuyên từ năm 1957. Đời sống tổ viên khá lên.

4.1.2. Thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa (1958-1960)

Cuộc phát động quần chúng giảm tô, khôi phục và phát triển kinh tế ở Cao Kỳ đã đạt được những kết quả

nhất định. Đời sống nhân dân bước đầu được cải thiện. Nhưng nhìn chung, nền kinh tế của xã vẫn là tự cấp, tự túc. Sản xuất chưa phát triển, đời sống nhân dân chưa đi vào ổn định vững chắc.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ mới, để tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển theo hướng sản xuất lớn XHCN. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 (11/1958) quyết định: *Đẩy mạnh cuộc cải tạo XHCN đối với thành phần kinh tế cá thể nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo XHCN đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh. Đồng thời phải ra sức phát triển kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân.* Thực hiện chủ trương trên, trong những năm 1958-1960, nền kinh tế Cao Kỳ đã có những chuyển biến đáng kể.

Cải tạo XHCN đối với nông nghiệp ở Cao Kỳ là một nhiệm vụ hết sức khó khăn và phức tạp, do tập quán làm ăn riêng lẻ đã có từ ngàn đời trong nhân dân địa phương. Tuy vậy, Cao Kỳ cũng có những thuận lợi cơ bản. Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp và hai năm khôi phục phát triển kinh tế, xã đã xây dựng được tổ đổi công. Nhân dân các dân tộc trong xã cần cù, chịu khó, có truyền thống cách mạng và một lòng tin theo Đảng. Cán bộ đảng viên trong chi bộ đều nhận thức sâu sắc về ý nghĩa chính trị của vấn đề đổi công, hợp tác là cơ sở đưa nông dân lao động tiến lên xã hội chủ nghĩa.

Cải tạo XHCN đối với nông nghiệp là đưa nông nghiệp vào con đường làm ăn tập thể, từ tổ đổi công, hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao. Theo chủ trương của huyện, từ năm 1958 đến 1960, trong khi ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ tiến hành cuộc vận động thành lập hợp tác xã nông nghiệp, ở Bạch Thông vẫn chủ trương đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng tổ đổi công. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc điểm của Cao Kỳ là phong trào tổ đổi công đã khá phát triển, chi bộ Đảng chủ trương vận động xây dựng hợp tác xã.

Năm 1958, các tổ đổi công của Cao Kỳ đi học tập kinh nghiệm hợp tác xã nông nghiệp tại Bản Cây (huyện Ngân Sơn). Cuối năm 1958, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Bạch Thông chỉ đạo Cao Kỳ cùng với Huyền Tụng (lúc đó gọi là xã Minh Lập) thí điểm thành lập 3 hợp tác xã, với 99 hộ xã viên, bằng 2,45% số hộ nông dân trong toàn huyện. Ông Lương Văn Sơn là chủ nhiệm hợp tác xã đầu tiên ở Cao Kỳ. Đầu năm 1959, huyện công nhận và cho phép hợp tác xã nông nghiệp Tiên Phong (của Thôn Bản Phố) được chính thức hoạt động từ 01/01/1959. Cuối năm 1959, có thêm các hợp tác xã nông nghiệp Hồng Vân (thôn Nà Cà), Tân Tiến (thôn Tổng Tàng và Tổng Sâu), Cao Thắng (thôn Hua Phai và Chộc Toòng). Sự ra đời và hoạt động hiệu quả của một loạt hợp tác xã nông nghiệp là minh chứng cho những chủ trương đúng đắn của Chi bộ Cao Kỳ trong việc lãnh đạo

nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện cuộc cải tạo XHCN trong nông nghiệp.

Tháng 11 năm 1959, thực hiện chỉ thị 156 của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bạch Thông là tiến hành cải cách dân chủ để thúc đẩy phong trào hợp tác xã nông nghiệp, phát triển sản xuất, đầu năm 1960 cuộc vận động cải cách dân chủ được thực hiện ở Cao Kỳ. Trong khi củng cố và tiếp tục phát triển tổ đổi công và hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất, Chi bộ Cao Kỳ chỉ đạo thực hiện song song việc xoá bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến về chiếm hữu ruộng đất hay những hình thức bóc lột phong kiến khác còn rơi rớt lại. Cuộc vận động được thực hiện đã góp phần nâng cao lập trường giai cấp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã.

Quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đã đem lại cho nông nghiệp Cao Kỳ một diện mạo mới. Tính đến thời điểm Đại hội Đảng bộ huyện tháng 4/1960, Cao Kỳ có trên 70% số hộ nông dân lao động đã gia nhập hợp tác xã. Phong trào hợp tác không những phát triển về số lượng và quy mô tổ chức, mà chất lượng của phong trào ở Cao Kỳ cũng có nhiều tiến bộ. Quần chúng có lòng tin và tích cực tham gia hợp tác xã. Đến cuối năm 1960, Cao Kỳ đã căn bản hoàn thành việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Phong trào hợp tác hoá được đẩy mạnh đã tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp Cao Kỳ đạt được những thành tích đáng kể. Trong ba năm, sản xuất

nông nghiệp của xã tăng trung bình mỗi năm 4 - 5%. Cơ cấu nông nghiệp dần thay đổi, với tốc độ phát triển nhanh của chăn nuôi và cây công nghiệp. Công cụ lao động, kỹ thuật canh tác của nông dân Cao Kỳ cũng có cải tiến như ủ hạt giống bằng nước nóng, gieo mạ thưa, bón lót trước khi cấy, cấy dày vừa phải, cày bừa kỹ, làm cỏ bỏ phân kịp thời... Một số công trình thủy lợi nhỏ được tu sửa, bảo đảm tưới, tiêu cho đồng ruộng.

Song song với phong trào hợp tác hoá nông nghiệp là phong trào hợp tác xã tín dụng và cải tạo công thương nghiệp. Tuy nhiên, phong trào hợp tác xã tín dụng phát triển chậm. Đến cuối năm 1960, Cao Kỳ mới xây dựng được hợp tác xã tín dụng. Nguồn vốn lúc đầu của hợp tác xã được huy động từ các xã viên đóng góp. Hoạt động của hợp tác xã tín dụng đã tạo điều kiện hỗ trợ nông dân địa phương về vốn; góp phần hạn chế, xoá bỏ dần nạn cho vay nặng lãi ở Cao Kỳ.

Do kinh tế nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo ở Cao Kỳ, nên việc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong công thương nghiệp chủ yếu xoay quanh hoạt động cải tạo tiểu thủ công nghiệp và những người buôn bán nhỏ. Chi bộ Cao Kỳ chỉ đạo cán bộ đảng viên tuyên truyền, giáo dục, vận động thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ vào làm ăn tập thể hoặc chuyển sang sản xuất nông nghiệp, bước đầu cải tiến kỹ thuật.

Trên cơ sở những kết quả của quá trình cải tạo XHCN trong các thành phần kinh tế, thực hiện chủ trương của

Trung ương Đảng, những chỉ đạo của Huyện ủy trong công tác “rêo cao” như định canh, định cư, thực hiện cách làm ăn mới, củng cố các tổ đổi công, dự các buổi nói chuyện hướng dẫn sản xuất nông nghiệp, học văn hoá... đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân Cao Kỳ đã có biến đổi.

Văn hoá xã hội được xác định là mặt trận thường xuyên, được chi bộ Đảng và chính quyền Cao Kỳ đặc biệt quan tâm. Giáo dục phổ thông Cao Kỳ đã có những tiến bộ trong thời kì khôi phục và cải tạo kinh tế. Trong ba năm 1958-1960, cấp học phổ thông trong xã không ngừng phát triển. Giáo dục vỡ lòng được xây dựng và phát triển. Với cấp I, con em các dân tộc Cao Kỳ được theo học từ lớp 1 đến lớp 4. Với cấp II, có lớp 5 ở Chợ Mới; lên lớp 6 và lớp 7 thì con em Cao Kỳ có thể theo học tại thị xã Bắc Kạn. Tính bình quân, số người đi học chiếm 17,2% dân số Cao Kỳ. Ngoài học văn hoá, thầy và trò các trường hăng hái lao động cùng nhân dân địa phương vét mương, khơi ngòi, lấy phân xanh,... Phong trào bình dân học vụ vẫn được quan tâm chỉ đạo. Trong thời kì này, Cao Kỳ được công nhận là xã đã thanh toán xong nạn mù chữ.

Công tác văn hoá, văn nghệ quần chúng được Chi bộ Cao Kỳ quan tâm đúng mực. Phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng phát triển sôi nổi ở khắp các cụm dân cư trong xã. Với khẩu hiệu “Khỏe để lao động sản xuất, khỏe để kiến thiết, bảo vệ Tổ quốc”, phong trào thể thao quần chúng ngày

một phát triển ở nhiều nơi, từ các trường học, cơ quan trên địa bàn xã đến nhân dân trong các thôn bản đều hưởng ứng tham gia chiến dịch.

Công tác Y tế được Chi ủy Cao Kỳ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Phong trào vệ sinh phòng bệnh trong xã được duy trì đều đặn, ý tá và nữ hộ sinh được đào tạo thêm. Tủ thuốc ở Trạm Y tế xã thường xuyên được bổ sung. Các phong trào đã có sự liên kết như vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể.

Với những thành tựu trên lĩnh vực kinh tế và những thắng lợi của công tác văn hoá, giáo dục, y tế, thể thao (1958-1960) đã góp phần quan trọng vào việc củng cố quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở Cao Kỳ.

Năm 1959, sau cuộc chỉnh huấn, công tác xây dựng Đảng có bước phát triển mới, các cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp, cải tạo thủ công nghiệp, thương nghiệp đạt kết quả tốt. Tư tưởng cầu an, hưởng lạc, xin nghỉ, xin thôi việc, muốn làm ăn cá thể của cán bộ đảng viên đã được hạn chế. Đến năm 1960, Cao Kỳ thanh toán được xóm “trắng” về đảng viên.

Có thể nói, ba năm cải tạo và phát triển kinh tế văn hoá xã hội (1958-1960), Chi bộ Cao Kỳ đã lãnh đạo nhân dân địa phương không ngừng phấn đấu, vượt qua mọi thử thách khó khăn, giành được những thắng lợi quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, căn bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các lĩnh vực nông nghiệp, công thương

ng nghiệp. Đời sống kinh tế, chính trị và văn hoá của đại đa số nhân dân trong xã được nâng lên rõ rệt. Chi bộ Đảng, chính quyền từng bước được kiện toàn, củng cố và phát triển. Qua thực tiễn cuộc vận động cách mạng, đội ngũ cán bộ đảng viên từng bước trưởng thành. Khí thế, thành tích và kinh nghiệm của ba năm khôi phục cải tạo kinh tế - xã hội là tiền đề quan trọng để Chi bộ, nhân dân Cao Kỳ bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) với tư tưởng kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng với bảo vệ, giữa kinh tế với quốc phòng, xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng hậu phương.

4.1.3. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Chủ trương

Với việc thực hiện kế hoạch 3 năm (1958-1960), Việt Nam đã có những cơ sở công nghiệp quan trọng đầu tiên, tuy tỷ trọng của công nghiệp trong nền kinh tế vẫn nhỏ hơn tỷ trọng của khu vực nông nghiệp. Phong trào hợp tác hoá trong nông nghiệp và thủ công nghiệp được triển khai rầm rộ. Những thành tựu và tồn tại của kế hoạch 3 năm đã thôi thúc Trung ương Đảng triển khai một kế hoạch mới - Kế hoạch nhà nước 5 năm (1961-1965) với nhiệm vụ cơ bản là *"phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"*.

Căn cứ vào chủ trương của Trung ương Đảng và tình hình đặc điểm của địa phương, trên cơ sở phương hướng và nhiệm vụ do tỉnh và huyện đề ra, Chi bộ Cao Kỳ - thời kì này do đồng chí Lường Văn Sơn làm bí thư - xác định nhiệm vụ cụ thể của địa phương trong 5 năm (1961-1965) là phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng cùng các nghề phụ khác, nhằm phát triển văn hoá xã hội, nâng cao dân trí “đưa miền núi tiến kịp miền xuôi”.

Nông nghiệp

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, xác định lấy hợp tác hoá nông nghiệp làm cơ sở, cấp ủy Cao Kỳ đã chú trọng chỉ đạo việc củng cố và phát triển hợp tác xã. Từ năm 1963 đến 1965, qua hai lần cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cán bộ Cao Kỳ được học tập, bồi dưỡng nhiệm vụ quản lý sản xuất, quản lý nhân lực, tài vụ... Các Ban quản trị được bổ sung về số lượng, củng cố về chất lượng, hoạt động có hiệu quả hơn. Hợp tác xã ở Cao Kỳ tạo điều kiện tối đa trong việc kết nạp thêm các thành viên mới. Năm 1961, kết nạp thêm 06 hộ ở Khuổi Mian và 06 hộ ở Nà Ngụ là đồng bào Dao xuống núi đồng chí đồng lòng vào hợp tác. Năm 1963, kết nạp thêm các hộ không có ruộng, đưa số hộ dân là hộ xã viên hợp tác xã đạt 100%. Cùng năm này, Cao Kỳ tiếp đón 32 hộ dân ở bốn xã Trục Tuấn, Trục Đạo,

Trực Cường, Trực Mỹ của huyện Trực Ninh, Nam Định lên khai hoang. Tất cả đều được kết nạp vào hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương. Trên cơ sở bước tiến về tổ chức, sau ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, một số hợp tác xã ở Cao Kỳ đã bước đầu làm ăn có hiệu quả, từ đó tiến lên thành lập hợp tác xã bậc cao trong năm 1964. Do thực hiện đúng chủ trương của các cấp ủy đảng, đặc biệt là việc kết hợp giữa phát triển và củng cố, nên đến những năm cuối của kế hoạch 5 năm, phong trào hợp tác nông nghiệp ở Cao Kỳ vẫn giữ được ổn định.

Nhằm mở rộng sản xuất, tăng năng suất cây trồng, đáp ứng nhu cầu lương thực trong nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước, ngay từ đầu năm 1961, Cao Kỳ đã có nhiều cố gắng trong kế hoạch gieo trồng. Chi bộ chi đạo chính quyền và các đoàn thể trong xã phát động nhiều phong trào thi đua mở rộng vụ Đông Xuân. Phong trào cải tiến, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, như làm và dùng phân bón đúng kỹ thuật, cấy dày, cấy chằng dây thẳng hàng, đưa giống lúa mới Nam Ninh vào gieo trồng trong vụ chiêm năm 1961. Từ 1967 các giống lúa mới (Bao Thai lùn, NN.8)... được triển khai rộng rãi ở Cao Kỳ. Công tác thủy lợi được chú trọng. Hệ thống mương, phai được làm mới đảm bảo chủ động tưới nước cho đồng ruộng. Được sự giúp đỡ của tỉnh và huyện, năm 1961 xã Cao Kỳ xây đập Coóng Ky và hệ thống kênh dẫn nước cho cánh đồng Nà Cà, là

công trình thủy lợi đầu tiên được kiên cố hoá của xã và của tỉnh Bắc Kạn, đến nay công trình vẫn giữ nguyên giá trị. Cùng với lúa nước, diện tích lúa nương và hoa màu cũng không ngừng tăng lên. Chi bộ chỉ đạo hướng dẫn tốt việc phát nương làm rẫy hợp lý để giảm bớt việc phá rừng. Phong trào “đưa cây màu xuống ruộng” để tăng giá trị kinh tế trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác đã mang lại kết quả, góp phần giải quyết vấn đề lương thực, nâng cao đời sống người dân.

Phát triển nghề rừng là một trong những đặc điểm của Cao Kỳ trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Xuất phát từ điều kiện cụ thể của xã, chi bộ Đảng đã chỉ đạo kết hợp chặt chẽ các mặt bảo vệ rừng, tu bổ rừng, trồng rừng, khai thác rừng hợp lý, bảo đảm cho rừng phát triển và tái sinh kịp với tốc độ khai thác. Chi bộ cử cán bộ đảng viên hướng dẫn các hợp tác xã tích cực trồng cây gây rừng, kết hợp trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm và cây lấy gỗ; kết hợp việc trồng cây trên đồi trọc với việc giữ màu cho đất, chống xói mòn, cải tạo đất. Trong chỉ đạo, chi bộ lưu ý nhân dân bố trí hợp lý lao động giữa nông nghiệp và nghề rừng để bảo đảm thời vụ sản xuất.

Song song với trồng trọt, Chi bộ Cao Kỳ còn chỉ đạo phát triển chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi gia súc. Thực hiện chủ trương chung toàn huyện là chú trọng đàn trâu, trong hai năm 1963-1964, Cao Kỳ đã tập trung cải tiến phương thức

quản lý thông qua việc phân tán đàn trâu của hợp tác xã về từng hộ gia đình. Nhờ đó, đàn trâu đã phát triển tốt. Về chăn nuôi lợn, trong những năm 1961-1962, đàn lợn toàn xã không có sự phát triển. Đến những năm 1963-1964, với việc tuyên truyền phổ biến rộng rãi, nâng cao chất lượng con giống, mở rộng phương thức quản lý theo chủ trương của tỉnh, điều chỉnh giá thu mua theo hướng có lợi cho người chăn nuôi, đàn lợn của Cao Kỳ mới được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Đàn gia cầm và việc nuôi thả cá của xã cũng mỗi năm một phát triển hơn. Tận dụng những đồng ruộng, khe suối, ruộng lúa, nhân dân đã đào đắp thành ao, hồ để nuôi thả. Chăn nuôi phát triển đã góp phần bảo đảm sức kéo, giải quyết phần lớn phân bón cho trồng trọt và cung cấp một phần thực phẩm cho nhân dân địa phương.

Thủ công nghiệp, thương nghiệp, giao thông

Nhận thấy thủ công nghiệp ở Cao Kỳ không phát triển phổ biến, mà chỉ tồn tại trong các thôn bản như những nghề phụ nông nghiệp, Chi bộ Cao Kỳ không chủ trương thành lập các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp. Thay vào đó, để bảo đảm cung cấp một phần tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng, bảo đảm chế biến kịp thời một số nông sản, Chi bộ Cao Kỳ chỉ đạo phát triển thủ công nghiệp địa phương và các nghề phụ nông nghiệp thành một bộ phận sản xuất quan trọng của các hợp tác xã nông nghiệp. Thực hiện chủ trương đó, mỗi hợp tác xã nông nghiệp ở Cao Kỳ đã tận

dụng điều kiện thuận lợi về sức người, về nguyên liệu và dựa vào phát triển sản xuất nông nghiệp mà phát triển những ngành, nghề thích hợp và cần thiết theo thời vụ dưới hình thức là các tổ, đội ngành nghề của hợp tác xã. Từ đó, thủ công nghiệp địa phương đã trở thành một ngành hỗ trợ cho sự phát triển của ngành kinh tế nông nghiệp.

Có thể nói, với những chủ trương đúng đắn và phù hợp với điều kiện địa phương, việc thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1961-1965) trong kinh tế đã tạo ra chuyển hướng mới ở Cao Kỳ. Diện tích và năng suất trồng trọt lúa và các loại hoa màu tăng nhiều. Nhiều mặt chăn nuôi, các nghề rừng, nghề cá, thủ công nghiệp địa phương và nghề phụ cũng đều phát triển.

Văn hoá xã hội

Các ngành văn hoá, giáo dục, y tế có bước phát triển và tiến bộ đáng kể. Vấn đề văn hoá - tư tưởng, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa được Chi bộ Cao Kỳ đặc biệt coi trọng. Về giáo dục, năm sau cao hơn năm trước về cả chất và lượng.

Cùng với cuộc vận động xây dựng và thực hiện quy ước nếp sống mới, phong trào vệ sinh phòng bệnh được cấp ủy Cao Kỳ đưa vào chương trình hoạt động trong sáu tháng đầu năm 1962. Nhân dân toàn xã đã dự nhiều cuộc tổ chức nói chuyện về vệ sinh phòng bệnh. Việc sửa chữa và đào mới giếng nước, đưa chuồng lợn, chuồng trâu ra xa nhà, tổ

chức vệ sinh thôn xóm được thực hiện thường xuyên. Trạm xá xã Cao Kỳ là địa chỉ khám chữa bệnh tin cậy, tạo được lòng tin trong nhân dân. Trưởng Trạm Y tế Nguyễn Văn Tăng là thế hệ y sỹ đầu tiên được đào tạo chính quy của tỉnh Bắc Kạn.

Về thông tin văn hoá, chi bộ đã chỉ đạo việc thành lập các tổ đọc báo. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh, tích cực góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân thi đua sản xuất tiết kiệm, xây dựng cuộc sống mới.

Ở Cao Kỳ, cuộc đấu tranh bài trừ các hủ tục, tệ nạn xã hội là cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp. Với sự chỉ đạo của chi ủy, chính quyền Cao Kỳ (lúc này do đồng chí Triệu Văn Thịnh làm Chủ tịch) đã tổ chức phong trào có bước chuyển biến tích cực. Năm 1962, Cao Kỳ là một trong những xã đầu tiên của huyện Bạch Thông xây dựng được quy ước giảm bớt ma to, cưới lớn, vận động những người mê tín dị đoan bỏ nghề và khuyến khích chính những người này tuyên truyền, vận động trong thôn bản về những mặt trái của nghề mo, then, tào... Với những cố gắng đó, đến năm 1965, Cao Kỳ đã giảm được từ 70 đến 90% các tệ nạn mê tín như cúng ma, cầu thần, bói toán...

Xây dựng dân quân du kích, chống chiến tranh phá hoại

Song song với nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, cấp ủy đảng và chính quyền Cao Kỳ xác định nhiệm vụ xây dựng, củng cố lực lượng dân

quân du kích là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Dân quân du kích là lực lượng tin cậy, là công cụ chuyên chính của Đảng và chính quyền ở cơ sở.

Năm 1964, lực lượng dân quân du kích Cao Kỳ đã đạt tỉ lệ 10% so với dân số, tăng 49,72% so với năm 1961. Theo chỉ đạo chung của Tỉnh đội Bắc Kạn, ở Cao Kỳ, lực lượng dân quân, du kích được xây dựng theo đơn vị hợp tác xã hoặc thôn bản. Mỗi đơn vị ít nhất có 1 trung đội. Trong trung đội có đảng viên trực tiếp làm công tác lãnh đạo và đông đảo đoàn viên tham gia. Mỗi năm, các đơn vị dân quân, du kích Cao Kỳ đều được huấn luyện chính trị, quân sự theo nội dung, chương trình của Tỉnh đội. Mỗi đợt huấn luyện từ 10 đến 15 ngày. Năm 1964, kết quả huấn luyện đơn vị dân quân, du kích của Cao Kỳ đạt loại khá. Được các cấp bộ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm chỉ đạo tổ chức xây dựng và huấn luyện, lực lượng dân quân du kích Cao Kỳ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa bảo vệ sản xuất, thực hiện tốt vai trò nòng cốt, đi đầu trong các nhiệm vụ phòng chống lũ lụt, chống hạn, làm thủy lợi, khai hoang, phục hoá..., tham gia hơn 5.000 ngày công cùng bộ đội C50 vận chuyển vũ khí, kiến thiết lại Chùa Hang trên địa bàn xã thành kho chứa vũ khí. Dân quân du kích Cao Kỳ đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng trong Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Giữa lúc quân và dân Cao Kỳ đang ra sức thi đua thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ huy động máy bay ném bom bắn phá một số nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh. Từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt. Thời kì một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hoà bình chấm dứt; mở ra thời kì cả nước có chiến tranh dưới những hình thức và mức độ khác nhau.

Trong bối cảnh mới, để sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Chi bộ Cao Kỳ chủ trương tăng cường thêm một bước việc xây dựng lực lượng dân quân, du kích địa phương. Thực hiện chủ trương này, về mặt tổ chức, Ban Chỉ huy Xã đội Cao Kỳ được củng cố, kiện toàn cán bộ. Đảng viên và đoàn viên thanh niên địa phương tham gia lực lượng dân quân, du kích ngày càng đông đảo. Nội dung huấn luyện lực lượng dân quân, du kích ở Cao Kỳ từ năm 1964 cũng có sự thay đổi. Theo đó, nội dung huấn luyện tập trung vào các nhiệm vụ nhận dạng máy bay địch, máy bay ta; sẵn sàng chiến đấu đánh trả máy bay địch, phòng hoà, cứu hoà, cứu thương, cứu sập hầm,... Để không bị bất ngờ trong mọi tình huống đánh phá của máy bay địch, lực lượng dân quân, du kích Cao Kỳ

cùng với các địa phương khác dọc Quốc lộ 3 đã tổ chức xây dựng các trạm trực chiến, quan sát, báo động phòng không khi có máy bay Mỹ hoạt động.

Trong tháng 9/1965, máy bay Mỹ tăng cường đánh phá Cao Kỳ và các khu vực giáp ranh. Ngày 5/9/1965, Mỹ huy động 16 máy bay, ném 41 quả bom phá xuống khu vực Kho Quân khí A3, nằm trên địa bàn xã Xuất Hoá giáp ranh với xã Cao Kỳ. Ngày 8/9/1965, máy bay Mỹ ném bom xuống xã Nông Thượng, làm 7 người chết và bị thương. Tiếp theo, trong các ngày 10, 12, 14, 15/9/1965, Mỹ huy động 103 máy bay, ném 630 quả bom phá các loại từ 250 kg đến 1.000 kg xuống xã Xuất Hoá, phá hủy 95% Kho Quân khí A3.

Trước tình hình đó, cấp ủy và chính quyền xã Cao Kỳ tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương của tỉnh là sơ tán cơ quan, trường học, người già, trẻ em ra khỏi các khu vực trọng điểm; tu sửa hệ thống hầm, hào phòng không đảm bảo chất lượng; củng cố và giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ, đội cứu thương, cứu hoả, chống sập hầm. Mạng lưới hầm, hào phòng không phát triển, nhiều mặt hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn đã dần dần chuyển sang thời chiến. Quân dân Cao Kỳ trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ.

Để lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương ngày càng phát triển, ngay từ năm 1961, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bạch Thông đã xác định: Công tác cùng

cố xây dựng Đảng là một công tác thường xuyên, nhất là công tác xây dựng chi bộ, làm cho cán bộ đảng viên thực sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào. Thực hiện chủ trương, Chi bộ Cao Kỳ đã cử các đồng chí trong chi ủy dự các lớp bồi dưỡng về phương pháp lãnh đạo chính quyền và đoàn thể. Trong hai năm 1961-1962, hoạt động củng cố chi bộ diễn ra một cách toàn diện. Các cán bộ, đảng viên trong chi bộ có đủ trình độ, khả năng quản lý hợp tác xã. Về tổ chức, xã Cao Kỳ lại chia các tổ đảng theo đơn vị hợp tác xã, xác định rõ trách nhiệm của mỗi tổ đảng đối với từng hợp tác xã. Mỗi đảng viên được giao nhiệm vụ rõ ràng, cấp trên thường xuyên kiểm tra đánh giá theo nhiệm vụ được giao. Từ đầu năm 1963, hưởng ứng cuộc vận động xây dựng "chi bộ 4 tốt" do Trung ương Đảng phát động, theo tư tưởng Hồ Chí Minh đó là chi bộ 4 tốt phải đảm bảo các tiêu chí: đảng viên phải gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết, chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, lãnh đạo sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đối với Đảng thì cùng cố tốt và phát triển tốt. Để xây dựng chi bộ 4 tốt, mỗi đảng viên phải tốt. Đối với mỗi đảng viên, Hồ Chí Minh cho rằng: mỗi đảng viên luôn luôn phải ghi nhớ những nhiệm vụ của Đảng viên mà phấn đấu thực hiện, đó là, kiên quyết và suốt đời đấu tranh cho Đảng; luôn luôn bồi dưỡng tư tưởng vô sản của mình, không mắc sai lầm, tích cực sửa chữa khuyết

điểm; luôn luôn đề lợi ích của Đảng lên trên lợi ích cá nhân; tuyệt đối chấp hành nghị quyết, kỷ luật của Đảng; cố gắng học tập không ngừng nâng cao trình độ của mình, thật thà tự phê bình và phê bình; mật thiết liên hệ với quần chúng, nêu cao tinh thần chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, gương mẫu trong mọi công tác và trong đời sống. Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ đều làm được như vậy mới xứng đáng trở thành chi bộ 4 tốt. Quán triệt sâu sắc tư tưởng đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ Cao Kỳ được củng cố ngày càng vững mạnh về số lượng và chất lượng. Thông qua các cuộc vận động thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước và cuộc vận động xây dựng Đảng, trong các năm 1961-1965, Chi bộ Cao Kỳ kết nạp bổ sung đảng viên. Đảng viên là dân tộc ít người, phụ nữ, thanh niên ngày càng nhiều. Cuộc vận động chi bộ và tổ đảng 4 tốt đã góp phần rèn luyện giáo dục đảng viên, với những kế hoạch phân đấu cụ thể và kiểm tra đôn đốc nhắc nhở thường xuyên. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo trong hợp tác xã và chi bộ, tổ đảng đã có nhiều tiến bộ, nên sau hai năm tổng kết, Cao Kỳ đã có chi bộ và tổ đảng đạt tiêu chuẩn 4 tốt.

Nhằm tổng kết việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1961-1965) một cách toàn diện, từ ngày 19 đến ngày 23/6/1965, Chi bộ Cao Kỳ đã tiến hành kiểm điểm chung chi bộ và chỉnh huấn đảng viên. Tập thể chi bộ đã tổng kết và chỉ rõ những ưu khuyết điểm trong các mặt công tác. Tiến

hành kiểm thảo cá nhân đối với 34 đồng chí đảng viên trong chi bộ. Từ đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo là *“Quyết tâm vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng, chống tư tưởng bảo thủ, ngại khó, chủ quan, cầu an...”*. Phương hướng cụ thể được xác định là ra sức sản xuất nông nghiệp tăng từ 1,5-1,8 lần, gieo trồng lúa chiêm 300 bung, Nam Ninh 200 bung; tiến hành be bờ giữ nước, hoàn thành ao Sâu, sửa chữa ao Pheo. Dụng cụ cải tiến, dùng 100 cào cỏ bằng sắt, mỗi đội mua 02 cào cỏ Nhật Bản; trồng cây công nghiệp, phân đấu sang năm 1966, trồng 60 ngàn cây chè, 60 ngàn cây trúc... Trong lâm nghiệp, đẩy mạnh khai thác gỗ, mỗi năm khai thác được 800m³; củng cố hợp tác xã, thu nhập xã viên do tập thể phân phối là 70%, mỗi đội phân đấu mua 01 xe cải tiến. Trong công tác xây dựng Đảng, phân đấu trong năm 1965 kết nạp 12 đồng chí đảng viên mới, ...

Ngày 21/4/1965, theo phê chuẩn của Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Từ đây, Cao Kỳ trở thành một đơn vị hành chính thuộc tỉnh Bắc Thái. Cùng với toàn tỉnh Bắc Thái, quân và dân Cao Kỳ bước vào một thời kì mới, vừa chiến đấu, vừa sản xuất, với quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc quê hương, đồng thời chi viện sức người sức của cho miền Nam đánh Mỹ, hoàn thành cuộc cách mạng

dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thực hiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

4.2. Chi bộ xã Cao Kỳ lãnh đạo nhân dân xây dựng CNXH, chi viện cho miền Nam, góp phần cùng cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược (1965-1975)

4.2.1. Tổ chức chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ

Sau năm 1954, lợi dụng sự thất bại của thực dân Pháp ở Đông Dương, Mỹ đã chiếm miền Nam Việt Nam. Năm 1957-1958, Mỹ - Diệm hô hào Bắc tiến. Phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam nổ ra vào những năm 1960 đã kìm chân Mỹ - Diệm. Trong những năm 1961-1964, đế quốc Mỹ từng bước thất bại trong chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” ở miền Nam và thất bại cả trong kế hoạch tung biệt kích ra phá hoại miền Bắc nước ta. Trước những thất bại đó, tổng thống Mỹ Giôn xon quyết định chuyển sang chiến lược chiến tranh mới: “*Chiến tranh cục bộ*” trên chiến trường miền Nam. Đồng thời, chúng liên lần gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân sau khi dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ (8/1964).

Từ tháng 2/1965, cuộc chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt. Thông qua cuộc chiến tranh phá hoại, Mỹ mong muốn ngăn chặn sự chi viện to lớn của nhân dân miền Bắc đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của đồng bào miền Nam, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền

Bắc và làm lung lay quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, buộc chúng ta phải chấp nhận những điều kiện do chúng đưa ra. Mỹ huênh hoang tuyên bố “*đưa miền Bắc Việt Nam về thời đồ đá*”.

Trước tình hình cả nước có chiến tranh, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương (3/1965) ra Nghị quyết xác định: “*Trong cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân cả nước chống đế quốc Mỹ, miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn, nhưng nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam*”. Một trong những nhiệm vụ cấp bách là phải tăng cường lực lượng vũ trang cả về số lượng và chất lượng.

Trải qua 10 năm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, khu vực Việt Bắc đã trở thành căn cứ địa vững chắc cho cách mạng cả nước, quyết tâm thực hiện khẩu hiệu: “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Dưới ánh sáng Nghị quyết 11 (3/1965), Nghị quyết 12 (12/1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cùng với các địa phương khác, Chi ủy Cao Kỳ chấp hành chủ trương của Đảng bộ Bạch Thông trong việc xây dựng lực lượng vũ trang theo phương châm “*Lấy huấn luyện làm trọng tâm, lấy phòng thủ, trị an sẵn sàng chiến đấu làm mục tiêu xây dựng đơn vị tiên tiến và*

quyết thắng”¹. Quán triệt sâu sắc chủ trương đó, Cao Kỳ đã tổ chức huấn luyện và hoàn thành chương trình đề ra, đạt kết quả cao. Trong sáu tháng đầu năm 1966, Cao Kỳ đã căn bản hoàn thành xong chương trình huấn luyện cả năm 1966.

Ngày 25/3/1967, Tỉnh ủy Bắc Thái ra chỉ thị “*phát động một tháng đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân*”. Thực hiện chủ trương đó cùng với sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Cao Kỳ đã đẩy mạnh công tác phòng không sơ tán, giãn dân ở những khu vực tập trung, tổ chức xây dựng hệ thống hầm hào, công sự chiến đấu, sẵn sàng đánh trả các cuộc tấn công bằng máy bay của Mỹ, thi đua tích cực hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm của Đảng đề ra “*Sản xuất và chiến đấu*”.

Thực hiện Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 186 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, thực hiện cuộc phát động của huyện, phong trào bảo vệ trị an thời chiến đã được phát triển sâu rộng trong nhân dân Cao Kỳ, mỗi năm một rộng, củng cố và đẩy mạnh từng bước. Lực lượng an ninh đã gắn nội dung bảo vệ trị an với bảo vệ sản xuất để vận động quần chúng nhân dân địa phương tham gia tích cực vào việc phát hiện, ngăn ngừa những hành động phá hoại của bọn phản cách mạng, thiết thực chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bạch Thông khoá VII năm 1967.

Từ tháng 9/1965, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom trên địa bàn Bạch Thông. Từ đây, cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích, tự vệ Cao Kỳ trực tiếp bước sang thời kì vừa sản xuất, vừa trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Ngày 20/10/1965, giặc Mỹ huy động 4 máy bay, ném hàng chục quả bom phá xuống khu vực cầu Ổ Gà nằm trên địa bàn giáp ranh giữa thị trấn Chợ Mới và xã Yên Ninh (huyện Phú Lương), làm chết 13 người và bị thương 2 người. Cầu Ổ Gà bị phá hỏng tới 70%, 8 ngôi nhà bị đổ và tốc mái... Ngay sau khi cầu Ổ Gà bị máy bay Mỹ ném bom phá hỏng, trong đêm 20/10/1965, cùng với cấp ủy đảng và chính quyền tại chỗ, Cao Kỳ cũng huy động nhiều cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích trong xã tham gia san lấp hố bom, sửa chữa cầu, đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn kịp thời thông suốt¹.

Cùng với đó, quân và dân Cao Kỳ giải quyết hậu quả ném bom của giặc Mỹ xuống địa bàn dân cư của xã, cứu nạn và chăm sóc tốt cho 1 phi hành đoàn 8 người, đi trên 1 máy bay lên thẳng của ta bị bắn cháy, rơi trên địa bàn xã.

¹ Dẫn theo *Bắc Kạn Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, tr.145.

Năm 1966, hơn 50 dân quân bản địa đã luôn rừng sâu truy lùng và phối hợp với dân quân xã bạn bắt sống một giặc lái Mỹ.

Nhằm tăng cường hệ thống giao thông - vận tải ở phía Bắc, Đông Bắc thủ đô Hà Nội, theo sự thoả thuận giữa Đảng, Chính phủ hai nước Việt Nam và Trung Quốc, từ cuối năm 1965, quân đội Trung Quốc đã cử một số đơn vị bộ đội công binh sang giúp ta xây dựng, sửa chữa một số tuyến giao thông quan trọng. Trên địa bàn Chợ Mới, các đơn vị bộ đội Công binh Trung Quốc giúp ta sửa chữa nâng cấp đoạn Quốc lộ 3 từ cầu Ổ Gà (thị trấn Chợ Mới) lên điểm giáp ranh hai xã Cao Kỳ và Xuất Hoá. Trên cơ sở nền đường cũ, Chi đội 4 (bộ đội công binh Trung Quốc) mở rộng nền đường, làm lại và rải đá toàn bộ mặt đường, làm mới một số cầu, cống, góp phần vào việc đảm bảo giao thông vận tải thời chiến không chỉ đối với địa bàn Cao Kỳ, mà còn đối với khu vực Việt Bắc và cả nước.

Để phục vụ Chi đội 4 bộ đội công binh Trung Quốc giúp ta sửa chữa, nâng cấp đoạn Quốc lộ số 3 đi qua địa bàn xã, thực hiện Quyết định số 294/TCDC (ngày 29/9/1965) của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, cấp ủy Đảng và chính quyền xã Cao Kỳ đã cử đồng chí Hà Văn Thủy (Ủy viên Ủy ban hành chính xã) có trách nhiệm phục vụ công tác Ngoại vụ (công tác phục vụ bộ đội công binh Trung Quốc làm

đường) của tỉnh. Theo đó, Cao Kỳ đã huy động nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích khai thác tre, gỗ, nứa, xây dựng lán, trại. Hơn 100 ngôi nhà đã được dựng lên giúp bộ đội Công binh Trung Quốc nhanh chóng ổn định nơi ăn, chốn ở, tập trung vào việc sửa chữa và nâng cấp đường. Suốt thời gian này, công tác ngoại vụ của Cao Kỳ được làm tốt đã để lại cho bạn nhiều ấn tượng đẹp về tình hữu nghị hai bên.

Sự ủng hộ, giúp đỡ của quân, dân xã Cao Kỳ đã tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội Công binh Trung Quốc hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa và nâng cấp đoạn Quốc lộ 3 qua địa bàn, đảm bảo chất lượng thiết kế 300 xe ô tô qua lại trong một ngày, đêm. Tuy nhiên, do yêu cầu vận tải của ta quá lớn, lưu lượng lên tới khoảng 500 ô tô qua lại một ngày, đêm, nên khi đưa vào sử dụng một thời gian ngắn, ở một số nơi đã xuất hiện những điểm bong bật mặt đường cấp phối.

Trong những tháng đầu năm 1966, máy bay giặc Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát, chuẩn bị đánh phá. Ngày 26/4/1966, máy bay Mỹ đã bắn 15 quả đạn rốc két, tên lửa xuống khu vực Bản Áng, xã Thanh Bình (nơi ta và bộ đội Trung Quốc đang sửa chữa và nâng cấp Quốc lộ số 3), làm 4 người chết và 23 người bị thương¹. Nhằm hạn chế thương vong về người xuống mức thấp nhất khi bị máy bay Mỹ đánh

¹ Tài liệu lưu tại Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ Tỉnh Thái Nguyên (quyển 2).

phá, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính và Ban Chỉ huy Huyện đội các huyện Phú Lương và Bạch Thông¹, cấp uỷ và chính quyền Cao Kỳ đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng không nhân dân. Dọc Quốc lộ 3 đoạn qua xã Cao Kỳ, cứ cách 5m phải đào một hố trú ẩn sâu 1,2m tương đối kiên cố. Các cơ quan, trường học, hầm, hố phòng không nói chung bảo đảm tốt. Cũng theo chỉ thị của huyện Bạch Thông, cấp uỷ Cao Kỳ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ tán phòng không, đảm bảo nhân dân đều đi sơ tán. Tuy nhiên, việc sơ tán cũng chưa thật triệt để; vẫn còn một số người không đi sơ tán và lúc địch không đánh phá gay gắt một số người từ nơi sơ tán lại trở về.

Nhờ cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể kết hợp nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, động viên tuyên truyền, giáo dục, nên từ năm 1968 đến năm 1974, với tinh thần xung phong lên đường giết giặc lập công, xã Cao Kỳ đã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm với tổng số 127 thanh niên lên đường nhập ngũ. Con, em nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ lên đường đánh Mĩ đã có mặt chiến đấu trên khắp các chiến trường; nhiều người lập công xuất sắc, được

¹ Theo Quyết định ngày 25/3/1967 của Chính phủ, từ tháng 4/1967, địa giới hành chính của các huyện Phú Lương và Bạch Thông có sự thay đổi. Theo đó, thị trấn Chợ Mới và 9 xã: Nông Hạ, Nông Thịnh, Yên Đĩnh, Quảng Chu, Như Cố, Bình Văn, Thanh Bình, Yên Hân, Yên Cư sáp nhập vào huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên; 6 xã Mai Lạp, Thanh Mai, Thanh Vận, Hoà Mục, Tân Sơn, Cao Kỳ thuộc huyện Chợ Mới ngày nay vẫn thuộc huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn.

tặng thưởng Huân chương. 7 đồng chí vào lực lượng thanh niên xung phong phục vụ trên các vùng “tuyến lửa”. 100% các đồng chí đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có một trường hợp nào đào ngũ, lạc ngũ hoặc bị thi hành kỷ luật. 20 đồng chí đã hi sinh vì Tổ quốc.

Thời kì kháng chiến chống Mỹ ở Cao Kỳ đã để lại những trang sử hào hùng và đẹp đẽ. Những năm 1972-1974, Cao Kỳ vinh dự đón tiếp đồng chí Phó Thủ tướng Lê Văn Lương và các đoàn đại biểu quốc tế như Trung Quốc, Cu Ba, CHDC Đức, Tiệp Khắc đến thăm...¹

Đóng góp của quân dân Cao Kỳ trong chiến đấu đã góp phần vào thắng lợi chung buộc đế quốc Mỹ phải lùi bước, xuống thang chiến tranh. Liên tiếp bị thất bại trên các chiến trường ở cả hai miền Nam, Bắc, từ ngày 31/3/1968, Mỹ buộc phải tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và ngày 01/11/1968 phải ngừng hoàn toàn ném bom, bắn phá miền Bắc, kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ nhất đối với miền Bắc. Cũng như các địa phương khác, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ tranh thủ hoà bình bắt tay ngay vào khôi phục sản xuất, xây dựng lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng bước vào giai đoạn mới của cuộc kháng chiến.

¹ Báo cáo số 01/BCHĐB Báo cáo Thành tích “Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân xã Cao Kỳ”.

4.2.2. Giữ vững sản xuất, phát triển văn hoá, chi viện chiến trường miền Nam

Trong điều kiện cả nước có chiến tranh, nhiệm vụ của Cao Kỳ nói riêng và toàn tỉnh Bắc Thái nói chung là “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn, chi viện sức người, sức của cùng đồng bào miền Nam đánh Mỹ, thống nhất đất nước.

Cao Kỳ là một xã miền núi, có điều kiện phát triển kinh tế cả về nông nghiệp và lâm nghiệp. Thực hiện nhiệm vụ do Thường vụ Hội đồng Chính phủ đặt ra là “năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi, cây công nghiệp tăng, bảo vệ sản xuất tốt, chiến đấu anh dũng và tổ chức tốt đời sống”, trong hai năm 1966-1967, xã Cao Kỳ đã tập trung đưa sản xuất nông nghiệp đi dần vào thể ổn định. Thực hiện chỉ đạo của huyện về các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lúa, Cao Kỳ đã chuẩn bị giống tốt, phân đủ và gieo trồng đúng thời vụ. Căn cứ theo kết quả thử nghiệm năm 1966, Cao Kỳ mạnh dạn áp dụng các giống lúa mới Nam lùn, Mộc tuyền vào gieo cấy, đồng thời đẩy mạnh trồng màu. Sản lượng hoa màu ngày càng tăng.

Cùng với việc đưa giống mới vào đồng ruộng, Cao Kỳ còn tích cực cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do huyện tổ chức về kỹ thuật chăm bón, phòng trừ sâu bệnh. Từ đó, cán bộ hướng dẫn bà con nông dân phát hiện và phòng trừ sâu bệnh. Đầu năm 1967, Cao Kỳ lại cử cán bộ

phụ trách nông nghiệp và Ban quản trị hợp tác xã đi tham quan hai huyện Đồng Hỷ và Đại Từ về công tác làm thủy lợi để vận dụng vào thực tế tại địa phương.

Mặc dù bị địch ném bom bắn phá, phong trào hợp tác hoá vẫn tiếp tục phát triển. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, xã Cao Kỳ là đơn vị điển hình tiên tiến về thâm canh tăng vụ. Từ năm 1969, được tỉnh và huyện tăng cường 3 kĩ sư nông nghiệp về chỉ đạo, hướng dẫn kĩ thuật sản xuất, Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã Cao Kỳ đã lãnh đạo, chỉ đạo Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ sản xuất lúa và hoa màu. Để đảm bảo sản xuất lúa vụ xuân kịp thời vụ, Hợp tác xã Cao Kỳ mạnh dạn đưa các giống lúa mới có năng suất cao (như Trân châu lùn, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8...) vào sản xuất; làm lò thúc mầm để ngâm ủ cho thóc giống nảy mầm đều và tổ chức gieo mạ qua Đông trên nền đất cứng (gieo mạ lên mặt bùn rải đều trên sân), vừa thuận tiện cho việc chăm sóc, vừa đảm bảo giữ ẩm cho mạ khỏi bị chết rét. Nhờ đó, sản xuất lúa vụ Xuân của Hợp tác xã toàn xã Cao Kỳ đảm bảo đúng thời vụ (cấy xong trước ngày 10/3, trở bông vào đúng thời gian từ tiết Thanh minh đến tiết Cốc vũ), nên năng suất và sản lượng lúa đạt cao nhất so với các hợp tác xã khu vực phía nam Bạch Thông.

Với những thành tích xuất sắc, Hợp tác xã Cao Kỳ đã được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý: Bằng khen của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái

(1969); danh hiệu Hợp tác xã tiên tiến toàn diện và Bằng khen của Bộ Nông nghiệp (1970); Cờ Thi đua của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái về thành tích xuất sắc giao thông vận tải nông thôn (1970); Huân chương Lao động hạng Ba do Nhà nước trao tặng (1972) và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (1972) về những thành tích xuất sắc trong phát triển sản xuất và chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.



Huân chương Lao động hạng Ba do Nhà nước trao tặng (1972)

Trong Hợp tác xã toàn xã Cao Kỳ, Đội sản xuất Bản Phố và Đội sản xuất Tân Tiến là những đơn vị dẫn đầu về các mặt. Trong đó, đội sản xuất Bản Phố 3 năm liên tục đạt danh hiệu *Đội Lao động Xã hội chủ nghĩa* (1969-1971). Đội sản xuất Tân Tiến được tặng danh hiệu *Đội Lao động Xã hội chủ nghĩa* (1971).

Kết quả và kinh nghiệm sản xuất lúa vụ Xuân của Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Cao Kỳ đã được Ủy ban Nông nghiệp huyện Bạch Thông chỉ đạo các hợp tác xã trong huyện đến nghiên cứu, học tập, nhân rộng ra toàn huyện. Đến năm 1973, Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Cao Kỳ vinh dự được Bộ Nông nghiệp chọn làm đơn vị báo cáo điển hình tại Hội nghị trao đổi, rút kinh nghiệm kỹ thuật sản xuất lúa xuân ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi của Cao Kỳ cũng được chú trọng phát triển. Đàn lợn tập thể năm sau luôn cao hơn năm trước. Đàn lợn của xã viên tăng cao hơn. Từ năm 1968 trở đi, xã Cao Kỳ bắt đầu các khoản đóng góp nghĩa vụ của xã gồm thóc, lợn hơi, đi dân công. Mỗi năm xã đóng góp từ 3 đến 4 tấn lợn hơi. Lợn nghĩa vụ: năm 1968 là 4.206kg; Năm 1969 là 3.920kg; Năm 1970 là 3.818kg; Năm 1971 là 3.622kg; Năm 1972 là 3.999kg; Năm 1973 là 2.898kg; Năm 1974 là 3.918kg).

Phát huy truyền thống hiếu học trong những ngày gian khổ thời chống Pháp và những cố gắng trong 10 năm xây dựng xã hội chủ nghĩa (1954-1964), được sự quan tâm lãnh đạo của đảng bộ các cấp, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, phong trào học tập văn hoá tiếp tục được duy trì và phát triển. Đến năm học 1967-1968, Cao Kỳ đã hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hoá, đạt chất lượng cao. Trường bổ túc văn hoá của đoàn thanh niên đã được thành lập tại xã.

Mặc dù trong điều kiện có chiến tranh, nền kinh tế của xã còn ở trong tình trạng thấp kém, lạc hậu, đời sống nhân dân các dân tộc gặp nhiều khó khăn, song vấn đề nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường được cấp ủy đảng Cao Kỳ rất quan tâm, coi đó là một bộ phận trong chiến lược con người, có ảnh hưởng lớn tới quá trình đi lên mọi mặt của địa phương trong tương lai. Cao Kỳ quyết tâm phấn đấu để tất cả con em đến độ tuổi đi học đều được đến trường.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Cao Kỳ đã lấy trường học làm nòng cốt mở cuộc vận động giáo dục, xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ dần những phong tục, tập quán cổ hủ, lạc hậu. Cuộc vận động đạt được nhiều kết quả. Việc tổ chức ma chay, cưới xin linh đình, tốn kém ở Cao Kỳ đã giảm nhiều. Thành tích đó phản ánh kết quả sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, thể hiện tính tích cực hoạt động của quần chúng nhân dân địa phương.

Đầu năm 1966, Ban Thông tin - Văn hoá xã Cao Kỳ được thành lập. Tuy mới thành lập nhưng các phong trào của ban này hoạt động rất sôi nổi. Phong trào “tiếng hát át tiếng bom” trở thành một phong trào rộng rãi, thu hút đông đảo quần chúng, góp phần động viên mạnh mẽ các phong trào thi đua sản xuất chống Mỹ cứu nước, động viên nhân dân hăng hái, tích cực trong lao động sản xuất và nghĩa vụ chống Mỹ cứu nước. Sang năm 1973, không khí chiến thắng kích thích hoạt động văn hoá, văn nghệ càng sôi nổi, góp

phần nâng cao ý chí quyết chiến quyết thắng, tinh thần lạc quan cách mạng, tạo ra sức mạnh to lớn thực hiện nhiệm vụ sản xuất, xây dựng và chiến đấu.

Song song với hoạt động văn hoá, giáo dục, nhiệm vụ phát triển Y tế cũng được Đảng bộ đưa vào nội dung lãnh đạo của mình. Đội ngũ cán bộ y tế ở Cao Kỳ được tăng cường, góp phần quan trọng vào việc phòng và chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc trong xã. Năm 1966-1967, có tới 9 vụ dịch bệnh xảy ra trong toàn huyện, nhưng nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ xã cùng tinh thần trách nhiệm của cán bộ y tế, dịch bệnh được khống chế. Cao Kỳ không có trận dịch nào gây chết người. Đến năm 1973, Cao Kỳ đã có y sỹ, y tá, nữ hộ sinh, dược tá. Năm 1974, Cao Kỳ đã có cửa hàng Dược, hoạt động có nền nếp. Cửa hàng Dược Cao Kỳ là một trong những cửa hàng điển hình của huyện. Ngoài hệ thống Tây y, xã còn vận động xây dựng Hội Đông y, khuyến khích những người biết các loại cây thuốc nam phổ biến cho nhân dân chữa bệnh. Ý thức phòng bệnh, dùng thuốc chữa bệnh của đồng bào các dân tộc trong xã được nâng cao. Do vậy, một số bệnh có tính phổ biến trong đồng bào như sốt rét, tiêu chảy... căn bản được thanh toán. Những kết quả đạt được đó đã có ảnh hưởng tốt đối với quần chúng nhân dân địa phương.

Mặc dù trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhiều công việc bộn bề sau chiến tranh phá hoại và chi viện cho chiến trường miền Nam, nhưng Cao Kỳ vẫn quan tâm và

làm tốt công tác hậu phương, coi đây là nghĩa vụ thiêng liêng của toàn đảng, toàn dân. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc chăm sóc thương bệnh binh, các gia đình liệt sỹ, gia đình bộ đội, xã đã thành lập tổ thương binh, vợ quân nhân giúp đỡ nhau phát huy truyền thống cách mạng. Con em các gia đình thương binh, liệt sỹ... được chú ý chăm sóc, giáo dục. Những phụ nữ là vợ bộ đội khi ốm đau, sinh đẻ được bà con chăm sóc tận tình. Những việc làm này đã động viên các gia đình cách mạng phát huy truyền thống thủy chung, đảm đang, bất khuất, trở thành hậu phương vững chắc cho các chiến sĩ ngoài tiền tuyến.

4.2.3. Kiện toàn và phát triển tổ chức từ chi bộ lên Đảng bộ Cao Kỳ

Thắng lợi mọi mặt trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đã khẳng định sự vững vàng của Chi bộ đảng Cao Kỳ. Chi bộ đã vận dụng sáng tạo và đúng đắn đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, phát huy được sức mạnh tổng hợp của nhân dân các dân tộc trong xã. Với kinh nghiệm sẵn có trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, từ 1965 khi trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Chi bộ Cao Kỳ luôn quan tâm tới vấn đề xây dựng Đảng vững mạnh. Trong thời kì này, số lượng đảng viên ngày một tăng, chất lượng các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên ngày một cao.

Trước tình hình cách mạng trong giai đoạn lịch sử mới, trong không khí kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng, chuẩn bị tiến tới chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bạch Thông khoá 7 (1967), trong 2 ngày (15-16/2/1966), Chi bộ xã Cao Kỳ tiến hành Đại hội. Tại Đại hội, đồng chí Lường Văn Sơn - Bí thư chi bộ - thay mặt Ban Chi ủy đã thông qua bản báo cáo chính trị và phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ mới. Báo cáo chính trị nêu rõ những thắng lợi mà Chi bộ xã Cao Kỳ đã đạt được trong quá trình lãnh đạo nhân dân các dân tộc địa phương sản xuất và chiến đấu.

Sáng ngày 16/2/1966, Đại hội đón nhận bó hoa của đoàn đại biểu học sinh cấp II xã Cao kỳ đến chào mừng. Trong không khí vui tươi phấn khởi đó, đồng chí Lường Văn Sơn đã đọc Quyết nghị của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc cho Cao Kỳ thành lập Đảng bộ địa phương. Đại hội đã đi đến thống nhất bầu đồng chí Lường Văn Sơn giữ chức Bí thư Đảng ủy. Phó Bí thư là đồng chí Triệu Văn Thịnh. Đảng bộ xã Cao Kỳ có 5 chi bộ trực thuộc: Nà Cà (đồng chí Phùng Văn Hạng - Bí thư Chi bộ), Bản Phố (đồng chí Hoàng Văn Mạ - Bí thư Chi bộ), Tân Tiến (đồng chí Vũ Văn Đạt - Bí thư Chi bộ), Chộc Toòng (đồng chí Nguyễn Văn Bộ - Bí thư Chi bộ), Hua Phai (đồng chí Tạ Văn Lợi - Bí thư Chi bộ). Đây là bước chuyển mình chứng cho sự phát triển cả về lượng và chất, thể hiện rõ nét nhất cho thắng lợi của những năm tháng đấu tranh, cho sự vững vàng của cán bộ đảng viên, sự tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng

138

và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tin tưởng vào đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ. Với thắng lợi này, mỗi đảng viên và người dân Cao Kỳ gương mẫu hơn nữa trong mọi công việc, tích cực tham gia sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trải qua những năm tháng trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ với hai nhiệm vụ “*vừa sản xuất, vừa chiến đấu*”, Đảng bộ xã Cao Kỳ đã trưởng thành về nhiều mặt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, mọi hoạt động của Cao Kỳ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội... được giữ vững. Đời sống mọi mặt của nhân dân các dân tộc Cao Kỳ từng bước được nâng cao. Đó là những yếu tố quan trọng giúp cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Kỳ bước vào thời kì mới với quyết tâm “*tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược*”.

Tóm lại, thời kì 1946 - 1975 chứng kiến sự ra đời của chi bộ Đảng đầu tiên và quá trình phát triển từ chi bộ thành Đảng bộ ở Cao Kỳ. Sau khi ra đời, tổ chức Đảng ở Cao Kỳ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân các dân tộc trong xã vừa trực tiếp chiến đấu, đánh nhiều trận lớn nhỏ; vừa tham gia phục vụ chiến đấu. Nhiều con em ưu tú ở địa phương được động viên vào bộ đội. Những thành tựu của quân dân Cao Kỳ dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

gia bầu cử, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá VI được đánh giá *“là một sự kiện cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị của nước ta, đồng bào ta từ Nam đến Bắc, từ thành thị đến nông thôn chăm chú theo dõi những quyết định quan trọng của kỳ họp lịch sử này. Anh em bầu bạn ta trên khắp thế giới cùng vui mừng với thắng lợi của chúng ta”*¹ và Kỳ họp *“sẽ được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một cái mốc quan trọng. Sau 117 năm chiến đấu, dân tộc ta đã vĩnh viễn chấm dứt ách thống trị và xâm lược của các thế lực đế quốc, thực dân, giành lại độc lập, thống nhất hoàn toàn và vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội”*². Trong Kỳ họp, các đại biểu Quốc hội đã được nghe và thảo luận, thống nhất ý kiến về các vấn đề như: Báo cáo về kết quả cuộc Tổng tuyển cử ngày 25 tháng 4 năm 1976; Ra tuyên bố về đường lối, chính sách cơ bản, xây dựng Hiến pháp của nước Việt Nam thống nhất,... và đặc biệt trong đó có *“những vấn đề không thể chờ Hiến pháp mới”*³ quyết định đó là về *“tên nước, quốc huy, quốc kỳ, quốc ca, thủ đô”*.

Điều này được khẳng định rõ hơn trong *“Đề nghị của Đoàn Chủ tịch kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá VI về các vấn đề: Tên nước, quốc kỳ, quốc huy, thủ đô, quốc ca, khoá*

¹ Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Quốc hội, hồ sơ 2300, tờ 38.

² Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Quốc hội, hồ sơ 2307, tờ 7.

³ Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Quốc hội, hồ sơ 2161, tờ 43.

Quốc hội này là khoá thứ mấy, chính thức đặt tên cho Sài Gòn là Thành phố Hồ Chí Minh” ngày 25 tháng 6 năm 1976.

Ở Cao Kỳ, dưới sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương, qua từng năm thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Cao Kỳ đã có những chuyển biến quan trọng về các mặt. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước, tạo sự phấn khởi trong toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc hướng tới chào mừng Đại hội Đảng các cấp.

Tháng 12/1976, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, thông qua Nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam, chỉ rõ sự tất yếu và tầm quan trọng của việc đưa cả nước đi lên Chủ nghĩa xã hội. Trên tinh thần Đại hội, tháng 4/1977, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II (vòng 2). Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ mới là phát huy mọi khả năng lao động, mọi nguồn tài nguyên và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông - lâm nghiệp trên địa bàn theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, giải quyết những yêu cầu về lương thực, thực phẩm... Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, tháng 10/1977, huyện Bạch Thông tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IV (vòng 2). Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá III, từ đó đề ra phương hướng nhiệm vụ mới góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm (1976-1980).

Đối với Cao Kỳ, trong giai đoạn trước, thực hiện nhiệm vụ chính trị xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, xã đã đạt được nhiều thành tích trên các mặt kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, với nền kinh tế mang nặng tính chất tự cung, tự cấp và cơ chế quản lý cũ, lại chịu hậu quả từ hai cuộc chiến tranh chống xâm lược, sự phá hoại của các thế lực thù địch, nên bước sang thời kì lịch sử mới, xã Cao Kỳ đặt trong bối cảnh chung của huyện Bạch Thông vẫn là một địa phương nghèo, kinh tế - xã hội chậm phát triển.

Để chuẩn bị tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm khôi phục và phát triển kinh tế, đi lên chủ nghĩa xã hội, tổ chức Đảng và chính quyền Cao Kỳ từng bước được kiện toàn. Theo Quyết định phân loại (số 63/QĐ-UB, ngày 24/1/1976) của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, địa bàn Chợ Mới có 11 xã loại 1 (gồm Tân Sơn, Mai Lạp, Thanh Mai, Thanh Vận, Hoà Mục, Yên Hân, Yên Cư, Như Cố, Bình Văn, Quảng Chu, Nông Hạ) và 5 xã, thị trấn loại 2. Cao Kỳ thuộc xã loại 2 cùng với Yên Đĩnh, Thanh Bình, Nông Thịnh và Chợ Mới. Xã có 6 cán bộ chuyên trách và 9 cán bộ bán chuyên trách.

Kế hoạch 5 năm của Đảng bộ xã Cao Kỳ (1976-1980) là kế hoạch mở đầu thời kì cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, được tiến hành trong bối cảnh nước ta vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước kéo dài hơn 20 năm, nay lại

phải tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, chống lại hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và chính sách cấm vận của Mĩ. Bối cảnh lịch sử nhiều khó khăn, thách thức là nguyên nhân cản trở việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được đề ra trong kế hoạch 5 năm của Cao Kỳ. Vượt qua khó khăn, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã phát huy sức mạnh tập thể, ra sức khắc phục những yếu kém, từng bước đạt được thành tích quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Kinh tế

Thực hiện chỉ đạo của Huyện uỷ Bạch Thông, trong kế hoạch 5 năm (1976-1980), Cao Kỳ vẫn coi nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu nhằm giải quyết vững chắc về lương thực. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 24-NQ/TW tháng 8/1975 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III “*về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*” và Nghị quyết số 33-NQ/TU của Tỉnh uỷ Bắc Thái “*về đẩy mạnh sản xuất, củng cố hợp tác xã*”, sản xuất nông nghiệp ở Cao Kỳ đã có những bước phát triển mới.

Hợp tác xã nông nghiệp Cao Kỳ thực hiện thâm canh cây lúa, đưa giống lúa mới (Nông nghiệp 8, Bao thai lùn...) vào sản xuất cả hai vụ, đạt trên 80% diện tích. Giai đoạn 1976-1980, sản xuất nông nghiệp của Cao Kỳ thường xuyên gặp điều kiện thời tiết bất lợi. Đầu năm 1977, rét đậm kéo dài, giữa năm hạn hán còn gay gắt hơn các năm trước. Vụ mùa năm 1976 và vụ Đông - Xuân 1976-1977 liên tiếp mất

mùa. Vụ mùa năm 1977, hạn hán kéo dài đến đầu tháng 7 mới có mưa rải rác ở một số nơi. Đời sống của nhân dân gặp khó khăn, thiếu thốn về lương thực. Với tinh thần quyết tâm, bằng việc áp dụng các hình thức kỹ thuật gieo trồng mới cũng như thực hiện nghiêm túc chủ trương của các cấp lãnh đạo, Cao Kỳ vẫn đảm bảo hoàn thành một số nội dung kế hoạch đề ra trong sản xuất nông nghiệp. Trong năm 1976, ngoài việc cử thanh niên ưu tú tham gia xây dựng kênh mương Hồ Núi Cốc - công trình thủy lợi lớn của tỉnh Bắc Thái, Cao Kỳ còn chỉ đạo lập đội thủy lợi để thường xuyên tu sửa kênh mương, chăm sóc đồng ruộng, góp phần đẩy mạnh thâm canh. So với năm 1974, sản lượng lương thực năm 1975-1976 với 3 chỉ tiêu: diện tích, năng suất và sản lượng đều tăng. Nông dân Cao Kỳ đã cấy hết diện tích. Hợp tác xã Cao Kỳ là 1 trong 10 hợp tác xã và 29 đội của huyện Bạch Thông đạt năng suất trên 5 tấn/ha¹.

Hưởng ứng chiến dịch vụ mùa thắng lợi, năm 1977, Đảng bộ Cao Kỳ đã phát động phong trào thi đua làm vụ mùa hết sức sôi nổi. Ngoài lực lượng xã viên, phong trào còn thu hút đông đảo cán bộ, công nhân viên, học sinh tham gia: làm thủy lợi, làm phân bón và chuyển phân xuống ruộng, thu hoạch vụ mùa... Phát huy truyền thống *Ba đảm đang*, sau ngày đất nước thống nhất, chị em phụ nữ xã Cao Kỳ đã tham gia hàng nghìn công làm thủy lợi, làm phân xanh và phân

¹ Báo cáo của Huyện uỷ số 27BC/Bạch Thông, ngày 8/10/1976.

bùn ao bón ruộng. Hội Phụ nữ tổ chức tập huấn kỹ thuật cấy lúa cho chị em. Năm 1977, chị em phụ nữ xã Cao Kỳ đã cấy lúa đúng kỹ thuật 80% diện tích, góp phần đưa năng suất lúa dẫn đầu các xã, thị trấn trong huyện. Kết thúc năm 1977, cán bộ, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp Cao Kỳ và Yên Đĩnh được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen về thành tích phát triển sản xuất và hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực năm 1977.

Sản xuất hoa màu có nhiều tiến bộ. Hợp tác xã trồng ngô lai, đậu tương xuống ruộng và các soi bãi đạt kết quả tốt, tính chung sản lượng quy thóc năm sau cao hơn năm trước.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong 2 năm 1975-1976 của xã có bước phát triển nhờ sản xuất lương thực và hoa màu được mùa. Đàn lợn và đàn trâu của Cao Kỳ đạt chỉ tiêu chung của toàn huyện. Tuy nhiên, chiều hướng phát triển của đàn trâu chậm do vùng cỏ chăn nuôi ở địa phương còn nhiều hạn chế. Khắc phục tình trạng chậm phát triển, phát huy mọi tiềm năng của địa phương, những năm 1976-1978, đàn trâu, bò, lợn của Cao Kỳ tăng trưởng nhanh hơn các năm trước. Năm 1979, Hợp tác xã Cao Kỳ phát triển thêm nghề chăn nuôi cá. Các loại cá được nuôi thả trên diện tích rộng, Ao cá Bác Hồ được xây dựng.

Cao Kỳ có thể mạnh về rừng. Nghề rừng có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế địa phương. Thực hiện Nghị quyết 21-NQ/HU (1975) của Huyện uỷ Bạch Thông là sớm đưa

nghe rừng trở thành nghề sản xuất chính, nên trong năm 1975-1976 Đảng bộ Cao Kỳ đã tập trung chỉ đạo phát triển nghề rừng, đạt được những kết quả quan trọng. Cao Kỳ trở thành địa phương có phong trào trồng rừng khá của huyện.

Để tăng cường lực lượng sản xuất, đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, ngày 5/4/1976, Hội đồng Chính phủ ra Nghị quyết số 61 về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ngày 8/6/1976, Ban thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Nghị quyết số 46 cụ thể hoá Nghị quyết của Chính phủ trong điều kiện địa phương. Tiếp đó, tháng 7/1976, Ban Bí thư ra thông tri về việc mở rộng quy mô Hợp tác xã nông nghiệp nhằm tạo bước chuyển biến trong sản xuất và đời sống của nhân dân.

Vận dụng Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, chủ trương của Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ Bạch Thông, Đảng bộ xã Cao Kỳ đã chỉ đạo thí điểm hợp nhất hợp tác xã quy mô toàn xã. Tuy nhiên, công tác "*3 khoán*", "*3 quản*" trong các Hợp tác xã nông nghiệp Cao Kỳ còn một số hạn chế. Có những lúc làm theo công nhật, năng suất lao động thấp, hoạt động thanh quyết toán chậm, gây những ảnh hưởng không tốt đối với xã viên.

Trong hoàn cảnh nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, Cao Kỳ vẫn tích cực hưởng ứng cuộc vận động ủng

hộ đồng bào miền Nam ổn định sản xuất và đời sống sau ngày mới giải phóng. Cao Kỳ đóng góp vào khối lượng ủng hộ chung của toàn huyện Bạch Thông là 78 tấn thóc, 59 con trâu, bò và trên 3.800 đồng. Trong phong trào thi đua tiết kiệm tiêu dùng, ủng hộ đồng bào hai tỉnh kết nghĩa Công Tum, Khánh Hoà trâu cày để khôi phục và phát triển sản xuất; nhân dân Cao Kỳ ủng hộ 4 con trâu, bò. Kết quả và thành tích ủng hộ trâu cày cho đồng bào miền Nam của Cao Kỳ cùng các xã khác của Bạch Thông đã được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ghi nhận, tặng Bằng khen¹.

Thực hiện Nghị quyết 70-NQ/HU ngày 22/5/1976 của Huyện uỷ Bạch Thông, Đảng bộ Cao Kỳ đã chỉ đạo tiến hành hợp nhất Hợp tác xã nông nghiệp Nà Nguộc của đồng bào Dao định canh định cư vào Hợp tác xã Cao Kỳ, tiếp tục kiện toàn lại tổ chức, sắp xếp lại lao động, bước đầu khắc phục tình trạng sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, tản mạn. Nhờ đó, đẩy mạnh được sản xuất, tăng thêm thu nhập, ổn định căn bản đời sống của xã viên, khuyến khích mọi người nêu cao tinh thần vì hợp tác xã, hạn chế được tình trạng tiêu cực gây thất thoát nguyên vật liệu, làm ngoài hợp tác xã. Công tác phân phối, thu mua lương thực, thực phẩm cũng có những bước tiến mới.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Mới (2013), *Huyện Chợ Mới lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ tổ quốc (1945-2012)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, tr.122-124.

Văn hoá - xã hội

Bên cạnh kinh tế, trong kế hoạch 5 năm (1976-1980), Đảng bộ Cao Kỳ còn chú trọng chỉ đạo phát triển văn hoá - xã hội. Cơ sở vật chất các trường học được củng cố, nâng cấp. Lớp học được đầu tư xây dựng kiên cố, có sân trường, cảnh quan đẹp. Đội ngũ giáo viên các cấp được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Con em đồng bào dân tộc ở độ tuổi đi học ở cả hai địa bàn vùng thấp và vùng cao của xã đều có điều kiện cấp sách đến trường. So với nhiều xã trong huyện Bạch Thông, Cao Kỳ là địa phương có tỉ lệ người học cao so với số dân. Vì nhiều nguyên nhân, học sinh ở các khối lớp trong giai đoạn (1977-1979) có chiều hướng giảm. Năm 1979, chiến sự xảy ra ở Cao Bằng đã ảnh hưởng lớn đến số lượng học sinh đến lớp. Khắc phục khó khăn, các trường vẫn hoàn thành chương trình kế hoạch giảng dạy và tổ chức tốt các kỳ thi tốt nghiệp cuối cấp.

Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU của Tỉnh uỷ Bắc Thái về *"Tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới"*, Đảng bộ Cao Kỳ tích cực chỉ đạo đảm bảo sự vững mạnh của Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, chống bạo loạn ở địa phương trước những âm mưu, thủ đoạn của các lực lượng thù địch, chống phá cách mạng. Chỉ thị của Tỉnh uỷ được quán triệt trong cấp uỷ Đảng và đến tận từng đảng viên ở Cao Kỳ đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị trước tình hình, nhiệm vụ mới trong toàn Đảng bộ.

Đảng bộ vừa lãnh đạo phát triển sản xuất, vừa lãnh đạo sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông đã nhanh chóng triển khai và thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, củng cố tổ chức đảng, quán triệt nhiệm vụ mới, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu... Trong năm 1979, theo chỉ đạo của Huyện uỷ, các chi, đảng bộ cơ sở tiến hành Đại hội, bầu cấp uỷ mới, tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện khoá V vào năm 1980¹.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, cấp uỷ Đảng đã đẩy mạnh công tác phát triển đảng, mở lớp bồi dưỡng cảm tình cho các đoàn viên ưu tú, tiến tới kết nạp vào Đảng. Đồng thời, Đảng bộ tiến hành phân loại, phát thẻ đảng viên theo Chỉ thị số 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (26/11/1979). Việc bình xét, phân loại, phát thẻ đảng viên đã có tác dụng giáo dục đảng viên hiểu rõ vinh dự và trách nhiệm, nêu cao tinh thần phấn đấu rèn luyện phẩm chất chính trị, tư tưởng của đảng viên.

Các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã ra sức lãnh đạo, xây dựng các phong trào cách mạng của quần chúng. Đoàn thanh niên nêu cao tinh thần “*Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, đẩy mạnh việc giáo

¹ Huyện uỷ Bạch Thông (1996), *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975)*, Nhà in Bắc Kạn, Bắc Kạn.

dục và tập hợp mọi lực lượng tuổi trẻ, đi đầu trong các phong trào *"tình nguyện vượt mức kế hoạch Nhà nước"*, phong trào *3 xung kích*, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Hội phụ nữ phát huy truyền thống yêu nước đã phát động và thu hút đông đảo chị em tham gia: *"Phong trào phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*, phong trào *"Học tập và làm theo tấm gương liệt sĩ Nguyễn Thị Hồng Chiên"*, ...

Công đoàn ra sức vận động công nhân, viên chức trong các ngành, các cấp thi đua lao động sản xuất hoàn thành kế hoạch Nhà nước, hăng hái tham gia các phong trào, tham gia phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc.

Mặt trận Tổ quốc tăng cường công tác giáo dục, củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh các phong trào cách mạng của quần chúng, trong đó có phong trào *"Phụ lão ba giờ"*, lôi cuốn được nhiều phụ lão tham gia.

Trong năm 1979, Đảng bộ Cao Kỳ lãnh đạo nhân dân thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, đạt kết quả cao, kiện toàn một bước Ủy ban nhân dân trong giai đoạn lịch sử mới.

Có thể nói, thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980), Đảng bộ xã Cao Kỳ gặp không ít khó khăn, song đã vươn lên giành nhiều thắng lợi quan trọng, đời sống nhân dân từng bước được ổn định, tình hình kinh tế có bước phát triển, trị an xã hội được giữ vững, quốc phòng được củng cố. Trên cơ

sở thắng lợi của kế hoạch 5 năm, Cao Kỳ đã góp phần cùng cả nước tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ chủ quyền đất nước, làm thất bại âm mưu xâm lược, bá quyền của các thế lực thù địch.

Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, quân và dân ta phải đối phó với âm mưu khiêu khích và lấn chiếm lãnh thổ của giới cầm quyền phản động Campuchia (Pôn Pốt - Iêng Xa Ri - Khiêu Xam phon) đại diện cho phái Khơ me đỏ. Tình hình ngày càng trở nên nghiêm trọng khi chúng tiến hành cuộc chiến tranh quy mô lớn chống lại nhân dân ta (1975-1977). Thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, quân và dân ta mở cuộc phản công lớn, quét sạch quân xâm lược khỏi biên giới phía Tây Nam tổ quốc. Chiến thắng đó đã tạo thời cơ cho cách mạng Campuchia bùng nổ và giành thắng lợi (7/1/1979). Chính phủ cách mạng Campuchia được thành lập, đi đến ký kết Hiệp định hoà bình, hữu nghị với Chính phủ Việt Nam (2/1979).

Trong cùng thời điểm, khi nhân dân Việt Nam đang phải chống lại cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Tây Nam, chủ nghĩa bá quyền - bành trướng trong giới cầm quyền Trung Quốc có những động thái ủng hộ Khơ me đỏ, sau đó có những hành động khiêu khích, chống phá, xâm lấn và cô lập Việt Nam. Nghiêm trọng và đỉnh điểm là việc Trung Quốc phát động cuộc chiến tranh xâm lược trên quy mô lớn trên

toàn tuyến biên giới phía Bắc (17/2/1979). Quân dân ta một lần nữa phải đứng lên đấu tranh anh dũng bảo vệ Tổ quốc.

Phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, trong những năm 1975-1979, Đảng bộ xã Cao Kỳ đã ra sức động viên sức người sức của cùng đồng bào cả nước đập tan cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới phía bắc của Tổ quốc. Trong chiến đấu, con em các dân tộc xã Cao Kỳ nói riêng và huyện Bạch Thông nói chung đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Tính riêng trong cuộc Chiến tranh Biên giới, Cao Kỳ có 03 liệt sĩ hy sinh (La Ngọc Thanh; Hà Sỹ Tỳ; Hà Tạ Trọng).

Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ Tổ quốc, Quốc hội khoá VI nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tách hợp một số đơn vị hành chính cho phù hợp với điều kiện thời chiến. Tại các địa phương, thực hiện chủ trương phối hợp lực lượng hai thứ quân, và nhân dân đào đắp giao thông hào bảo vệ làng bản quê hương trước sự xâm lược của kẻ thù.

Thực hiện Chỉ thị số 08 CT/BT ngày 03/3/1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đón tiếp, giúp đỡ đồng bào vùng có chiến sự đến sơ tán và những chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ đã đón tiếp đồng bào các dân tộc Cao Bằng, Bắc Kạn đến tản cư. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong xã đã động viên nhân dân nhường cơm, sẻ áo, giúp đỡ đồng bào nơi ăn, chỗ ở, công việc làm và phương tiện sản xuất, sinh hoạt. Bên cạnh đó,

cuu mang, giúp đỡ các em nhỏ thất lạc gia đình, chăm sóc người già, giúp đỡ phụ nữ đến thời kì sinh nở. Sau chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Kỳ tiếp tục cùng với toàn huyện góp tiền của, công sức vào công cuộc khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất của nhân dân Cao Bằng.

Sau cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TU của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, đầu năm 1980, Đảng bộ xã Cao Kỳ đã tiến hành Đại hội đại biểu. Đại hội đã nghe Báo cáo Chính trị khẳng định những thắng lợi to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Kỳ dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã giai đoạn 1977-1980, đồng thời thảo luận phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1981-1985 với những mục tiêu trước mắt và lâu dài.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội các cấp về việc chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, tiến hành đổi mới từng phần trong nền kinh tế, dựa vào những đặc điểm và tiềm năng của Cao Kỳ, Đại hội nêu ra mục tiêu chung là phấn đấu từng bước giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm, cân đối vững chắc trên địa bàn xã trong những năm tới, đẩy mạnh chăn nuôi... Một lao động nông nghiệp đạt lương thực quy thóc từ 1.200kg đến 1.500kg/ năm. Đại hội cũng nhấn mạnh nhiệm

vụ trước mắt là đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường bảo vệ Tổ quốc, khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế - xã hội.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng chí Lương Văn Sơn được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Tiếp sau đó, Hội đồng nhân dân xã đã họp kỳ thứ nhất, bầu đồng chí Lâm Văn Sáu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ Cao Kỳ, tháng 4/1980, Đảng bộ huyện Bạch Thông tiến hành Đại hội khoá V. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá V (4/1980-12/1982), gồm 31 đồng chí, Ban Thường vụ có 10 đồng chí, đồng chí Đinh Công Hoà được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân huyện khoá XI đã bầu đồng chí Triệu Ngọc Sơn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Đại hội đã đề ra nghị quyết có ý nghĩa quan trọng trong việc chỉ đạo, định hướng toàn diện phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhấn mạnh tập trung sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, tổ chức lại sản xuất... khắc phục những mặt tiêu cực trong quản lý kinh tế và xã hội, tăng cường an ninh quốc phòng.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ mới, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ đã hăng hái vượt qua khó khăn, tiếp tục khắc phục những hậu quả do chiến tranh Biên giới phía Bắc gây ra. Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 23/6/1980 của Bộ Chính trị, Đảng bộ

Cao Kỳ tích cực chỉ đạo cải tiến công tác phân phối lưu thông, bước đầu tạo ra được những nhân tố mới, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Công tác đảm bảo an ninh xã hội, bảo vệ Tổ quốc được củng cố. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường.

Trên cơ sở những thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980): Xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc, ngày 18/12/1980, Quốc hội đã thông qua Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiến pháp khẳng định những thành quả cách mạng của nhân dân ta trong nửa thế kỉ, thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân ta, bảo đảm cho những bước phát triển tiếp theo của dân tộc.

Với 5 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Cao Kỳ đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung của huyện Bạch Thông. Kinh tế - xã hội tiếp tục đạt được những thành tích mới, song tốc độ phát triển còn hạn chế, đời sống nhân dân còn những khó khăn, quan trọng nhất là vấn đề lương thực.

5.2. Khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1981-1985)

Từ ngày 27 đến ngày 31/3/1982, Trung ương Đảng tiến hành Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V. Đây là Đại hội tiếp tục đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Xuất phát từ đặc điểm tình hình cách mạng trong nước và thế giới, Nghị quyết

Đại hội đặt ra cho toàn Đảng và toàn dân hai nhiệm vụ chiến lược: Một là xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa; hai là sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội cụ thể hoá những nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội của chặng đường 10 năm (1981-1990) và đề ra nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1981-1985) nhằm ổn định cơ bản tình hình kinh tế, xã hội, đáp ứng những yêu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm nhẹ mất cân đối trong nền kinh tế và tình trạng không bình thường trong phân phối, lưu thông...

Tháng 12 năm 1982, huyện Bạch Thông tiến hành Đại hội Đại biểu Đảng bộ khoá VI (vòng 2). Đại hội xác định mục tiêu chung là phấn đấu đưa Bạch Thông trở thành huyện nông - lâm - công nghiệp phát triển, tự cân đối lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng trên địa bàn huyện, từng bước có tích lũy, để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc địa phương và Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá V và khoá VI, Đảng bộ và nhân dân Cao Kỳ đã vượt lên mọi khó khăn, đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm (1981-1985).

Trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm (1981-1985), Đảng bộ Cao Kỳ có thuận lợi cơ bản là sự ổn định về bộ máy lãnh đạo. Trong giai đoạn này, Đảng bộ xã vẫn tiếp tục được lãnh đạo bởi đồng chí Bí thư Lường Văn Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là đồng chí Lâm Văn Sáu.

Để tạo sự đột phá trong sản xuất nông nghiệp, tiếp theo Thông báo số 22-TB/TW ngày 21/10/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp và những vấn đề liên quan đến khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp*, bước sang năm 1981 - năm mở đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981-1985), Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW (ngày 13/1/1981) về *"Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"*. Đây là một bước thay đổi từ hình thức khoán việc sang hình thức khoán sản phẩm, từ hình thức khoán tập thể sang hình thức khoán theo nhóm và người lao động (thực chất là khoán theo hộ gia đình).

Chỉ thị 100-CT/TW (ngày 13/1/1981) của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành được một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng. Do vậy, Chỉ thị 100 có tác dụng làm cho người nông dân quan tâm hơn đến sản xuất. Việc thay đổi hình thức khoán

này đã mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới về con đường phát triển của nông nghiệp Việt Nam, là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế quản lí kinh tế tập trung quan liêu sang cơ chế quản lí kinh tế hạch toán tự chủ¹. Kinh tế hộ gia đình được thừa nhận như một đơn vị kinh tế tự chủ. Đối với Cao Kỳ, đây là nguồn động lực mới cổ vũ các hộ gia đình nông dân trong xã phấn khởi nhận khoán, mạnh dạn đầu tư thâm canh tăng năng suất, thúc đẩy sản xuất phát triển. Chỉ thị 100-CT/TW do Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành bước đầu đã phát huy tác dụng tích cực, tạo ra khí thế lao động mới ở nông thôn cả nước nói chung, Cao Kỳ nói riêng.

Triển khai thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc Cao Kỳ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo tinh thần do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bạch Thông đề ra là: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp một cách toàn diện, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, bảo vệ an ninh, sẵn sàng chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ quê hương, Tổ quốc...²

¹ Viện Sử học: *Việt Nam 1975-1990, thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.51.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Mới (2013), *Huyện Chợ Mới lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ tổ quốc (1945-2012)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, tr.137-139.

Dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, đến vụ mùa năm 1982, các hợp tác xã của Cao Kỳ cơ bản đã thực hiện khoán sản phẩm. Đến cuối năm 1983, việc tổ chức khoán sản phẩm đã hoàn thành kế hoạch đề ra.

Sản xuất nông nghiệp năm 1983 - là năm đầu tiên thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khoá VI, năng suất đã tăng hơn năm 1982. Cao Kỳ được đánh giá đạt năng suất khá, tăng 30-35% so với năm 1981. Nhờ đó, năm 1983, sản lượng lương thực lúa nước cả 2 vụ đạt mức bình quân 20 tạ/ha, sang năm 1984-1985 năng suất có tăng hơn, bình quân đạt trên 25 tạ/ha. Từ những thành công đó, bình quân lương thực quy thóc mỗi nhân khẩu nông nghiệp từ năm 1981 đến năm 1984 đều tăng qua mỗi năm, đến năm 1985 đạt trên 25 kg/tháng.

Về chăn nuôi, số lượng đàn trâu của Cao Kỳ vẫn duy trì ở mức ổn định, đảm bảo sức kéo trong sản xuất nông nghiệp và vận tải. Đàn lợn được quan tâm và đầu tư vốn, nhận được sự trợ giúp tích cực từ các trại giống của huyện, tận dụng chế độ khuyến khích của Huyện ủy về chăn nuôi quốc doanh, tập thể và hộ gia đình. Do đó, đàn lợn của xã đã tăng qua các năm, vượt mục tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm (1981-1985), đảm bảo cung cấp thịt lợn cho Nhà nước, đáp ứng cơ bản những nhu cầu tại chỗ.

Các đàn gia súc lớn như bò, trâu, dê,... có sự phát triển, tuy nhiên chưa nhiều về số lượng. Chăn nuôi gà, vịt,

ngan, ngồng phát triển tích cực. Nuôi cá theo hình thức tập thể có bước phát triển, góp phần quan trọng vào việc giải quyết thực phẩm, cải thiện đời sống của đồng bào các dân tộc trong xã.

Sản xuất lâm nghiệp được coi là thế mạnh của huyện Bạch Thông nói chung, của xã Cao Kỳ nói riêng trên cả 3 mặt, trồng rừng, bảo vệ rừng và khai thác. Thực hiện kế hoạch đề ra trong Đại hội Đảng bộ huyện khoá V và khoá VI là tập trung trồng mới 250ha rừng, chăm sóc 1.000ha rừng đầu nguồn, Đảng bộ Cao Kỳ đã chỉ đạo nhân dân trong xã thực hiện kế hoạch trồng và phát triển lâm nghiệp tạo nguồn nguyên liệu giấy, gỗ cho công nghiệp, nguyên liệu xuất khẩu, phục vụ xây dựng cơ bản và đời sống nhân dân.

Nghị quyết 16 của Thường vụ Tỉnh ủy được đưa vào thực hiện năm 1983 đã tiến hành giao khoán rừng, đất rừng cho tập thể và hộ gia đình quản lý kinh doanh. Công tác giao khoán được đẩy mạnh, thực hiện sâu rộng hơn nữa khi Ban Bí thư Trung ương ra chỉ thị về giao đất, giao rừng đến hộ nông dân (29/1/1985) củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất ở nông thôn miền núi, nâng cao đời sống của nhân dân vùng cao.

Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V (6/1985) về giá - lương - tiền và Nghị quyết số 19 của Tỉnh ủy về xoá bỏ cơ chế quản lý hành chính quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán

kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa và Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị về bù giá vào lương... được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Đảng bộ Cao Kỳ đã chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, điều chỉnh lại định mức lao động, bố trí lại lực lượng lao động, sắp xếp lại bộ máy điều hành. Tuy nhiên, kết quả chưa mang lại sự chuyển biến rõ nét trong sản xuất kinh doanh ở địa phương.

Cải tạo quan hệ sản xuất tiếp tục thu được những thắng lợi. Phong trào hợp tác hoá được củng cố và giữ vững. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, năm 1985, Cao Kỳ đã hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư. Từ đó, sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã Cao Kỳ đạt khá. Đời sống xã viên ổn định, cái ăn không còn trở thành nỗi bức xúc lúc giáp hạt.

Về giao thông và xây dựng cơ bản, thực hiện theo chủ trương của Huyện ủy, Đảng bộ Cao Kỳ chỉ đạo nhân dân các dân tộc trong xã tiến hành làm mới, tu bổ sửa chữa các tuyến đường liên xã, tạo thành mạng lưới, kết nối giữa các xã lân cận tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông và sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển. Xây dựng cơ bản có những tiến bộ nhất định, tuy vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đang đòi hỏi.

Trong giáo dục, phong trào thi đua "Hai tốt" - dạy tốt và học tốt - tiếp tục được duy trì. Tỷ lệ phát triển giáo dục năm 1985 đạt mức cứ 3,5 người dân thì có 1 người đi học.

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố. Trong điều kiện có nhiều khó khăn, trạm xá vẫn cố gắng đảm bảo duy trì 80% cơ sở thuốc, bảo đảm khám chữa bệnh thông thường. Đây mạnh thu mua dược liệu, phối hợp với các ban ngành đoàn thể tiếp tục vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, phòng bệnh, nhất là bệnh sốt rét, thực hiện các hoạt động ma chay, cưới xin theo nếp sống mới theo hướng tiết kiệm, lành mạnh.

Thực hiện Nghị quyết số 03 (25/10/1982) của Bộ Chính trị về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù và Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, sau cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc, bối cảnh lịch sử đặt ra cho Cao Kỳ những nhiệm vụ mới. Để bảo đảm trị an xã hội, cấp ủy Cao Kỳ đã củng cố các đoàn thể quần chúng. *"Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc"* được xây dựng rộng khắp. Cao Kỳ là địa phương có Quốc lộ 3 chạy qua, công tác bảo đảm an ninh được chú trọng với nhiều hoạt động như đăng ký tạm trú, tạm vắng, truy quét văn hoá phẩm phản động, đòi trụ tại các vùng trọng điểm, khám phá và phối hợp khám phá các vụ trọng án, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, khiếu nại của nhân dân, dẹp các vụ gây rối trị an, xoá các ổ cờ bạc, buôn lậu,...

Trong 5 năm (1981-1985), thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng bộ huyện Bạch Thông đã đề ra, Đảng bộ xã Cao Kỳ ra sức chỉ đạo thực hiện đồng thời

hai nhiệm vụ: Vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, giáo dục, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững trị an xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, góp phần bảo vệ vững chắc vùng biên cương của Tổ quốc. Với sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ đã dành được nhiều thắng lợi trên các mặt.

Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng bộ Cao Kỳ không ngừng lớn mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đóng góp vào thành công chung của huyện Bạch Thông trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm. Để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ khoá VI (vòng 2) của huyện Bạch Thông, Đảng bộ xã Cao Kỳ đã tổ chức Đại hội. Đại hội đã đánh giá về vai trò lãnh đạo của Đảng bộ nói chung, của Ban Chấp hành nói riêng đối với mọi hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời rút ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo nhằm thực hiện thắng lợi phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện Chỉ thị 06 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (12/1983) *"Về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh"*, sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ Bạch Thông, Đảng bộ Cao Kỳ tiếp tục nâng cao chất lượng chi bộ và đảng viên, tiến hành học tập Nghị quyết Trung ương 4, khoá V. Kết quả phân loại Đảng bộ đạt cơ sở vững mạnh.

Công tác phát triển đảng trong 5 năm 1981-1985 luôn được Đảng bộ Cao Kỳ đặc biệt coi trọng. Chỉ tính riêng năm 1983, Đảng bộ Cao Kỳ cử hàng chục lượt đoàn viên ưu tú đạt được nhiều thành tích trong xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, đi đầu trong các phong trào ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng đời sống mới đi học 03 lớp bồi dưỡng do Đảng bộ huyện tổ chức. Sau đợt học tập bồi dưỡng, các đoàn viên ưu tú được Đảng bộ theo dõi, giúp đỡ tiến tới kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy coi *"năm 1985 là năm cơ sở, củng cố để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ từ cơ sở"*, với sự hướng dẫn của Đảng bộ huyện, Đảng bộ Cao Kỳ từ đầu năm đã đề ra kế hoạch chỉ đạo, củng cố và phát động trong toàn Đảng bộ phong trào thi đua, phấn đấu trở thành chi đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Trong 10 năm, Đảng bộ Cao Kỳ không ngừng phát triển mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trên cơ sở thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm nền tảng để đoàn kết toàn dân, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua khó khăn, thử thách, giành nhiều thắng lợi quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Thôn bản ngày càng đổi mới về kinh tế - xã hội; an ninh quốc phòng không ngừng được củng cố. Đời sống văn hoá vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc được cải thiện, có những mặt tiến bộ rõ rệt. Từ những thắng

lợi đó, Đảng bộ rút ra những kinh nghiệm quý báu, những bài học thành công và chưa thành công trong quá trình lãnh đạo cách mạng ở giai đoạn này. Đó là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Kỳ bước vào chặng đường mới.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ CAO KỲ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986-2015)

6.1. Thực hiện đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội (1986-1990)

Năm 1986, Đại hội Đảng các cấp diễn ra trong bối cảnh đất nước đang khủng hoảng nghiêm trọng và kéo dài sau cuộc Tổng điều chỉnh Giá - Lương - Tiền cuối năm 1985. Để chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội, quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Trung ương là "*nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật*", từ tháng 3/1986, tất cả các chi bộ, Đảng bộ cơ sở trong cả nước đã triển khai đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, các tổ chức cơ sở đảng đã được củng cố sự đoàn kết thống nhất, xây dựng tổ chức trong sạch vững mạnh, nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, tăng cường đoàn kết, thống nhất từ trong tư duy, nhận thức, lý tưởng đến hành động cách mạng.

Sau đợt sinh hoạt chính trị đầu năm 1986 và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (8/1986), các Đảng bộ cơ sở

tiến hành Đại hội 2 cấp theo Chỉ thị số 80 của Ban Bí thư Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy. Theo kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, tháng 3/1986, Đảng bộ Cao Kỳ tiến hành Đại hội. Tại Đại hội, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành khoá cũ đánh giá cao những thành tích đạt được của Đảng bộ Cao Kỳ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ưu khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng. Trên tinh thần đổi mới, Đại hội đã đề ra mục tiêu chủ yếu là đẩy mạnh sản xuất, từng bước ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tăng cường củng cố quốc phòng, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Về mặt nhân sự, Đại hội đã bầu được các đồng chí trẻ tuổi có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ học vấn, năng lực và uy tín cao. Với sự nhất trí của các đại biểu tham dự Đại hội, đồng chí Lương Văn Sơn tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đại hội Đảng bộ Cao Kỳ thành công tốt đẹp, đề ra được nghị quyết sát hợp với tình hình và nhiệm vụ mới nhằm giải quyết những bức xúc của địa phương, tạo bước phát triển kinh tế - xã hội theo quan điểm đổi mới của Đảng. Đại hội cũng bầu đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bạch Thông khoá VII, diễn ra từ ngày 06 đến ngày 10/10/1986. Sau Đại hội các cấp, bộ máy chính trị ở Bạch Thông nói chung và Cao Kỳ nói riêng đã được kiện toàn, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương bước vào thực hiện nhiệm vụ chính trị mới.

Tháng 12/1986, Đảng Cộng sản Việt Nam triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Với tinh thần "*Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*", Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm và đánh giá tình hình, trên cơ sở đó đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Từ sau Đại hội VI của Đảng, Cao Kỳ cùng với cả dân tộc bước vào thời kì đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới kinh tế và xã hội.

Kinh tế

Thực hiện nhiệm vụ trung tâm của kế hoạch 5 năm (1986-1990), nhằm đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm và những mặt hàng thiết yếu cho nhân dân địa phương, Đảng bộ Cao Kỳ coi phát triển sản xuất nông nghiệp là hàng đầu. Với tinh thần đó, thủy lợi phục vụ nông nghiệp là một trong những mối quan tâm lớn của Đảng bộ và chính quyền địa phương. Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", được Nhà nước đầu tư kinh phí, cấp ủy, chính quyền Cao Kỳ đã lãnh đạo, huy động nhân dân xây dựng các công trình thủy lợi và đường giao thông. Hàng ngàn ngày công sửa chữa các hồ, ao nhỏ, nạo vét kênh mương lấy nước phục vụ sản xuất.

Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân Cao Kỳ tập trung phần đầu đưa hai vụ lúa xuân và mùa đạt 3 chỉ tiêu: diện tích, năng suất, sản lượng. Hợp tác xã Cao Kỳ đẩy mạnh khoán

sản phẩm đến nhóm và người lao động. Các khâu gieo trồng, chăm sóc, đến thu hoạch được người sản xuất đầu tư công sức, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, cải tiến nông cụ... nên năng suất lúa cả hai vụ đạt khá cao. Năm 1987, tổng sản lượng lương thực quy thóc cao nhất, đạt trên 90% kế hoạch của huyện giao. Ngoài lúa, xã còn chủ trương đẩy mạnh trồng các loại cây hoa màu (ngô, sắn, khoai lang...) và cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương).

Trải qua quá trình kiện toàn, bộ máy quản lý trong các hợp tác xã ở Cao Kỳ được tinh giản. Người lao động được hưởng từ 50% đến 55% sản phẩm làm ra, chưa kể phần vượt khoán. Đối với những hộ nông dân tự túc giống, phân chuồng, sức kéo, thì quyền lợi được hưởng đạt từ 70% đến 80% sản phẩm làm ra. Vì vậy, người nông dân Cao Kỳ rất gắn bó với ruộng đồng.

Quán triệt Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, chủ trương của Tỉnh ủy, Nghị quyết 83-NQ/HU của Huyện ủy Bạch Thông về đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, Đảng bộ Cao Kỳ đã trực tiếp chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại nông nghiệp theo hướng chuyên môn hoá, kết hợp với kinh doanh tổng hợp, sản xuất hàng hoá, giao quỹ đất cho từng hộ xã viên, thực hiện giải phóng mạnh mẽ sức lao động. Đỉnh cao của việc đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp là việc thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, gọi tắt là khoán 10. Cao Kỳ đã biến hợp

tác xã thành đơn vị chủ quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán. Từ chỗ làm chủ 3 khâu tiến lên làm chủ ruộng đất, khoán ổn định trong một thời gian dài nên hộ xã viên phấn khởi, yên tâm tập trung sản xuất.

Bên cạnh tác dụng tích cực, do một số hợp tác xã ở Bạch Thông áp dụng cơ chế khoán mới chưa hoàn chỉnh, công tác quản lý kinh tế, quản lý hợp tác xã chưa chặt chẽ, dẫn đến hiện tượng đòi lại ruộng “ông cha”, tranh chấp đất đai diễn ra phức tạp, Cao Kỳ cũng nằm trong tình trạng chung đó. Trước tình hình này, Đảng bộ, chính quyền Cao Kỳ tích cực tuyên truyền, vận động, giải thích cho bà con nông dân hiểu và thực hiện đúng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; đồng thời có những biện pháp cụ thể xử lý những trường hợp cố tình vi phạm.

Cùng với lương thực, thực phẩm cũng là một trong những chương trình quan trọng, nhằm giải quyết yêu cầu bức thiết của tình trạng khan hiếm thực phẩm trong nhân dân địa phương, nhất là bộ phận sản xuất phi nông nghiệp. Đảng bộ Cao Kỳ đã chỉ đạo việc thực hiện chính sách khuyến khích chăn nuôi gia đình. Theo đó, hợp tác xã đã bán hoá giá trâu cho xã viên. Đàn trâu Cao Kỳ tăng lên đáng kể. Cao Kỳ được công nhận là một trong những xã chăn nuôi lợn khá giỏi (1988).

Về lâm nghiệp, trong 3 năm (1986-1988), bình quân mỗi năm Cao Kỳ trồng mới được 15ha rừng cây các loại.

Việc khai thác các mặt hàng lâm sản luôn đạt mục tiêu kế hoạch đề ra theo từng năm.

Xã hội

Trong hơn 2 năm (1986-1988), văn hoá - xã hội của Cao Kỳ từng bước có những chuyển biến tích cực. Tổng số học sinh các hệ, các cấp không ngừng tăng lên. Các trường đóng trên địa bàn xã không ngừng khắc phục mọi khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật chất, đẩy mạnh phong trào thi đua, hoàn thành nhiệm vụ năm học, tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, lôi cuốn đông đảo học sinh và các thầy cô giáo tham gia. Bên cạnh đó, các trường cũng nghiêm túc thực hiện các chủ trương của Huyện ủy về cải cách giáo dục, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố trường mẫu giáo, tăng thêm cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học. Giữa lúc hoàn cảnh địa phương còn nhiều khó khăn nhưng Cao Kỳ vẫn triển khai phong trào ánh sáng văn hoá, phát triển chương trình bổ túc văn hoá. Từ năm 1988, xã bắt đầu triển khai kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học. Đây là bước tạo đà phát triển kinh tế - xã hội quan trọng cho những năm tiếp theo.

Công tác y tế và cuộc vận động dân số kế hoạch hoá gia đình có nhiều tiến bộ. Năm 1986, y tế Cao Kỳ tiến hành phun thuốc diệt muỗi, phòng chống bệnh sốt rét. Các chương trình tiêm chủng phòng bệnh, điều tra tiêm thuốc chữa bệnh broun cổ được thực hiện. Trong phòng chống dịch bệnh, Cao

Kỳ phần đầu và đạt tiêu chuẩn ba dứt điểm (hoàn thành ba công trình vệ sinh: hố tiêu, giếng nước sạch, nhà tắm).

Trên mặt trận văn hoá, công tác chỉ đạo phong trào xây dựng nếp sống mới được các cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Cao Kỳ thực hiện khá tốt quy ước nếp sống mới (về ma chay, cưới xin, xây dựng quỹ bảo thọ, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch...). Tuy vậy, phong trào chưa được triển khai sâu rộng. Ở vùng xa xôi, hẻo lánh của xã, một số phong tục lạc hậu, tệ nạn xã hội (thách cưới, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan,...) còn phổ biến.

Tình hình giáo dục ở Cao Kỳ có một số biểu hiện giảm sút. Trong năm học 1988-1989, số học sinh theo học phổ thông giảm so với năm học trước. Nhà trẻ ở xã ngưng hoạt động. Cơ sở vật chất của các nhà trường tuy đã được chú ý đầu tư xây dựng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu (bàn, ghế, bảng, đồ dùng giảng dạy thiếu nghiêm trọng, phòng học không đủ, phải học 3 ca), dẫn đến tình trạng số học sinh bỏ học tăng lên, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt thấp. Kết quả thi kiểm tra chất lượng học sinh lớp 8 cải cách, chỉ khoảng 50% đạt yêu cầu.

Công tác quân sự địa phương

Công tác quân sự địa phương tiếp tục được cấp uỷ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng Cao Kỳ quan tâm đúng mức. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bạch Thông về việc đảm bảo an ninh, quốc phòng,

tháng 4/1987, các đồng chí cán bộ chủ chốt (gồm Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy quân sự) Cao Kỳ được tổ chức học tập đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quốc phòng an ninh. Qua đợt học tập, các cán bộ chủ chốt đã nhận thức rõ hơn về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ đó, công tác quân sự địa phương được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo sát với đặc điểm tình hình của xã. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị động viên trên địa bàn đi vào nề nếp. Đợt diễn tập quân sự Z87B đã triển khai đạt kết quả tốt.

Công tác động viên thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự bảo đảm 100% chỉ tiêu trên giao. Thực hiện Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Quân sự huyện Bạch Thông, cấp ủy, chính quyền Cao Kỳ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn tổ chức, huấn luyện các lực lượng dân quân, tự vệ. 100% cơ sở dân quân, tự vệ ở Cao Kỳ đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự.

Quán triệt Nghị quyết ngày 30/11/1988 của Đảng ủy Quân sự tỉnh về lãnh đạo thực hiện cuộc diễn tập phòng thủ khu vực huyện và động viên quân dự bị Z88Đ, thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy và Chỉ thị của Ban Chỉ huy quân sự huyện Bạch Thông, xã Cao Kỳ đã tích cực, chủ động triển khai công tác chuẩn bị diễn tập. Từ ngày 6 đến

ngày 9/12/1988, cùng với quân và dân các địa phương khác trong tỉnh, quân và dân Cao Kỳ đã thực hiện thắng lợi cuộc diễn tập phòng thủ khu vực huyện và động viên quân dự bị Z88Đ. Trong thời gian diễn tập, quân và dân Cao Kỳ đã tập xử lý các tình huống chuyển lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn từ trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên lên tăng cường; chuyển một số đơn vị từ trạng thái sẵn sàng chiến đấu tăng cường lên cao. Nhiệm vụ động viên quân dự bị tại xã hoàn thành tốt, giao đủ quân số, đúng thời gian quy định; 100% cán bộ, chiến sĩ quân dự bị được động viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm.

Xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể

Từ đầu năm 1989, Đảng bộ Cao Kỳ tiến hành công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội chi bộ, Đảng bộ; kiện toàn, củng cố cấp uỷ Đảng. Thông qua các cấp đại hội, đã bầu được Ban chấp hành Đảng bộ mới. Đồng chí Tạ Nguyên Hùng được tín nhiệm bầu vào chức Bí thư. Đồng chí Hoàng Văn Đoàn được bầu giữ chức Chủ tịch xã. Sau Đại hội, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở Cao Kỳ đã có một số chuyển biến tích cực.

Trong công tác xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở, thực hiện Quyết định số 100 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, Cao Kỳ đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ Trưởng xóm, Trưởng bản. Các Trưởng xóm, Trưởng bản ở Cao Kỳ đã giúp chính quyền cơ sở quản lý địa bàn dân

cư, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh trong nhân dân, đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân nhanh, nhạy và kịp thời hơn.

Tháng 5/1989, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra chỉ thị mở cuộc vận động chính trị cả nước, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và củng cố quốc phòng ở địa phương. Ngày 17/10/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị tổ chức *Ngày hội Quốc phòng toàn dân* trong phạm vi cả nước nhân dịp kỉ niệm lần thứ 45 Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/1989). Đầu tháng 12/1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ trong tình hình mới, chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội ở cơ sở.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ và các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của Quân khu và tỉnh, trong hai năm 1990-1991, cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và cơ quan quân sự xã Cao Kỳ đẩy mạnh thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Cao Kỳ tiến hành đăng kí, quản lí chặt chẽ các đối tượng hưởng chính sách hậu phương quân đội. Các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ quân đội nghỉ hưu, đối với thương binh, gia đình liệt sĩ được cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự Cao Kỳ quan tâm. Chính sách hậu phương quân đội được

thực hiện tốt đã có tác động tích cực đến công tác xây dựng, củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng của lực lượng vũ trang địa phương.

Từ tháng 11/1990, huyện Bạch Thông cử cán bộ quân đội tăng cường xuống Cao Kỳ cùng với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, từng bước nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về âm mưu và thủ đoạn “*diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch; giúp cấp uỷ và chính quyền cơ sở xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, tự vệ.

Kết thúc kế hoạch 5 năm (1986-1990) trên con đường đổi mới, đánh giá thắng lợi, Ban Chấp hành Đảng bộ Cao Kỳ nhận thấy rằng:

Về kinh tế, sản xuất nông nghiệp chăn nuôi được giữ vững và tiếp tục phát triển; cùng với công tác giao đất giao rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, kinh tế vườn đồi hình thành, đạt được những tiến bộ đáng khích lệ.

Về văn hoá xã hội, dù còn những mặt hạn chế, song đạt được những tiến bộ đáng kể, góp phần vào sự phát triển văn hoá giáo dục miền núi, mạng lưới y tế được củng cố, nâng cao khả năng chăm lo sức khỏe cộng đồng; trị an xã hội được bảo đảm, quốc phòng được củng cố; đời sống nhân dân các dân tộc được ổn định, có mặt được cải thiện rõ rệt.

Tuy nhiên nhiều vấn đề được đặt ra cho kế hoạch của giai đoạn tiếp theo (1991-1995). Đó là phát huy thế mạnh địa

phương trên con đường đổi mới, đẩy mạnh hơn nữa tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao một bước đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, giải quyết tốt vấn đề tranh chấp ruộng đất, ổn định tình hình nông thôn, củng cố quan hệ sản xuất mới, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, giữ vững trị an xã hội, an ninh quốc phòng.

6.2. Đảng bộ xã Cao Kỳ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới (1991-2000)

Từ sau Đại hội VI (12/1986), Đảng, Nhà nước và dân tộc ta kiên trì lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa, từng bước đưa Nghị quyết Đại hội VI đi vào cuộc sống. Những thắng lợi bước đầu đã khẳng định đường lối đổi mới là đúng đắn. Nhưng từ cuối năm 1991, tình hình thế giới diễn biến ngày càng phức tạp. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch quốc tế chống, phá các nước xã hội chủ nghĩa quyết liệt. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ,... Trong nước, các thế lực thù địch quốc tế tiếp tục hoạt động chống, phá, hòng vô hiệu hoá vai trò lãnh đạo của Đảng, tiến tới xoá bỏ chế độ Xã hội chủ nghĩa. Tình hình kinh tế, xã hội tuy có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn.

Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, tiếp nối thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, từ ngày 19 đến 24/4/1991, Đảng bộ Bạch Thông tiến hành Đại hội đại biểu khoá IX đề

ra nhiệm vụ tổng quát là: Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dần nền kinh tế tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hoá, từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân các dân tộc; ổn định trật tự, trị an xã hội, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, củng cố chính quyền và các tổ chức quần chúng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Đối với Cao Kỳ trong giai đoạn lịch sử mới, Ban Chấp hành Đảng bộ xã có những thuận lợi căn bản. Trải qua 5 năm đổi mới, Cao Kỳ bước đầu giành được những thắng lợi quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ có thêm kinh nghiệm trong việc lãnh đạo đổi mới kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh. Trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế chuyển biến phức tạp, trên địa bàn Cao Kỳ tuy chưa xảy ra các vụ chống đối mang tính chất chính trị nghiêm trọng, nhưng trong tỉnh Bắc Thái đã xuất hiện các tờ rơi, áp phích có nội dung xấu. Các loại tài liệu kích động đòi đa nguyên chính trị, đòi đa đảng đối lập từ nước ngoài gửi về ngày càng nhiều và phức tạp. Các vùng lân cận có một số điểm khai thác vàng trái phép; các loại thuốc nổ, kíp mìn, dây cháy chậm... trôi nổi, tàng trữ trong nhân dân khá nhiều. Việc tranh chấp đất đai diễn ra căng thẳng. Tình hình này đã ảnh hưởng xấu đến kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong bối cảnh trên, cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể Cao Kỳ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm

tình trạng tranh chấp đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân yên tâm đầu tư vốn và sức lao động để phát triển sản xuất. Nhằm góp phần đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế ở địa phương, xã đã tuyên truyền, vận động nhân dân lao động sản xuất, góp phần đưa sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn dần dần đi vào thế ổn định và phát triển.

Trong điều kiện lịch sử mới, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (1991-1995), Đảng bộ Cao Kỳ quyết tâm thực hiện khẩu hiệu: Không cấy chay, bừa chui; không thả rông gia súc; mỗi hộ một vườn cây; mỗi thôn bản là một tổ ấm. Trong 5 năm (1991 -1995), diện tích gieo trồng lúa, màu tăng lên, năng suất và sản lượng lúa của Cao Kỳ đạt bình quân 25,66 tạ/ha/vụ, tăng 10,37% so với chỉ tiêu kế hoạch. Từ năm 1994, đã đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất đại trà, năng suất không ngừng tăng lên. Do tác động của chính sách bảo đảm môi trường sản xuất ổn định, lâu dài, nông dân yên tâm đầu tư sản xuất. Các chương trình dự án khuyến nông, việc đổi mới về giống, kỹ thuật thâm canh, thời vụ, làm cho tốc độ tăng trưởng trong nông nghiệp đạt khá cao. Cùng với lúa, trồng màu được đẩy mạnh, diện tích trồng năm sau cao hơn năm trước, cho sản lượng khá. Bình quân lương thực đầu người khu vực nông nghiệp một năm từ 255kg (1991) đã tăng lên 304,5kg (1995). Do sản xuất phát triển, việc thu thuế nông nghiệp ở Cao Kỳ đạt và vượt mức quy định.

Về sản xuất lâm nghiệp, triển khai thực hiện *Dự án 127* và *Dự án 135*, trong những năm 1991-1995, Cao Kỳ đã khoanh nuôi, giao cho các hộ gia đình quản lí, bảo vệ và tổ chức trồng mới được gần 100ha rừng các loại.

Để phát triển kinh tế hộ gia đình nông lâm nghiệp, Cao Kỳ thực hiện chủ trương chung là giao đất, giao rừng cho nông dân, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho trên 80% số hộ trong xã. Đối với đồng bào vùng sâu, đồng bào vùng xuôi lên khai hoang phát triển kinh tế miền núi không có đất hoặc thiếu đất canh tác, Đảng bộ xác định rõ, không để đồng bào du canh du cư, phá hoại rừng mà hướng dẫn đồng bào thực hiện theo chương trình 327, chương trình PAM là trồng rừng làm nghề rừng, hoặc chuyển hẳn sang làm nghề mới.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước các chương trình định canh định cư từ năm 1991 đến 1993, được quan tâm và tập trung đầu tư. Nhờ đó nhiều nơi đồng bào vốn sống du canh du cư, đã được tổ chức định canh định cư phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân bằng chính nghề rừng.

Chăn nuôi đại gia súc tăng trưởng nhanh hơn những năm trước, mặc dù chưa đạt được kế hoạch, nhưng nhìn chung mức tăng bình quân hằng năm đạt khá.

Cơ cấu cây trồng, vật nuôi có những bước chuyển như ngô lai bi-ô-xít, đậu tương xuân, cây đặc sản như khoai tàu, cây mía, cùng các giống lúa mới giống cây ăn quả mới (cây

mơ) có giá trị kinh tế cao được Đảng bộ Cao Kỳ khuyến khích phát triển. Chăn nuôi cũng ưu tiên những giống mới có hiệu quả kinh tế hàng hoá cao như bò lai Sin, dê lai Bách Thảo, lợn nái Móng Cái lai lợn ngoại...

Trong quá trình sản xuất nông, lâm nghiệp xuất hiện các phong trào thi đua làm giàu, xoá đói, giảm nghèo. Ngoài làm ruộng, làm kinh tế rừng, các hộ còn kết hợp với chăn nuôi trâu, bò, nuôi cá ruộng. Đặc biệt từ năm 1994, được sự tài trợ của tổ chức CIDSE và Ngân hàng nông nghiệp, nghề nuôi cá ruộng truyền thống ở Cao Kỳ phát triển mạnh thu hút đông số hộ tham gia. Năm 1994 có gia đình thu hoạch từ bán cá ruộng và ba ba nuôi đạt trên 50 triệu đồng. Các hội nông dân, hội làm vườn ở xã có vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ, động viên về giống, vốn và kỹ thuật.

Dịch vụ nông thôn có xay sát bột ngô, sắn, gạo. Dịch vụ gắn với sản xuất và phân phối lưu thông chủ yếu cung cấp các mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp như các công cụ cầm tay, máy tuốt lúa đập chân...

Cơ cấu kinh tế - xã hội được củng cố, xây dựng thêm một bước. Đến năm 1995, xây dựng đường điện Bắc Kạn - Cao Kỳ và một số thôn bản thuộc địa phận các xã lân cận, xây dựng các tuyến đường liên xã, bảo dưỡng mở rộng tăng khả năng lưu thông của các phương tiện cơ giới tới các thôn bản. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, có sự hỗ trợ đầu tư của các chương trình dự án, Cao Kỳ

đã xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng kênh mương nước sạch.

Kinh tế phát triển có tác động tích cực đến công tác quân sự địa phương. Thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, cấp ủy Đảng, chính quyền Cao Kỳ đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức xây dựng các cơ quan quân sự trong xã trong sạch, vững mạnh cả về tổ chức lãnh đạo và tổ chức chỉ huy. Trên cơ sở đó, xây dựng địa bàn Cao Kỳ - Chợ Mới thành pháo đài quân sự, thành khu vực phòng thủ vững chắc.

Văn hoá - xã hội có những bước phát triển mới. Nhờ chi ngân sách cho các hoạt động Văn xã tăng lên qua các năm, nên trường lớp được đầu tư, sửa chữa khang trang hơn, trang thiết bị dạy học qua mỗi năm được tăng cường thêm, phòng học có đủ bàn ghế cho học sinh, bảng đen, bàn ghế giáo viên phục vụ cho dạy tốt học tốt, chấm dứt được tình trạng học ba ca. Từ năm 1994, Cao Kỳ được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học.

Chương trình quốc gia Y tế bao gồm củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tiêm chủng mở rộng, thuốc thiết yếu, khám chữa bệnh, phòng chống sốt rét, bấu cổ, phòng chống lao, bảo vệ bà mẹ trẻ em, kế hoạch hoá gia đình... được Đảng bộ Cao Kỳ chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đạt 100% kế hoạch.

Trong *Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá*, Đảng bộ Cao Kỳ chỉ đạo và cử các cán bộ phụ trách tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do huyện tổ chức. Từ đó, triển khai

tại địa phương đem lại hiệu quả trong thay đổi nhận thức của đại bộ phận các tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động gia đình văn hoá, làng bản văn hoá được triển khai, góp phần quan trọng xây dựng nếp sống mới, giảm nhẹ các tệ nạn xã hội.

Từ năm 1991-1995, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi. Cao Kỳ đã chọn được các đoàn tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao của huyện, phong trào được duy trì và đạt nhiều thành tích. Năm 1995, xã đã xây dựng được đội bóng chuyền, bóng đá, thường xuyên tổ chức thi đấu giao hữu, thu hút đông đảo người xem, khen ngợi. Vào dịp tết, lễ, Cao Kỳ tổ chức liên hoan văn nghệ, thi đấu thể thao, trở thành ngày hội của cộng đồng dân cư, vui nhất là lễ hội Lồng Tồng.

Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước vào các dịp lễ, tết, ngày 27/7 được các cấp, các ngành thực hiện tốt. Các tầng lớp nhân dân còn hăng hái tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo: Xây dựng và ủng hộ các quỹ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, giúp đỡ người nghèo, tàn tật, quỹ trẻ thơ, khuyến học, ủng hộ các địa phương, đồng bào bão lụt, thiên tai...

Công tác xây dựng Đảng, trong thực tiễn nhiều thanh niên, đoàn viên phấn đấu tốt trưởng thành về chính trị tư tưởng, qua các lớp bồi dưỡng quân chúng. Trong 5 năm 1991-1995, Đảng bộ Cao Kỳ đã kết nạp được nhiều đảng

viên vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Chất lượng đảng viên được nâng cao. Công tác kiểm tra đảng được tăng cường, phát hiện và uốn nắn những biểu hiện lệch lạc.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, năm 1992, đảng bộ Cao Kỳ đã lãnh đạo nhân dân tham gia các cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn của dân tộc: Xây dựng Hiến pháp mới (đầu năm 1992), bầu cử Quốc hội khoá IX (7/1992), năm 1994 tiến hành Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, trong đó có bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Hội đồng nhân dân huyện khoá XV nhiệm kỳ (1994-1999). Sau bầu cử, chính quyền các cấp nhanh chóng được kiện toàn, phát huy sức mạnh làm chủ của nhân dân. Các đoàn thể quần chúng được củng cố, đổi mới trong hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu *"Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh"*.

Sau mười năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Kỳ đã giành được nhiều thành tựu trên các mặt kinh tế, giáo dục, y tế, văn hoá, trị an xã hội được giữ vững, quốc phòng được củng cố... Qua đó, vai trò lãnh đạo của Đảng, của hệ thống chính trị được nâng cao và phát huy hiệu quả. Những thành tích của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Kỳ đạt được trong thực hiện kế hoạch 5 năm (1991-1995) đã góp phần vào thành công chung của huyện Bạch Thông, tạo nên thế và lực bước vào thời kì mới phát triển nhanh, mạnh và vững chắc hơn.

Ngày 6/11/1996, Kỳ họp thứ 10 Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá IX) đã ra Nghị quyết chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Tỉnh Bắc Kạn được tái lập sau 32 năm, gồm 6 đơn vị hành chính trực thuộc: Thị xã Bắc Kạn, các huyện Ngân Sơn, Ba Bể, Chợ Đồn, Bạch Thông và Na Rì.

Ngay sau khi tái lập tỉnh, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm đột xuất. Đó là việc tiếp nhận bàn giao của hai tỉnh Cao Bằng và Thái Nguyên; kiện toàn và ổn định bộ máy các cấp, lãnh đạo sản xuất, công tác; chăm lo đời sống nhân dân.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ra ngày 30/9/1992, xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Bộ trưởng - Trưởng ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ, ngày 6/7/1998, Chính phủ ra Nghị định số 46/1998/NĐ-CP *Về việc thành lập huyện Chợ Mới trực thuộc tỉnh Bắc Kạn, “... trên cơ sở 57.527ha diện tích tự nhiên và 34.394 nhân khẩu của huyện Bạch Thông”*¹. Theo đó, huyện Chợ Mới có 16 đơn vị hành chính, gồm 1 thị trấn (Chợ Mới) và 15 xã: Tân Sơn, Hoà Mộc, Thanh Vận, Thanh Mai, Mai Lạp, Cao Kỳ, Nông Hạ, Nông Thịnh, Yên Hân, Yên Cư, Thanh Bình, Như Cỏ, Bình Văn, Yên Đình và Quảng Chu.

Thực hiện Nghị định số 46/1998/NĐ-CP ngày 6/7/1998 của Chính phủ, bộ máy lãnh đạo, chỉ đạo và các cơ

¹ Dẫn theo Nghị định số 46/1998/NĐ-CP ngày 6/7/1998 của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện nhanh chóng được thành lập. Ngày 13/8/1998, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Kạn ra Quyết định số 62-QĐ/TU về việc thành lập Đảng bộ huyện Chợ Mới và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện, gồm 23 đồng chí.

Đảng bộ Cao Kỳ thuộc Đảng bộ huyện Chợ Mới. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo mọi mặt hoạt động công tác ở địa phương đạt những kết quả tốt đẹp.

Trong công tác quân sự quốc phòng địa phương, từ ngày 20 đến ngày 22/10/1999, Cao Kỳ tham gia cuộc diễn tập quân sự dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện Chợ Mới. Thông qua diễn tập, Cao Kỳ cùng với Tân Sơn và Hoà Mục đã tập trung 116 cán bộ, chiến sĩ dân quân cơ động, thông tin, trinh sát để tập xử lý tình huống A2; huy động 1.514 người, tham gia 2.707 công lao động, tu sửa, phát quang 1.202m đường liên thôn; đào, đắp 1.200m³ đất, đá; nạo vét 2.250m kênh mương; sửa 2 chiếc cầu; góp phần làm trong sạch địa bàn...¹

Hơn 23 năm, kể từ sau năm 1975, xã Cao Kỳ vẫn tiếp tục phát huy được truyền thống yêu nước và đoàn kết xây dựng cuộc sống mới. Đảng bộ xã vẫn luôn luôn là một Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có lúc gặp nhiều khó khăn như những

¹ Theo Ban Chỉ đạo ZT-99 huyện Chợ Mới: *Báo cáo đánh giá kết quả diễn tập ZT-99 của 3 xã Tân Sơn, Hoà Mục, Cao Kỳ*. Ngày 27/10/1999, tr.4.

năm 1990-1991 vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nhân dân trong xã đã đóng góp hơn 200 triệu đồng để xây dựng lưới điện hạ thế. Tám thôn vùng thấp được sử dụng điện lưới từ năm 1996, các thôn vùng cao hầu hết đều có thủy điện nhỏ. 95% số hộ có phương tiện nghe nhìn. 65% số hộ có ti vi. Các thôn đều có máy xay xát, máy cày tay đã khá phổ biến. Sức lao động được giải phóng, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

6.3. Đảng bộ xã Cao Kỳ lãnh đạo nhân dân vững bước trên con đường phát triển (2000-2015)

Đại hội Đảng bộ xã Cao Kỳ lần thứ X (nhiệm kỳ 2000-2005) được tiến hành từ ngày 30 đến 31/8/2000. Dự Đại hội có 61 đại biểu thay mặt cho hơn 200 Đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã biểu quyết thông qua:

1. Phát triển sản xuất nông nghiệp: đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, luôn thay đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào áp dụng trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế vườn, phấn đấu đến năm 2005 đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc là 1.130 tấn, mức bình quân lương thực đầu người đạt 390kg/ người/ năm. Trong đó lúa 900 tấn, năng suất bình quân đạt từ 45 - 46 tạ/ha, màu quy thóc 230 tấn: 26%;

2. Phát triển lâm nghiệp: diện tích trồng rừng mới hằng năm 146,3 ha;

3. Chăn nuôi: vận động nhân dân chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn. Phần đầu đến năm 2005 đạt tổng đàn trâu: 500 con, hiện có 440 con, tăng 2%/năm. Bò: 450 con, hiện có 350 con, tăng 4%/năm. Đàn lợn 1.900 con, hiện có 1.500 con, tăng 7%/năm. Chú trọng chăn nuôi gia cầm như gà, vịt, ngan... phát triển nuôi cá ao;

4. Thu ngân sách trên địa bàn đến 2005 đạt 102 triệu đồng;

5. Hàng năm giảm 5% tỉ lệ hộ nghèo. Thu nhập bình quân đầu người đạt 3.000.000 đồng/người/ năm;

6. Công tác dân số KHHGĐ: Giảm tỷ suất sinh thô hằng năm 0,6%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,7%;

7. Chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế: chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em;

8. Thường xuyên củng cố công tác an ninh quốc phòng hằng năm giảm 25% số người nghiện hút các chất ma túy;

9. Xây dựng một số công trình như: nâng cấp nhà trụ sở Ủy ban, nhà trường, giao thông thủy lợi, đường điện, chương trình nước sạch;

10. Phần đầu 100% các chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, phát triển đảng viên mới đến năm 2005 đạt 5% trên tổng số dân, xóa thôn trắng không có đảng viên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng uỷ khoá X nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 9 đồng chí, đồng chí Hoàng Đức Hoan được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Hà Đức Chấn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, để lãnh đạo Đảng bộ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong nhiệm kỳ, các mặt kinh tế - xã hội Cao Kỳ có những chuyển biến tốt.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế được quan tâm phát triển nhằm từng bước nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương. Trên địa bàn có chùa Thạch Long là di tích lịch sử văn hoá và danh thắng. Đảng uỷ chỉ đạo các bộ phận chức năng phối hợp với các ban ngành của huyện xúc tiến việc hoàn thành các thủ tục, lập hồ sơ khoa học trình cấp trên công nhận di tích này. Hằng năm, chính quyền đã chỉ đạo tốt việc tổ chức lễ hội, đảm bảo an ninh trật tự, thu hút hàng ngàn lượt khách đến tham quan, văn cảnh, đặt nền móng cho sự phát triển du lịch trong những năm sau. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao được khơi dậy, góp phần nâng cao sức khoẻ nhân dân, nhất là thanh niên - nguồn nhân lực để xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* tiếp tục được chỉ đạo chặt chẽ, mang lại hiệu quả thiết thực. *Số Gia đình Văn hoá, Làng Văn hoá* hằng năm đều tăng.

Quan tâm đến phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, trong những năm 2001-2005, Đảng bộ chủ trương tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, xoá phòng học tạm dột nát của phân trường mầm non, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở. Cơ sở vật chất trường học được tăng cường đã góp phần thúc đẩy sự nghiệp giáo dục - đào tạo của xã phát triển. Tỷ lệ huy động bậc học Mầm non đạt kết quả khá hơn trước. Hằng năm, trường Tiểu học thu hút 100% trẻ vào lớp 1; hơn 80% vào trường Trung học phổ thông. Trường Tiểu học của xã đạt chuẩn Quốc gia. Năm 2005, Cao Kỳ thành lập Hội Khuyến học.

Nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xã Cao Kỳ đã phối hợp với các xã lân cận mở thêm một số tuyến đường liên xã, liên huyện, như Cao Kỳ - Thanh Vân, tuyến đường phía Đông từ Yên Đĩnh đến Cao Kỳ. Các tuyến đường liên thôn được tập trung đầu tư bằng các nguồn vốn và công sức của nhân dân, mà nòng cốt là các lực lượng dân quân, tự vệ.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, *Chương trình quốc gia 138* về phòng, chống tội phạm và *Chương trình quốc gia 150* về phòng, chống ma túy được thực hiện hiệu quả ở Cao Kỳ. Năm 2001, Cao Kỳ phối hợp với lực lượng Công an huyện khám phá có hiệu quả vụ giết người bằng thủ đoạn bom thư trên địa bàn xã.

Hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, Mặt trận Tổ quốc Cao

Kỳ tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân xây dựng *Khu Dân cư tiên tiến, Làng Văn hoá, Gia đình Văn hoá*. Thông qua cuộc vận động, nhiều làng bản điển hình tiên tiến xuất hiện, nổi bật là khu dân cư Tân Minh.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X (2000-2005), tình hình kinh tế - xã hội Cao Kỳ có nhiều chuyển biến. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc được nâng lên một bước; tình hình chính trị, quốc phòng, an ninh được giữ vững...

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI được tổ chức (từ ngày 13 đến 14/7/2005). Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế nhiệm kì 2000-2005, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kì 2005-2010, phấn đấu đến năm 2010: bình quân lương thực đạt 450 kg/người/năm, thu nhập bình quân đầu người 7,5 triệu/năm; có 50% diện tích ruộng 2 vụ đạt 40 triệu đồng trở lên/ha; hằng năm hoàn thành tốt huấn luyện quân sự, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Kỳ khoá XI, gồm 9 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Hoàng Đức Hoan (Bí thư), Hà Đức Chấn (Phó Bí thư - Chủ tịch UBND), Hà Hữu La (Phó Bí thư thường trực).

Theo phương hướng, nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, cán bộ, đảng viên, nhân

dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn xã đẩy mạnh hoạt động với tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo. Nhờ đó, trong nhiệm kỳ 2005-2010, trên mọi mặt công tác, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ đã thu được nhiều kết quả to lớn, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp cụ thể đến từng thôn bản. Công tác thuỷ lợi được đặc biệt coi trọng. Nhờ đảm bảo việc tưới, tiêu nước, sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển. Năm 2010, tổng sản lượng lương thực đạt 1733 tấn, bình quân 589kg/người. Thu nhập bình quân đạt 10 triệu đồng/người.

Bên cạnh việc gieo trồng các loại cây lương thực và hoa màu, chăn nuôi nhin chung được chú ý. Sản xuất lâm nghiệp không ngừng phát triển qua các năm.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế thường xuyên được cấp uỷ Đảng, chính quyền và đoàn thể quan tâm. Hằng năm, vào dịp đầu xuân, các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân cũng như kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước diễn ra sôi nổi trên địa bàn. Với đạo lí "*Uống nước nhớ nguồn*", "*Ăn quả nhớ người trồng cây*", vào các Ngày 27/7 và Tết Nguyên đán hằng năm, cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, các ban, ngành đều tổ chức tốt việc cứu trợ đối với những gia đình có hoàn cảnh khó khăn; thăm hỏi, tặng quà và giải quyết các

chế độ chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, đối với đồng bào vùng sâu, vùng xa...

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” tiếp tục được đẩy mạnh. Thông qua cuộc vận động, nhiều Làng bản Văn hoá, Gia đình Văn hoá xuất hiện...

Sự nghiệp y tế, chăm lo bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ và nhân dân được coi trọng. Các chương trình y tế quốc gia được phối hợp thực hiện với y tế huyện một cách đều đặn; mỗi năm tiêm chủng 7 loại vaccin cho con em các dân tộc trong xã.

Giáo dục - Đào tạo luôn cố gắng đảm bảo các em trong độ tuổi đến trường được cấp sách đến trường, những điểm trường - khu lè được mở để phục vụ tại chỗ con em các dân tộc khó có điều kiện đến trung tâm xã theo học.

Công tác xoá đói giảm nghèo được triển khai theo kế hoạch hằng năm. Tính đến năm 2007, tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã còn khoảng 40%. Từ năm 2005 đến năm 2007, tỉ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm. Đến hết năm 2010, số hộ nghèo toàn xã giảm còn 19,1%.

Trong thời gian 2005-2010, tình hình an ninh chính trị ổn định; kinh tế tăng trưởng khá. Hệ thống giao thông, thông tin liên lạc trên địa bàn xã ngày càng hoàn thiện và thuận lợi.

Đời sống nhân dân trong xã được cải thiện; trình độ dân trí được nâng lên.

Tuy nhiên, tình hình trật tự, an toàn xã hội còn có những diễn biến phức tạp. Trình độ dân trí không đồng đều; đời sống của một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn...

Như vậy, trong 5 năm (2005-2010), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Cao Kỳ, sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (7/2005) đề ra đã được thực hiện thắng lợi. Đời sống nhân dân các dân tộc trong xã từng bước được nâng lên.

Trong bối cảnh ấy, từ ngày 23 đến 24/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã Cao Kỳ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015 diễn ra. Qua Đại hội, Đảng bộ Cao Kỳ đã tiến hành đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ vừa qua của Đảng bộ. Đại hội khẳng định những thành quả đã đạt được và vạch ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ 2010-2015. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ và nhân dân Cao Kỳ đã tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ nhiệm kỳ 2010-2015, trong bối cảnh tình hình phải đối mặt với những khó khăn thách thức như thời tiết, dịch bệnh, giá cả tiêu

196

dùng, vật tư tăng cao, sự suy thoái kinh tế của toàn cầu, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư hoàn chỉnh... ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân. Bên cạnh đó trình độ, năng lực của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đạt chuẩn theo quy định. Song với những thuận lợi cơ bản như thành tựu và những bài học kinh nghiệm rút ra trong nhiệm kỳ trước, hệ thống chính trị được củng cố, năng lực điều hành của đội ngũ cán bộ được nâng lên một bước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ đã nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết tổ chức thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên.

Về sản xuất nông, lâm nghiệp: sản lượng lương thực đạt 1466,1 tấn đạt 91,63% chỉ tiêu Nghị quyết; bình quân lương thực đầu người 486,7kg/người/năm đạt 97,34%; diện tích đất ruộng đạt trên 150 triệu đồng (Cây mía) 35/40ha đạt 87,5% chỉ tiêu Nghị quyết, có thời điểm diện tích cây mía lên đến 42,5ha; diện tích đạt trên 70 triệu đồng 35/50ha đạt 70% chỉ tiêu Nghị quyết, chủ yếu là Khoai tây. Đối với các loại cây có giá trị kinh tế cao: cây ăn quả 194/63ha đạt 306,8% chỉ tiêu Nghị quyết, chủ yếu là cây Mơ, Na, Hồng không hạt, Nhãn, Vải; Khoai môn 10ha, Gừng 3ha, Chuối tây 45/60ha đạt 75% đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

Thu nhập bình quân năm 2014 của xã Cao Kỳ đạt 16,75 triệu/người/năm, phân đầu đến hết nhiệm kỳ đạt 17 triệu/người/năm đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc 1012/1300 con đạt 77,84% chỉ tiêu Nghị quyết. Trong đó: Đàn trâu: 638/552 con tăng 86 con. Đàn bò: 374/748 con giảm 374 con. Đàn lợn: 4787/3000, tăng 15,95%; Trong đó lợn nái 351/126 con tăng 278,6%, đàn dê 76 con, giảm 250 con so với đầu nhiệm kỳ, đàn gia cầm 17.800 con. Diện tích thủy sản 4ha, giảm 1ha.

Lâm nghiệp, mục tiêu đề ra là trong nhiệm kỳ mỗi năm trồng mới 50ha, kết quả trồng rừng tập chung và phân tán 565,88ha/500ha kế hoạch được giao, tăng 11,31%. Trong đó: mỡ 264,32ha, keo 301,56ha. Thực hiện mô hình cây keo Úc 30ha, nhãn muộn 2ha; cây lâu năm: cây lát 11ha, quế 86,34ha. Công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được nhân dân chú trọng, không có các vụ việc lớn về khai thác trái phép, cháy rừng lớn xảy ra.

Hoạt động dịch vụ có hướng phát triển khá, đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân. Các hộ kinh doanh buôn bán kịp thời phục vụ nhu cầu của nhân dân. Chợ xã được củng cố, sửa chữa cơ bản đáp ứng được việc giao lưu hàng hoá của nhân dân trong và ngoài xã. Tổng số hộ kinh doanh dịch vụ có 42 hộ, chủ yếu các mặt hàng nhu yếu phẩm, vật liệu, tư liệu sản xuất. Dịch vụ vận tải có 10 xe ô tô, tăng 5 lần so với đầu nhiệm kỳ.

Thời kì này, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được Đảng bộ và chính quyền quan tâm xây dựng. Đến năm 2010, ngoài việc mở rộng các tuyến đường từ trung tâm xã đến các thôn, huyện còn cho mở thêm tuyến đường Cao Kỳ - Bản Cháo (Yên Cư). Nghị quyết Đại hội đặt ra ưu tiên xây dựng 02 đập, 02 kênh tưới của thôn Tổng Tàng, Nà Cà II, xây dựng trung tâm học tập cộng đồng, nâng cấp mở rộng chợ, trạm y tế, một số công trình thiết yếu khác. Song thực hiện theo Quyết định số 11 của Thủ tướng chính phủ về tiết kiệm, chống lạm phát, hạn chế đầu tư công, vì vậy chỉ thực hiện được nâng cấp 01 kênh mương tưới tiêu với số vốn là: 150 triệu; sửa chữa chợ 295 triệu; sửa chữa cầu treo 52.669.000đ; duy tu sửa chữa cầu treo bằng 02 nguồn vốn của xã và huyện là 602.669.000đ; mở rộng đường liên thôn bằng nguồn vốn 135 được 1.300m với tổng số vốn là: 2.715.566.000đ. Kề chống xói lở Khuổi Thấu thuộc cấp trên làm chủ đầu tư, cung cấp điện lưới Quốc gia được 1/5 thôn (Nà Nguộc).

Công tác thu, chi ngân sách đã được cấp uỷ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt xây dựng nguồn thu mang tính ổn định lâu dài, thu đúng, thu đủ. Theo Nghị quyết mỗi năm phần đầu thu ngân sách tăng 10%, đến năm 2015 thu ngân sách đạt 260 triệu đồng. Tuy nhiên, nguồn thu không đảm bảo dẫn đến không đạt Nghị quyết đề ra. Năm 2010 thu 160 triệu; năm 2014 thu 190 triệu. Trong nhiệm kỳ qua hằng năm xã đều thu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch của huyện giao.

Quản lý chặt chẽ việc chi tiêu ngân sách theo kế hoạch được phê duyệt, chi tiết kiệm theo quy định, đảm bảo ngân sách chi hoạt động thường xuyên cho cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị ở địa phương.

Đảng bộ thực hiện chỉ đạo các tổ chức đoàn thể quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo với tổng số dư nợ trên 11 tỷ đồng thuộc nguồn vốn ngân hàng chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn các kênh khác để phục vụ phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Với Chương trình Xây dựng Nông thôn mới, phát huy những kết quả đã đạt được, cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, triển khai lập đề án quy hoạch, rà soát các tiêu chí, xác định nhiệm vụ trước mắt và lâu dài theo từng giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2015-2020. Đến năm 2015, hoàn thành 4/19 tiêu chí gồm: tiêu chí số 1 về quy hoạch, số 3 về thủy lợi, số 8 về bưu điện, số 12 tỷ lệ lao động có việc làm. Phần đầu hết năm 2015 đạt ít nhất 06 tiêu chí trở lên (tiêu chí số 11 về giảm nghèo, số 15 về y tế).

Công tác giáo dục được quan tâm thường xuyên. Các phong trào thi đua "*day tốt, học tốt*" được duy trì đều đặn trong các nhà trường. Nghị quyết đưa ra là giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học, nhưng đến nay đã phổ cập xong trung học cơ sở, giữ vững trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Tỷ lệ huy động trẻ vào mẫu giáo đạt 91% trở lên; Tỷ lệ

huy động trẻ vào lớp 1 đạt 100%; Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100%; Tỷ lệ xét tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%, học sinh vào Trung học phổ thông đạt trên 80%, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết.

Hàng năm học sinh thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp năm sau luôn cao hơn năm trước. Đội ngũ giáo viên của ba bậc học đều đạt chuẩn trở lên. Công tác xã hội hoá giáo dục được quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ 2010-2015 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Kỳ đã chỉ đạo, vận động được nhiều nhà doanh nghiệp, nhà hảo tâm và phụ huynh học sinh tham gia ủng hộ, đóng góp xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường; Trung tâm học tập cộng đồng; Hội khuyến học, Hội cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả đã khuyến khích phong trào thi đua học tập.

Công tác y tế được chú trọng, làm tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, chất lượng phục vụ của cán bộ y tế từng bước được nâng cao, công tác phòng dịch bệnh có nhiều cố gắng, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Các chương trình tiêm chủng mở rộng và nhiều chương trình khác cũng được triển khai và thực hiện tốt. Đội ngũ y tế thôn bản đã được đào tạo cơ bản bước đầu đáp ứng cho công tác tuyên truyền và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân ở thôn bản. Tỷ lệ tiêm chủng hằng năm đạt 99,9%.

Công tác Dân số Kế hoạch hoá gia đình được quan tâm thực hiện có hiệu quả, các chỉ tiêu về dân số cơ bản đều đạt so với Nghị quyết; tỷ suất sinh thô hằng năm giảm 0,5 ‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1%. Đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết.

Sự nghiệp Văn hoá Thông tin Thể thao vẫn được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao dân trí, mở rộng dân chủ trên mặt trận văn hoá tư tưởng, bản sắc văn hoá dân tộc từng bước được khơi dậy và phát huy. Thực hiện tốt phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”*; phong trào *“Người lớn gương mẫu trẻ em chăm ngoan”* được triển khai sâu rộng có hiệu quả. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao từng bước được khai thác, phát huy có hiệu quả; Hằng năm xã tổ chức các giải kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ, bóng chuyền... giữa các thôn vào dịp Lễ, Tết cổ truyền của dân tộc. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, có 2.457 lượt hộ gia đình đạt Gia đình văn hoá, Khu dân cư văn hoá đến năm 2014 đạt 09/14 khu, tăng 05 khu so với đầu nhiệm kỳ. 04/04 đơn vị văn hoá.

Thực hiện tốt Pháp lệnh về tôn giáo, quản lý tốt việc tổ chức các hoạt động tín ngưỡng tại di tích lịch sử chùa Thạch Long, giữ vững an ninh chính trị, không có các hoạt động mê tín dị đoan và truyền đạo trái pháp luật.

Thực hiện công tác chính sách xã hội, toàn xã có 69 hộ gia đình chính sách, trong đó số hộ nghèo 02 hộ chiếm 2,89%, hằng năm đều tổ chức các hoạt động uống nước nhớ nguồn

vào dịp ngày thương binh liệt sĩ 27/7, dịp lễ tết cổ truyền, thăm hỏi tặng quà kịp thời. Về làm nhà ở cho người có công từ nguồn hỗ trợ Quân khu I 01 nhà với số tiền 60 triệu đồng; Thực hiện theo Quyết định số 22/QĐ-CP của Chính phủ được 14 nhà (nay đang chờ vốn cấp); Từ nguồn hỗ trợ đối tượng thanh niên xung phong 02 nhà với số tiền 110 triệu đồng. Rà soát theo Quyết định số 62/QĐ-CP được 75 người, theo Quyết định số 142/QĐ-CP được 78 người.

Công tác giảm nghèo bền vững được triển khai có hiệu quả. Đối với các hộ nghèo, chủ yếu thực hiện nguồn hỗ trợ từ chương trình 135, vốn ưu đãi phát triển sản xuất, chương trình giảm nghèo bền vững như hỗ trợ lợn giống cho 130 hộ nghèo cả 2 giai đoạn được 580 triệu đồng, trâu 04 con, bò 04 con và công cụ hỗ trợ sản xuất. Hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo được 14 nhà với số tiền 280 triệu đồng của Ngân hàng công thương, 07 nhà theo Quyết định 167/CP với số tiền 58,8 triệu đồng. Các cơ quan tổ chức tín dụng đã tạo điều kiện thuận lợi, để nhân dân được vay vốn ưu đãi, đến nay tổng số dư nợ trên 11 tỷ đồng. Các hội, đoàn thể đã phối hợp tổ chức trên 30 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên, đoàn viên và nhân dân để ứng dụng vào lao động sản xuất có hiệu quả. Số hộ nghèo năm 2010 có 19,1%; Đến nay còn 12,5%, giảm 6,6% vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, hằng năm cấp ủy đều có Nghị quyết

về lãnh đạo công tác bảo vệ an ninh trật tự, chỉ đạo việc phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, lãnh đạo việc triển khai thực hiện Thông tư số 23/2012/TT-BCA Quy định về khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, nhà trường đạt tiêu chuẩn “*an toàn về an ninh, trật tự*”, công tác tuần tra canh gác được duy trì thường xuyên. Thực hiện tốt các phong trào, các chương trình về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội giảm so với đầu nhiệm kỳ, số người nghiện các chất ma túy giảm 07 người, năm 2015 còn 21 người, trong đó 16 người dùng biện pháp uống thuốc methadone thay thế, không còn những tụ điểm như mua bán ma túy, tệ nạn cờ bạc, trộm cắp. Lực lượng công an xã thường xuyên được củng cố, bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động tham mưu và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trên địa bàn, làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự dịp lễ tết, các đoàn khách cấp cao đi qua địa bàn. Các thôn đều có tổ hoà giải và phát huy vai trò hoà giải nhân dân có hiệu quả.

Hàng năm cấp ủy đều ban hành Nghị quyết lãnh đạo về nhiệm vụ quốc phòng địa phương, chỉ đạo việc thường xuyên củng cố lực lượng dân quân đảm bảo số lượng, chất lượng theo luật dân quân tự vệ. Tổ chức biên chế, huấn luyện hàng năm đều đạt từ đơn vị loại khá trở lên. Quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên, chấp hành nghiêm túc về quân số theo lệnh gọi tập chung huấn luyện, công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao, tổ chức tốt đợt

diễn tập phòng thủ TA - 13 đảm bảo kế hoạch, kết quả đạt loại giỏi. Hằng năm thường xuyên rà soát công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 4, 5 đạt kế hoạch đề ra, thực hiện nghiêm túc Nghị định số 77/NĐ-CP về phối hợp giữa 3 lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh.

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt được cấp ủy xã và Đảng bộ chú trọng. Công tác chính trị tư tưởng được Đảng bộ thường xuyên quan tâm giáo dục cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và chính sách pháp luật của nhà nước, 100% cán bộ, đảng viên đều được học tập các Nghị quyết Trung ương, Chỉ thị, Quyết định, Quy định của Đảng, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hằng năm, cấp ủy đều ban hành Nghị quyết lãnh đạo trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng gắn với đánh giá sơ kết, tổng kết theo quy định Điều lệ Đảng, hằng tháng họp cấp ủy, tổ chức giao ban để đánh giá rút kinh nghiệm và đề ra các nhiệm vụ kịp thời. Chỉ đạo các chi bộ xây dựng lịch sinh hoạt hằng tháng chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần chỉ thị số 10 của Bộ Chính trị và hướng dẫn số 05 của Ban Tổ chức Trung ương về nâng cao chất lượng sinh

hoạt chi bộ. Do làm tốt công tác chính trị tư tưởng đã tạo ra sự đoàn kết, nhất trí cao về hành động trong toàn Đảng bộ và tạo được sự đồng thuận trong nhân dân.

Cấp uỷ luôn coi trọng công tác tổ chức, bộ máy, cán bộ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và năng lực quản lý, điều hành, hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 gắn với việc bố trí cán bộ theo đúng quy hoạch và công tác nhân sự tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội đạt yêu cầu đề ra. Kiện toàn kịp thời đối với các chức danh chỉ huy trưởng Quân sự xã, công chức Văn hoá, công chức Tư pháp hộ tịch, công chức Văn phòng Đảng uỷ và kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ 03 đồng chí. Về bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong nhiệm kỳ đã phối hợp tổ chức 01 lớp bồi dưỡng cấp uỷ, chi uỷ viên cho 42 cán bộ, 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho 34 đồng chí, 08 cán bộ hoàn thành Trung cấp Lý luận chính trị, 05 cán bộ học bồi dưỡng kiến thức Quản lý Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho 04 đồng chí đang theo học Đại học, 05 đồng chí đang theo học ngành công tác Phụ vận, nghiệp vụ An ninh, Quân sự cơ sở và Luật. Chú trọng công tác quy hoạch, hằng năm đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, đảng viên trước khi

điều chỉnh quy hoạch bổ sung cán bộ theo từng giai đoạn. Năm 2015, đội ngũ cán bộ công chức xã cơ bản đạt chuẩn theo quy định. Về chỉ tiêu xoá chi bộ ghép, đến nay đã hoàn thành 14/14 thôn đều có chi bộ. Đến nay Đảng bộ có 18 chi bộ và 212 đảng viên.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI), thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp trên, Đảng ủy đã nhận thức đúng đắn về quan điểm, chủ trương của Đảng trong đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Triển khai và tiếp thu nghiêm túc các ý kiến đóng góp cho tập thể, cá nhân. Do vậy quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đã được toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân ủng hộ. Sau đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình, từng tập thể cấp ủy, chi bộ, đơn vị, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các tổ chức, cán bộ, đảng viên đều rút ra được những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ đảng viên. Đặc biệt là những khuyết điểm tồn tại của tập thể, người đứng đầu được làm rõ những nguyên nhân chủ quan, khách quan, từ đó xây dựng phương hướng, biện pháp khắc phục. Đối với Ban Chấp hành Đảng bộ đã nghiêm túc tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, có 27 tập thể và trên 180 cán bộ, đảng viên được kiểm điểm. Hằng năm đều gắn việc kiểm điểm kết quả khắc phục những mặt hạn chế đối với tập thể và cá nhân, làm

cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên. Nhìn chung, sau kiểm điểm đã có những chuyển biến tích cực, ngăn ngừa được những biểu hiện vi phạm, sức chiến đấu của tổ chức Đảng dần dần đi vào chiều sâu, được quần chúng nhân dân tin tưởng vào tổ chức Đảng.

Kết quả học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: để thực hiện có hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo việc đưa nội dung học tập vào chương trình công tác hằng năm, gắn với việc thực hiện triển khai các chuyên đề, 100% cán bộ, đảng viên đều được học tập và có nhận thức đúng đắn về học tập tư tưởng tấm gương của Bác. Sau mỗi chuyên đề đều được tổ chức cho cán bộ, đảng viên đăng kí học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đặc biệt từ khi thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cấp ủy tiến hành sơ kết cuộc vận động và xác định nhiệm vụ học tập làm theo Bác là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Hướng dẫn các tổ chức Đảng từ cấp ủy đến chi bộ thực hiện 07 chuẩn mực học tập và làm theo Bác. Hằng năm, gắn với việc đánh giá kết quả thực hiện vào dịp sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng trên 10 lượt tập thể, hơn 90 lượt cá nhân điển hình. Qua việc học tập đã đạt được những kết quả nhất định, động viên kịp thời các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt việc tốt trong các tầng

lớp nhân dân. Để thực hiện từng bước đi vào chiều sâu, trong 2 năm gần đây, việc học tập làm theo Bác được gắn với kết quả khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI).

Công tác phát triển Đảng thường xuyên được quan tâm. Hằng năm Đảng ủy đều ban hành Kế hoạch công tác phát triển Đảng, đặc biệt đối với 02 chi bộ ghép, phối hợp mở 01 lớp bồi dưỡng được 20 quần chúng ưu tú cho các thôn vùng sâu, trong nhiệm kỳ bồi dưỡng được 87 quần chúng ưu tú tìm hiểu Đảng, kết nạp được 52 đảng viên đạt 57.77% chỉ tiêu Nghị quyết. Đảng bộ có 32 đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng 30 năm, 40 năm, 50 năm, 55 năm tuổi Đảng.

Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo được Cấp ủy thường xuyên đưa các nội dung vào chương trình công tác hằng tháng, quý, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Pháp lệnh 34 về Quy chế dân chủ ở cơ sở, các chế độ chính sách đối với dân tộc thiểu số, các chính sách khác có liên quan về dân tộc đều được triển khai đúng đối tượng, kịp thời. Chỉ đạo việc kiện toàn Ban quản lý di tích lịch sử chùa Thạch Long gắn với quản lý Nhà nước về lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật về tự do tín ngưỡng, vận động 05 người bỏ việc thờ đạo Bác trái pháp luật. Với sự nỗ lực cố gắng trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ 4 năm liền đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Những kết quả đạt được trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội địa phương thời kì sau đổi mới là động lực quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Cao Kỳ tiếp tục phát huy trong những giai đoạn tiếp theo.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỉ, khai thác tối đa các thuận lợi, thời cơ, vượt qua bao khó khăn, thách thức, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Kỳ vô cùng tự hào với truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang của mình. Từ chi bộ và sau này phát triển thành Đảng bộ, Đảng bộ Cao Kỳ đã lãnh đạo nhân dân trong xã tiến bước hoà nhịp với phong trào cách mạng cả nước qua từng giai đoạn lịch sử.

Từ năm 1930 đến năm 1946, Cao Kỳ chưa có cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo. Với lòng yêu nước, yêu độc lập, tự do, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ hăng hái vững bước trên con đường đấu tranh chống lại áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến tay sai. Trong quá trình đó, người dân Cao Kỳ từng bước được giác ngộ. Một số quần chúng trung kiên tham gia vào các tổ chức cách mạng do Đảng lãnh đạo. Khi thời cơ đến, được sự giúp đỡ của Giải phóng quân, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ nổi dậy giành chính quyền, thành lập chính quyền cách mạng. Thắng lợi của khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của truyền thống yêu nước và đấu tranh bất khuất của nhân dân các dân tộc Cao Kỳ. Thắng lợi này đã mở ra một bước ngoặt mới trong đời sống nhân dân địa phương. Từ đây,

người dân Cao Kỳ thoát khỏi kiếp sống nô lệ, trở thành người làm chủ xã hội, làm chủ vận mệnh của mình.

Trải qua thực tiễn đấu tranh, đến năm 1946, chi bộ Đảng ra đời, trở thành hạt nhân cách mạng tại địa phương. Sự ra đời của chi bộ là bước ngoặt quan trọng, đưa phong trào cách mạng Cao Kỳ tiến lên một bước mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ vừa trực tiếp chiến đấu, đập tan cuộc tấn công của giặc Pháp vào căn cứ địa Việt Bắc, bảo vệ an toàn các cơ quan, kho tàng của Trung ương đóng tại địa phương, vừa xây dựng cuộc sống mới, làm nghĩa vụ của hậu phương với tiền tuyến. Với những công lao và các thành tích đạt được, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Cao Kỳ đã góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954).

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, hoà bình lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Cao Kỳ đạt được nhiều kết quả trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá. Đời sống mọi mặt của các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng lên.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Đảng bộ Cao Kỳ lãnh đạo các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến lược đề ra, cơ bản là: sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu; đồng thời góp sức người, sức của cho cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Trong chiến công chung của toàn dân tộc, có một phần đóng góp của nhân dân xã Cao Kỳ.

Mười năm xây dựng bảo vệ Tổ quốc (1975-1985), hai năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-2010), năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2010-2015), Đảng bộ xã Cao Kỳ đã lãnh đạo nhân dân đạt nhiều thành tích quan trọng về các mặt.

1. Vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối phát triển kinh tế của Đảng trong từng giai đoạn, đưa nền kinh tế Cao Kỳ vượt qua khó khăn, phát triển đi lên theo đường lối đổi mới, tạo sự ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, tham gia đóng góp vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế đất nước.

2. Sự nghiệp văn hoá, xã hội không ngừng phát triển. Công tác xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa đạt nhiều kết quả. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

3. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đạt nhiều tiến bộ về tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động.

4. Sau 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, bộ mặt xã Cao Kỳ có những đổi mới, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

5. Một số kinh nghiệm hoạt động của Đảng bộ:

- Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, tăng cường sự thống nhất đoàn kết trong Đảng, phát huy sức mạnh của khối đoàn kết thống nhất dân tộc vào việc thực hiện mọi nhiệm vụ của Đảng.

- Nắm vững và vận dụng đúng đắn chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh địa phương, phát huy thế mạnh của địa phương trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững trật tự trị an, củng cố an ninh, quốc phòng.

- Ra sức củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững trị an xã hội và an ninh, quốc phòng.

Ra đời và phát triển từ những ngày đầu đấu tranh bảo vệ cách mạng, Đảng bộ Cao Kỳ sớm nhận thức vai trò tổ chức và lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tham gia sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chi bộ, Đảng bộ luôn quán triệt mọi nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng, phát huy những điều kiện thuận lợi của địa phương, xác định quần chúng nhân dân là chỗ dựa vững chắc nhất, là lực lượng cơ bản để hoàn thành mọi nhiệm vụ của cách mạng trong từng thời kì. Chính vì thế, tuy có những thời điểm còn bị động, nhưng các chủ trương đường lối của Trung ương, địa phương đều được triển khai thực hiện kịp thời. Những biểu hiện hạn chế được phát hiện, khắc phục và xử lý. Đây là nguyên nhân dẫn đến thành công

và cũng là bài học vô cùng quan trọng trong quá trình lãnh đạo quần chúng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng.

Bảy mươi năm đã trôi qua, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã, kinh tế - xã hội Cao Kỳ không ngừng phát triển, đời sống nhân dân các dân tộc có nhiều đổi mới. Đó là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Kỳ phấn đấu vươn lên tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.

PHỤ LỤC

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CAO KỲ QUA CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí
TẠ VĂN XUYẾN
Bí thư Chi bộ 1946-1951



Đồng chí
HÀ THẾ CHINH
Bí thư Chi bộ 1952-1953



Đồng chí
HOÀNG VĂN TÂN
Bí thư Chi bộ 1953-1955



Đồng chí
ĐÀM VĂN LÚ
Bí thư Chi bộ 1956-1960

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CAO KỲ QUÁ CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí

LƯƠNG VĂN SƠN

Bí thư Chi bộ (1961-1964)

Bí thư Đảng bộ (1977-1987)



Đồng chí

TRIỆU VĂN THỊNH

Bí thư Đảng bộ 1965-1975



Đồng chí

NGUYỄN VĂN BỘ

Bí thư Đảng bộ 1976-1977



Đồng chí

HÀ MINH TUẤN

Bí thư Đảng bộ 1988-1989

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CAO KỲ QUA CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí

TẠ NGUYỄN HÙNG

Bí thư Đảng bộ 1989-1998



Đồng chí

HOÀNG ĐỨC HOAN

Bí thư Đảng bộ 1999-2010



Đồng chí

HÀ HỮU LA

Bí thư Đảng bộ 2010 đến nay

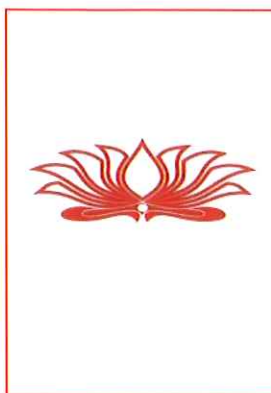
**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ CAO KỲ QUA CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí
HÀ ĐỨC XƯƠNG
Chủ tịch UBHC
3/1945-12/1945



Đồng chí
HOÀNG NHÌ
Chủ tịch UBKCHC
1/1946-5/1947



Đồng chí
HÀ ĐỨC THẮNG
Chủ tịch UBKCHC
6/1947-1949



Đồng chí
ÂU ĐÌNH SOAN
Chủ tịch UBKCHC
1950-1951

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ CAO KỲ QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí
HOÀNG VĂN TÂN
Chủ tịch UBKCHC
1952-1953



Đồng chí
NGUYỄN VĂN NGỘ
Chủ tịch UBKCHC
1954-1956



Đồng chí
LƯỜNG VĂN SƠN
Chủ tịch UBHC
1957-1960



Đồng chí
TRIỆU VĂN THỊNH
Chủ tịch UBHC
1961-1964

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ CAO KỲ QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí
HÀ VĂN KỲ
Chủ tịch UBHC
1965-1975



Đồng chí
NGUYỄN VĂN BỘ
Chủ tịch UBND
1976-1977



Đồng chí
ĐÀM VĂN LŨY
Chủ tịch UBND
1977-1979



Đồng chí
LÂM VĂN SÁU
Chủ tịch UBND
1980-1984

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ CAO KỲ QUA CÁC THỜI KÌ



Đồng chí
NGUYỄN VĂN THỌ
Chủ tịch UBND
1985-1989



Đồng chí
HOÀNG VĂN ĐOÀN
Chủ tịch UBND
1989-1993



Đồng chí
TẠ NGUYỄN HÙNG
Chủ tịch UBND
1993-1998



Đồng chí
HÀ ĐỨC CHẤN
Chủ tịch UBND
1998-2011

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ CAO KỲ QUA CÁC THỜI KÌ**



Đồng chí
HOÀNG ĐỨC HOAN
Chủ tịch UBND
2011-2015



Đồng chí
LƯƠNG VĂN BÌNH
Chủ tịch UBND
2015 đến nay

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA



Ông Đinh Văn Khoe (1931)

Dân tộc Tày; Nơi ở hiện nay: Thôn Nà Cà I, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Giáo viên nghỉ hưu.



Ông Tạ Văn Xuyên (1926-2000)

Dân tộc Tày; Quê quán: Thôn Tổng Sâu, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Mẹ **Vũ Thị Nhim** (25/2/1921)



Dân tộc Kinh; quê quán xã Trục Liêm, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, trú quán thôn Công Tum, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; có 2 con trai là Liệt sĩ Nguyễn Văn Quyết và Nguyễn Văn Thắng, hy sinh trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. cứu nước Mẹ Nhim được phong tặng Mẹ Việt Nam anh hùng năm 2014.

SỐ GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ

(Có 9 gia đình được tặng Bảng vàng danh dự)

Tiêu biểu là Gia đình ông, bà **Hà Văn Thủy** và **Hà Thị Hoán** có 4 con đi bộ đội là **Hà Văn Lâm**, **Hà Văn Phục**, **Hà Văn Kế**, **Hà Văn Chi**.

DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU VÀ KHEN THƯỞNG

Riêng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, quân - dân xã Cao Kỳ đã được nhà nước tặng thưởng nhiều huân - huy chương các loại cụ thể:

** Khen thưởng nhân dân và cán bộ đơn vị xã Cao Kỳ*

- Huân chương chiến công hạng ba cho ban công an xã.
- 26 bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã.
- 8 bằng danh hiệu đơn vị quyết thắng cho ban công an xã.
- Nhiều bằng khen và giấy khen cho các ngành và đoàn thể xã.

** Khen thưởng các cá nhân: (334 huân - huy chương các loại)*

- 1 huân chương chiến công hạng nhất.
- 108 huân chương kháng chiến các hạng.
- 52 huy chương kháng chiến các hạng.
- 20 huân chương chiến thắng các hạng.
- 77 huân - huy chương chiến sĩ giải phóng.
- 76 huân - huy chương chiến sĩ về vang.

(Đó là những phần thưởng thống kê được cụ thể)

SỐ NGƯỜI ĐI BỘ ĐỘI QUA CÁC THỜI KÌ

TT	Thời kì tham gia quân đội	Số lượng
1	Kháng chiến chống Pháp (1945-1954)	15 người
2	Kháng chiến chống Mĩ (1954-1975)	98 người
3	Tham gia sau năm 1975	178 người
Tổng số		291 người

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ CAO KỲ QUA CÁC THỜI KÌ

TT	Họ tên	Quê quán	Năm sinh	Năm hy sinh
<i>Thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Hà Quảng Bách	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1933	1952
2	Đàm Văn Nhất	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái		1946
3	Hà Văn Quán	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1931	1954
<i>Thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ</i>				
4	Hà Đức Cao	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1944	1967
5	Nông Văn Cát	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1945	1970

TT	Họ tên	Quê quán	Năm sinh	Năm hy sinh
6	Nguyễn Văn Chí	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1950	1971
7	Nông Xuân Chung	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1950	1970
8	Lâm Văn Chương	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1947	1972
9	Nguyễn Văn Cương	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1950	1972
10	Âu Văn Đăng	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1939	1967
11	Lý Công Đức	Thị xã Bắc Kạn, Bắc Thái	1940	1972
12	Hoàng Văn Dũng	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1951	1972
13	Đàm Văn Hách	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1945	1971
14	Đồng Phúc Hanh	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1934	1968
15	Hà Văn Lạ	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1949	1970
16	Đàm Văn Ngự	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1948	1968
17	Hoàng Văn Pân	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1947	1972

TT	Họ tên	Quê quán	Năm sinh	Năm hy sinh
18	Hoàng Thanh Quang	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1950	1969
19	Nguyễn Văn Quyết	Trúc Liêm, Trúc Ninh, Nam Định	1948	1968
20	Hà Sỹ Soạn	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1941	1971
21	Nguyễn Văn Thắng	Trúc Liêm, Trúc Ninh, Nam Định	1953	1972
22	Tạ Đức Thìn	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1950	1969
23	Hoàng Văn Tiên	Cao Kỳ, Bạch Thông, Bắc Thái	1949	1972
24	Nguyễn Đình Tiên	Thanh Vận, Bạch Thông, Bắc Thái	1950	
<i>Thời kì bảo vệ tổ quốc</i>				
25	La Ngọc Thanh		1960	1979
26	Hà Tạ Trọng		1961	1985
27	Hà Sỹ Tý		1957	1979

SỐ NGƯỜI ĐI DÂN CÔNG HOẢ TUYẾN

TT	Thời kì tham gia	Số lượng
1	Kháng chiến chống Pháp (1945-1954)	02 người
2	Kháng chiến chống Mĩ (1954-1975)	06 người
3	Tham gia sau năm 1975	45 người
Tổng số		53 người

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ CAO KỲ ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU 60 - 50 - 40 - 30 NĂM TUỔI ĐẢNG (tính đến năm 2015)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào đảng
Huy hiệu 60 năm tuổi đảng			
1	Hà Văn Kỳ	1930	1950
Huy hiệu 55 năm tuổi đảng			
2	Hà Văn Cháu	1933	1960
3	Hà Thị Khuyên	1938	1960
4	Hà Quảng Rao	1933	1960
5	Phù Chí Viễn	1932	1960
Huy hiệu 50 năm tuổi đảng			
6	Âu Đình Chấn	1938	1964

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào đảng
43	Hà Xuân Kế	1956	1980
44	Đặng Phúc Kim	1953	1976
45	Tạ Văn Lợi	1929	1963
46	Hà Xuân Mai	1949	1980
47	Trịnh Văn Năng	1949	1980
48	Tạ Văn Nụ	1946	1967
49	Hà Tạ Pèng		
50	Lương Trọng Quýnh	1959	1982
51	Lâm Văn Sáu	1939	1964
52	Nông Thị Sinh	1959	1982
53	Hà Hữu Sơn	1961	1982
54	Nguyễn Văn Tăng		
55	Nông Thị Tuyển	1959	1984
56	Hoàng Việt	1946	1982
57	Hà Hữu Văn	1924	1965
58	Hoàng Thông Vượng	1950	1981

DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ, DANH THẮNG

Chùa Thạch Long (nằm trên địa bàn thôn Công Tum, xã Cao Kỳ)



Chùa Thạch Long tại xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới là điểm du lịch tâm linh quen thuộc không chỉ đối với người dân trên địa bàn huyện mà còn là điểm đến của du khách thập phương.

Chùa Thạch Long nằm ở thôn Công Tum, xã Cao Kỳ, cách thị trấn Chợ Mới hơn 20 km về phía Bắc và cách thị xã Bắc Kạn gần 20 km về phía Nam. Hằng năm tại nơi đây đón hàng vạn lượt khách đến để ngắm cảnh chùa, cầu tài, cầu lộc...

Chùa nằm ở độ cao gần 300m so với mực nước biển, cách Quốc lộ 3 khoảng 400m. Chùa được chia làm 3 tầng gồm tầng thượng, tầng giữa và tầng hạ. Mỗi tầng đều thờ các vị thần, phật và các danh nhân, đó đều là các vị thần đã có công dựng nước và giữ nước. Tầng thượng thờ Phật Thích ca, Phật Ma gia, Phật Quan âm bồ tát và Bác Hồ; tầng giữa thờ danh nhân Dương Tự Minh, Hựu Hùng Hiệu, Đức Quân Thượng, Đức quân thượng Tổ, Ngũ tướng thần Xà; tầng hạ thờ Mẫu thiên, Mẫu địa, Mẫu thủy, Tứ phủ. Vào sâu trong lòng hang sẽ càng thấy không gian rộng với nhiều nhũ đá kỳ vĩ do thiên nhiên kiến tạo đặc sắc. Du khách thập phương đến đây không chỉ để bày tỏ lòng thành, cầu may mắn bình an mà còn có dịp chiêm ngưỡng thắng cảnh do thiên nhiên ban tặng.

Chùa Thạch Long có giai thoại lịch sử huyền bí. Chùa được hình thành từ thế kỉ thứ XVIII, khi một số người dân ở xã Vi Hương về xuôi rước tượng phật Thích ca và Kinh Phật về Chùa Hoa Sơn (xã Vi Hương, huyện Bạch Thông). Đoàn người trở về bằng bè mảng, đến đoạn bến sông thuộc địa phận xã Cao Kỳ thì trời tối. Sáng hôm sau họ phát hiện mất tượng phật liền sai người đi tìm xung quanh thì thấy tượng phật đã ngự ở Chùa Thạch Long. Đoàn người cùng nhau khiêng tượng xuống thuyền nhưng không nổi. Họ đành rước Phật bà Quan âm về trước rồi báo cho chức dịch địa phương cử người xuống lấy sau. Nhưng khi đoàn người đến lấy thì

dân làng giữ lại tượng và cho rằng tượng muốn ở lại xã Cao Kỳ. Từ đây, tượng phật ngự tại Chùa Thạch Long cho đến ngày nay.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chùa Thạch Long còn được bộ đội ta sử dụng làm kho cất vũ khí nơi đặt Kho 150 - KV3 của Cục Quân khí - Bộ Quốc phòng trong những năm từ 1946 đến 1954;

Trong vòng 30 năm (từ năm 1950 đến 1980). Thời gian này, quân dân huyện Chợ Mới đã tích cực bảo vệ vững chắc cơ quan, kho, trạm, xưởng quân khí trên địa bàn. Trong thời gian, từ ngày 20 đến 23/3/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp đi kiểm tra công tác sửa chữa đường số 3, đoạn Thái Nguyên đi Cao Bằng. Trong chuyến đi này, Người đã đến thăm và nghỉ tại Trạm quân khí trong hang Cao Kỳ. Tại đây, Bác đã căn dặn anh em bộ đội: “Kho ở gần trục đường chính, vì vậy phải luôn đề cao cảnh giác, bảo vệ kho cho thật tốt”. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng đối với nhân dân các dân tộc huyện Chợ Mới, là lần đầu tiên cũng là lần duy nhất Bác Hồ đến thăm kho quân khí đóng tại huyện. Đến năm 1986, chùa Thạch Long mới bắt đầu được chính quyền và nhân dân địa phương phục hồi và xây dựng một số công trình nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt tinh thần của khách thập phương.

Hội chùa Thạch Long được tổ chức vào mừng 7 tháng Giêng hằng năm, thu hút rất nhiều du khách thập phương, họ

đến để dâng hương cầu may mắn, hạnh phúc cho gia đình và người thân.

Chùa Thạch Long không những là thắng cảnh đẹp của Bắc Kạn, mà còn là một di tích lịch sử trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp. Ngày 02/11/2011, Chùa Thạch Long thuộc thôn Công Tum, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định số 2074/QĐ-UBND công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hoá - Danh thắng cấp Tỉnh. Đây sẽ là điều kiện tốt để chùa Thạch Long được quy hoạch, tu bổ và tôn tạo trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ CAO KỲ



Đại hội Đảng bộ xã Cao Kỳ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010



Đại hội Đảng bộ xã Cao Kỳ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015



Đại hội Đảng bộ xã Cao Kỳ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020



Toàn cảnh trung tâm xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn



Ngày hội đại đoàn kết dân tộc tại thôn Hua Phai, xã Cao Kỳ



**Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc,
Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến trao tặng quà
cho người nghèo, gia đình chính sách xã Cao Kỳ (05/11/2014)**



**Nhà mẫu thí điểm xây dựng bằng gạch không nung
tại thôn Bản Phố, xã Cao Kỳ**



Cánh đồng mía xã Cao Kỳ



Thu hoạch mơ



Chợ xã Cao Kỳ



Trạm biến áp tại xã Cao Kỳ



Tuyến đường vào thôn Chộc Toòng, xã Cao Kỳ đã hoàn thành cơ bản, phục vụ đi lại của người dân



Trường Mầm non Cao Kỳ



Trường Tiểu học Cao Kỳ



Trường Trung học cơ sở Cao Kỳ



Trạm Y tế xã Cao Kỳ



Chiến dịch “Chung tay vì sức khỏe cộng đồng” tại xã Cao Kỳ



Hội thảo lần 1 Lịch sử Đảng bộ xã Cao Kỳ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 - Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (1980): *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái - Tập 1*.

2 - Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn - Tập 1 (1965-2000)*.

3 - Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Mới (2013): *Huyện Chợ Mới lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng, bảo vệ tổ quốc (1945-2012)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên.

4 - Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương (2007): *Huyện Phú Lương - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*.

5 - Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1969): *Văn kiện Đảng (từ 25/11/1945 đến 31/12/1947)*.

6 - Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1979): *Những sự kiện Lịch sử Đảng - Tập 2*.

7 - Báo cáo chính trị của Huyện ủy Bạch Thông, Huyện ủy Chợ Mới tại các kì Đại hội Đảng bộ các huyện Bạch Thông, Chợ Mới.

8 - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (1990): *Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*.

9 - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (1993): *Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*.

10 - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn (2008): *Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bắc Kạn thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-2005)*.

11 - Các báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Ban Chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

12 - Các báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân các huyện Bạch Thông, Chợ Mới .

13 - Các tư liệu lịch sử địa bàn Chợ Mới và liên quan đến địa bàn Chợ Mới lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

14 - Các tư liệu do các đồng chí cán bộ lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể huyện Chợ Mới các thời kì; cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ Tiên khởi nghĩa trên địa bàn huyện Chợ Mới cung cấp.

15 - Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn (2001): *Bắc Kạn - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*.

16 - Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn (2004): *Bắc Kạn - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1945-1975)*.

17 - *Hồ Chí Minh toàn tập - Tập 4* (2000), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

18 - Huyện ủy Bạch Thông (1996): *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930-1975)*, Nhà in Bắc Kạn, Bắc Kạn.

19 - Huyện ủy Bạch Thông (2008): *Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1975-2005)*, Nhà in Bắc Kạn, Bắc Kạn.

20 - Huyện uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Mặt trận Tổ quốc huyện Chợ Mới (2008): *Huyện Chợ Mới - 10 năm xây dựng và phát triển*, Nhà in Bắc Kạn, Bắc Kạn.

21 - Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đông Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, (soạn giả Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin).

MỤC LỤC

	Trang
LỜI TỰA	5
LỜI GIỚI THIỆU	8

Chương I

CAO KỲ - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

1.1. Quá trình hình thành và những thay đổi về hành chính	15
1.2. Điều kiện tự nhiên	19
1.3. Tình hình kinh tế - xã hội - văn hoá	24
1.4. Truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm	32

Chương II

XÃ CAO KỲ TRƯỚC NĂM 1945

2.1. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược (1894-1945)	37
2.2. Xây dựng và phát triển phong trào cách mạng	49
2.2.1. Xây dựng các cơ sở cách mạng và phong trào cách mạng đến 9/3/1945	49
2.2.2. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền (Từ tháng 3 năm 1945 đến tháng 8 năm 1945)	51

Chương III

CHI BỘ ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ CAO KỲ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

3.1. Giai đoạn 1946-1950	58
3.1.1. <i>Tình hình Cao Kỳ sau Cách mạng tháng Tám ..</i>	58
3.1.2. <i>Hoạt động của chính quyền mới</i>	65
3.1.3. <i>Chi bộ Đảng xã Cao Kỳ lãnh đạo tổ chức chiến đấu bảo vệ quê hương (1947-1950)</i>	75
3.2. Giai đoạn 1950-1954	85
3.2.1. <i>Cao Kỳ kiện toàn về chính trị, ổn định xã hội ..</i>	85
3.2.2. <i>Chi bộ Đảng xã Cao Kỳ lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến</i>	89
3.2.3. <i>Chi bộ Đảng xã Cao Kỳ lãnh đạo tổ chức chiến đấu bảo vệ quê hương</i>	93

Chương IV

CHI BỘ ĐẢNG, NHÂN DÂN XÃ CAO KỲ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1954-1975)

4.1. Chi bộ Đảng xã Cao Kỳ lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế và cải tạo Xã hội Chủ nghĩa (1954-1965)	99
4.1.1. <i>Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, từng bước nâng cao đời sống nhân dân</i>	99
4.1.2. <i>Thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa (1958-1960).....</i>	103

4.1.3. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)	110
4.2. Chi bộ xã Cao Kỳ lãnh đạo nhân dân xây dựng CNXH, chi viện cho miền Nam, góp phần cùng cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược (1965-1975)	123
4.2.1. Tổ chức chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ	123
4.2.2. Giữ vững sản xuất, phát triển văn hoá, chi viện chiến trường miền Nam	131
4.2.3. Kiện toàn và phát triển tổ chức từ chi bộ lên Đảng bộ Cao Kỳ	137

Chương V

ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN XÃ CAO KỲ

TRONG GIAI ĐOẠN TRƯỚC ĐỔI MỚI (1975-1986)

5.1. Cùng cả nước thực hiện kế hoạch 5 năm xây dựng CNXH (1976-1980)	141
5.2. Khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1981-1985)	157

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ CAO KỲ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG

TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986-2015)

6.1. Thực hiện đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội (1986-1990)	168
6.2. Đảng bộ xã Cao Kỳ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới (1991-2000)	179

6.3. Đảng bộ xã Cao Kỳ lãnh đạo nhân dân vững bước trên con đường phát triển (2000-2015)	189
KẾT LUẬN	211
PHỤ LỤC	
- Chân dung các đồng chí Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng ủy xã Cao Kỳ qua các thời kì	217
- Chân dung các đồng chí Chủ tịch Ủy ban xã Cao Kỳ qua các thời kì	220
- Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa	225
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	226
- Sổ gia đình được tặng Bằng vàng danh dự	226
- Danh sách tập thể, cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu và khen thưởng	227
- Sổ người đi bộ đội qua các thời kì	228
- Danh sách liệt sĩ xã Cao Kỳ qua các thời kì	228
- Sổ người đi dân công hoả tuyến	231
- Danh sách Đảng viên xã Cao Kỳ được nhận huy hiệu 60 - 55 - 50 - 40 - 30 năm tuổi Đảng (tính đến năm 2015)	231
- Di tích lịch sử - văn hoá, danh thắng	235
- Một số hình ảnh về xã Cao Kỳ	239
TÀI LIỆU THAM KHẢO	248

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Phường Tân Thịnh - thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0208 3840023; Fax: 0208 3840017

Website: nxb.tnu.edu.vn * E-mail: nxb.dhtn@gmail.com

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ CAO KỲ (1946-2015)

Chịu trách nhiệm xuất bản
PGS.TS NGUYỄN ĐỨC HẠNH
Giám đốc - Tổng biên tập

Biên tập:
Trình bày bìa:
Chế bản vi tính:
Sửa bản in:

DƯƠNG MINH NHẬT
LÊ THÀNH NGUYỄN
DƯƠNG MINH NHẬT
HOÀNG ĐỨC NGUYỄN

ISBN: 978-604-915-425-6

In 300 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Xưởng in - Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên (Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên). Giấy phép xuất bản số: 2891-2016/CXBIPH/02-110/ĐHTN. Quyết định xuất bản số: 326/QĐ-NXBĐHTN. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2017.

